

**ĐẠI HỌC HUẾ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT**

-----\*-----



**BÁO CÁO TỔNG KẾT  
ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN**

*Tên đề tài:*

**PHÁP LUẬT VỀ CÁC BIỆN PHÁP ĐẢM BẢO TÁI HÒA  
NHẬP CỘNG ĐỒNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CHẤP HÀNH  
XONG ÁN PHẠT TỬ**

Mã số: ĐHL2019-SV-14

Chủ nhiệm đề tài: **Phan Thị Quỳnh Như**

Thời gian thực hiện: Từ tháng 01/2019 đến tháng 12/2019

GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN:

Họ và tên, học hàm, học vị: **ThS. Lý Nam Hải**

Ký xác nhận đồng ý cho nghiệm thu: **ThS. Lý Nam Hải**

Ký xác nhận đồng ý cho nghiệm thu: .....

SINH VIÊN PHỐI HỢP NGHIÊN CỨU:

1. Nguyễn Thị Huệ
2. Nguyễn Thị Vũ Lan

*Thừa Thiên Huế, 12/2019*

## LỜI CAM ĐOAN

Nhóm tác giả xin cam đoan bài nghiên cứu khoa học với đề tài “*Pháp luật về các biện pháp đảm bảo tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù*” là sản phẩm của riêng nhóm tác giả. Những số liệu được thu thập từ quá trình khảo sát tại cộng đồng dân cư, nhà sử dụng lao động, người lao động trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. Nhóm tác giả hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin.

*Huế, tháng 12 năm 2019*

***NHÓM TÁC GIẢ***

# *Lời Cảm Ơn*

Thực hiện đề tài “*Pháp luật về các biện pháp đảm bảo tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù*”, nhóm nghiên cứu đã nhận được nhiều sự quan tâm và tạo điều kiện của Ban Giám hiệu nhà trường. Nhóm tác giả xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến sự giúp đỡ của Quý Thầy Cô.

Đặc biệt, nhóm tác giả nghiên cứu xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc và chân thành nhất đến Thầy **Lý Nam Hải** - Giảng viên trực tiếp hướng dẫn tận tình cũng như đưa ra những định hướng và tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để nhóm hoàn thành công trình nghiên cứu khoa học này. Giảng viên hướng dẫn đã luôn theo sát từng giai đoạn và có những hỗ trợ, tư vấn kịp thời để tạo nên sản phẩm cuối cùng của nhóm tác giả.

Nhóm nghiên cứu đã cố gắng để thực hiện đề tài một cách hoàn chỉnh, tuy nhiên công trình nghiên cứu vẫn không tránh khỏi sự thiếu sót. Nhóm nghiên cứu xin gửi lời cảm ơn đến Quý Thầy Cô trong Hội đồng nghiệm thu đề tài đã đưa ra những ý kiến đóng góp vô cùng quý báu để nhóm khắc phục và hoàn thiện đề tài.

Xin chân thành cảm ơn!

*Huế, tháng 12 năm 2019*

**NHÓM TÁC GIẢ**



## DANH SÁCH THÀNH VIÊN

STT	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN	LỚP	MÃ SINH VIÊN
1	Phan Thị Quỳnh Như	Luật học K40K	16A5011267
2	Nguyễn Thị Huệ	Luật Kinh tế K41C	17A5021138
3	Nguyễn Thị Vũ Lan	Luật Kinh tế K41E	17A5021173

## MỤC LỤC

Trang phụ bìa	Trang
Lời cam đoan .....	i
Lời cảm ơn .....	ii
Danh sách thành viên tham gia đề tài .....	iii
Mục lục .....	iv
Danh mục bảng, biểu.....	vii
<b>MỞ ĐẦU</b> .....	1
1. Tính cấp thiết của đề tài .....	1
2. Tình hình nghiên cứu .....	3
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	7
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	7
5. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu.....	8
6. Kết cấu của đề tài .....	8
<b>NỘI DUNG</b> .....	9
<b>Chương 1. KHÁI QUÁT NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ BIỆN PHÁP ĐẢM BẢO TÁI HÒA NHẬP CỘNG ĐỒNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CHẤP HÀNH XONG ÁN PHẠT TÙ</b> .....	9
<b>1.1. Khái niệm, đặc điểm và ý nghĩa tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù</b> .....	9
1.1.1. Khái niệm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù..	9
1.1.2. Đặc điểm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù	10
1.1.3. Ý nghĩa tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù...14	
<b>1.2. Các quy định của pháp luật về đảm bảo tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù</b> .....	16
1.2.1. Quy định của pháp luật về đảm bảo tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù .....	16
1.2.1.1. Văn bản quy phạm pháp luật quy định về đảm bảo tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù.....	16

1.2.1.2. Văn bản hành chính nhà nước về đảm bảo tái hòa nhập cộng đồng cho phạm nhân chấp hành xong án phạt tù.....	26
1.2.2. Nhận xét các quy định của pháp luật.....	30
1.2.2.1. Đánh giá Luật phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012.....	30
1.2.2.2. Đánh giá Nghị định số 80/2011/NĐ-CP.....	33
1.2.2.3. Đánh giá Thông tư số 44/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn chính sách đào tạo nghề nghiệp, tạo việc làm cho người chấp hành xong án phạt tù.....	35
1.2.2.4. Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 05 tháng năm 12/2018 của Chính phủ về tăng cường các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù. ....	35
1.2.2.5. Đánh giá Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 28 tháng 06 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.....	36
TIÊU KẾT CHƯƠNG 1.....	38
<b>Chương 2. THỰC TRẠNG ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ CÁC BIỆN PHÁP ĐẢM BẢO TÁI HÒA NHẬP CỘNG ĐỒNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CHẤP HÀNH XONG ÁN PHẠT TÙ.....</b>	<b>39</b>
<b>2.1. Thực trạng công tác đảm bảo tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù.....</b>	<b>39</b>
2.1.1. Những kết quả đạt được trong công tác đảm bảo tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù.....	39
2.1.1.1. Những kết quả đạt được trong công tác đảm bảo tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù trên phạm vi cả nước.....	39
2.1.1.2. Những kết quả đạt được trong công tác đảm bảo tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.....	44
2.1.2. Những tồn tại, hạn chế trong công tác đảm bảo tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù.....	48
2.1.2.1. Những tồn tại, hạn chế trong công tác đảm bảo tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù trên phạm vi cả nước.....	48
2.1.2.2. Những tồn tại, hạn chế trong công tác đảm bảo tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.....	50

<b>2.2. Nhận xét việc áp dụng quy định của pháp luật về đảm bảo tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù .....</b>	<b>56</b>
2.2.1. Nhận xét việc áp dụng quy định của pháp luật trên phạm vi cả nước .....	56
2.2.2. Nhận xét việc áp dụng quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế .....	57
<b>2.3. Nguyên nhân dẫn đến các tồn tại, hạn chế trong công tác đảm bảo tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù .....</b>	<b>58</b>
2.3.1. Nguyên nhân khách quan .....	58
2.3.2. Nguyên nhân chủ quan .....	59
<b>2.4. Một số giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả công tác đảm bảo tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù.....</b>	<b>63</b>
2.4.1. Nhóm giải pháp hoàn thiện pháp luật về đảm bảo tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù .....	63
2.4.2. Nhóm giải pháp nâng cao hiệu quả công tác đảm bảo tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù.....	67
<b>TIÊU KẾT CHƯƠNG 2.....</b>	<b>70</b>
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>71</b>
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....</b>	<b>72</b>
<b>PHỤ LỤC</b>	

## DANH MỤC BẢNG, BIỂU

### BẢNG

Bảng 2.1. Bảng số liệu thống kê tỷ lệ người chấp hành xong án phạt tù ổn định cuộc sống từ năm 2016-2018 .....	47
Bảng 2.2. Bảng khảo sát về tỷ lệ tiếp cận thông tin hỗ trợ người chấp hành xong án phạt tù (NCHXAPT).....	51
Bảng 2.3. Bảng số liệu thống kê số người chấp hành xong án phạt tù tái phạm tội tại Trại giam Bình Điền từ năm 2016-2018 .....	54
Bảng 2.4. Bảng khảo sát cộng đồng dân cư khi sống cùng người chấp hành xong án phạt tù (NCHXAPT).....	55
Bảng 2.5. Bảng thống kê tỷ lệ tuyển dụng người lao động là người chấp hành xong án phạt tù (NCHXAPT) .....	60
Bảng 2.6. Thái độ của người được khảo sát khi tiếp xúc với người chấp hành xong án phạt tù. ....	62

### BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 2.1. Biểu đồ thể hiện tỷ lệ người chấp hành xong án phạt tù tại Trại giam Bình Điền ổn định cuộc sống từ năm 2016-2018 .....	47
Biểu đồ 2.2. Biểu đồ về tỷ lệ tiếp cận thông tin hỗ trợ người chấp hành xong án phạt tù.....	51
Biểu đồ 2.3. Biểu đồ thể hiện tỷ lệ người được khảo sát trong trong khu vực có người chấp hành xong án phạt tù .....	55
Biểu đồ 2.4. Biểu đồ thể hiện thái độ của người được khảo sát khi tiếp xúc với người chấp hành xong án phạt tù .....	62

### SƠ ĐỒ

Sơ đồ 2.3.1: Sơ đồ 04 cấp độ theo dõi thi hành pháp luật .....	66
--	----



## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Hình phạt tù là hình phạt cách ly người phạm tội ra khỏi xã hội, đưa họ vào trại giam để quản lý, giáo dục và tập trung theo quy định của pháp luật. Đó là một hình thức cưỡng chế của Nhà nước, quy định trong Bộ luật Hình sự, do Tòa án áp dụng đối với người phạm tội theo thủ tục Luật định để tước bỏ hoặc hạn chế một số quyền hay lợi ích đối với người bị kết án. Thông qua hình phạt này, việc giáo dục, cải tạo người bị kết án quay trở lại thành người có ích cho xã hội, có ý thức tôn trọng các quy tắc cuộc sống xã hội, phòng ngừa họ phạm tội mới...

Tái hòa nhập cộng đồng cho phạm nhân sau khi chấp hành án phạt tù không chỉ là mong muốn cá nhân của người đó mà còn là mục tiêu hàng đầu của Nhà nước và của toàn xã hội trong việc thiết lập trật tự xã hội ổn định, củng cố an sinh xã hội, hạn chế và phòng ngừa tội phạm.

Pháp luật nước ta đã có những quy định và biện pháp cụ thể nhằm tạo ra cơ sở pháp lý hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù. Ví dụ như:

Luật phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012;

Nghị định số 80/2011/NĐ-CP ngày 16/09/2011 của Chính phủ quy định các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù (sau đây gọi là Nghị định số 80/2011/NĐ-CP);

Thông tư số 44/2016/TT-BLĐT BXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn chính sách đào tạo nghề nghiệp, tạo việc làm cho người chấp hành xong án phạt tù (sau đây gọi là Thông tư số 44/2016/TT-BLĐT BXH);

Thông tư số 71/2012/TT-BCA ngày 27 tháng 11 năm 2012 của Bộ Công An quy định về phân công trách nhiệm và quan hệ phối hợp giữa các đơn vị Công an nhân dân trong việc thực hiện công tác tái hòa nhập cộng đồng cho người chấp hành xong án phạt tù;

Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 05 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ về tăng cường các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù (sau đây gọi là Chỉ thị số 33/CT-TTg),...

Quyết định số 623/QĐ-TTg ngày 14 tháng 04 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016-2025 và định hướng đến năm 2030, xây dựng mục tiêu cụ thể đến năm 2020 là “*giảm tỷ lệ tái phạm tội trong số người chấp hành xong án phạt tù xuống dưới 15%*”.

Tổng cục Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp đã có kết quả thống kê cụ thể từ năm 2004 đến hết ngày 30/12/2012: “*Tổng số người chấp hành xong án phạt tù trở về tái hòa nhập cộng đồng là 337.970 người, trung bình mỗi năm có 37.552 người, mỗi ngày có 103 người trở về cộng đồng. Đồng thời, tiến hành khảo sát 21.040 người chấp hành xong án phạt tù, trong đó 15.396 người đã có việc làm nhưng chủ yếu là lao động phổ thông, 5.644 người chưa có việc làm, 380 người chưa có sự giúp đỡ từ chính quyền và cộng đồng xã hội, 408 người cảm thấy cảm nhận cộng đồng xã hội còn kỳ thị, xa lánh, 4036 người có hành vi vi phạm pháp luật, bị xử lý hình sự và xử lý hành chính*”<sup>1</sup>, điều đó cho thấy trong thời gian qua một bộ phận không nhỏ người chấp hành xong án phạt tù trở về cộng đồng, từ đó đặt ra yêu cầu có cơ chế quản lý và hỗ trợ tích cực bởi đây là yếu tố tác động tới nhiều mặt về kinh tế, xã hội,...

Có thể thấy, trên thực tế số lượng người sau khi chấp hành xong án phạt tù không thể hoặc chỉ hòa nhập được một phần vào đời sống xã hội là khá lớn. Đối với những người có thể hòa nhập cộng đồng thì phải mất rất nhiều thời gian, gặp rất nhiều khó khăn. Bên cạnh đó, một bộ phận không nhỏ phạm nhân sau khi chấp hành xong án phạt tù không thể tái hòa nhập cộng đồng dẫn đến tình hình tội phạm gia tăng, trong đó số lượng người tiếp tục phạm tội sau khi chấp hành xong án phạt tù chiếm tỷ lệ đáng kể.

Tình trạng này xuất phát từ rất nhiều nguyên nhân ví dụ như sự hạn chế của các quy định pháp luật, cơ chế thực thi các biện pháp của cơ quan chức năng kém hiệu quả, tư duy và quan niệm mang tính định kiến của một bộ phận người dân trong xã hội,...và nhiều nguyên nhân khác. Do đó, Nhà nước ta đã và đang có những chủ trương, chính sách nhằm nâng cao hiệu quả công tác đảm bảo tái hòa nhập cộng đồng cho phạm nhân chấp hành xong án phạt tù.

Từ những phân tích trên có thể thấy việc nghiên cứu đề tài “**Pháp luật về các biện pháp đảm bảo tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành**

---

<sup>1</sup> Vũ Văn Hòa, Luận án “*Tổ chức tái hòa nhập cộng đồng cho người chấp hành xong án phạt tù theo chức năng của lực lượng Cảnh sát nhân dân trong phòng ngừa tội phạm ở Việt Nam năm 2013*”, Cơ sở dữ liệu toàn văn, trang 02.

<http://luanan.nlv.gov.vn/luanan?a=d&d=TTcFqWuHpgcK2013.1.12#>>

**xong án phạt tù”** là hết sức cấp thiết trong quá trình hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả công tác đảm bảo tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành án phạt tù, không những có ý nghĩa to lớn đối với bản thân cá nhân người chấp hành xong án phạt tù, đối với xã hội mà còn tác động đến quy phạm pháp luật đảm bảo quyền con người trong cơ chế hội nhập khu vực và thế giới.

## **2. Tình hình nghiên cứu**

### **2.1. Tình hình nghiên cứu trong nước**

Các công trình nghiên cứu đã công bố liên quan đến vấn đề nghiên cứu bao gồm:

- Luận văn *“Hoạt động tái hòa nhập cộng đồng tại trại giam trên địa bàn các tỉnh miền Đông Nam Bộ”*<sup>2</sup>, của Nguyễn Văn Hùng. Mục tiêu của luận văn này là trên cơ sở hệ thống hóa lý luận về tái hòa nhập cộng đồng trong thi hành án hình sự, đánh giá thực trạng việc tổ chức tái hòa nhập cộng đồng tại trại giam trong tình hình hiện nay và đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động này tại trại giam. Tác giả luận văn có dành vài trang để nói về thực trạng hoạt động giáo dục ý thức pháp luật và ý thức xã hội cho phạm nhân tại các trại giam ở các tỉnh miền Đông Nam Bộ, chủ yếu là vấn đề học văn hóa, học pháp luật và giáo dục công dân. Dù sao, luận văn này cũng mang lại cho tác giả luận án vài nét chấm phá về tình hình phạm nhân và công tác chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng cho phạm nhân tại các trại giam ở khu vực miền Đông Nam Bộ.

- Luận văn *“Giáo dục pháp luật cho phạm nhân trong các trại giam ở các tỉnh miền núi phía Bắc Việt Nam”*<sup>3</sup> của Ngô Văn Trù. Trong luận văn này, tác giả đã phân tích, làm rõ được khái niệm, mục đích, mục tiêu, chủ thể, đối tượng, nội dung, phương pháp và hình thức giáo dục pháp luật cho phạm nhân trong các trại giam; chỉ ra được vai trò của giáo dục pháp luật cho phạm nhân trong các trại giam ở các tỉnh miền núi phía Bắc Việt Nam; các yếu tố ảnh hưởng đến công tác này. Từ cơ sở lý luận, tác giả đã khảo sát, đánh giá đặc điểm, tình hình phạm nhân, thực trạng giáo dục pháp luật cho phạm nhân trong các trại giam ở các tỉnh miền núi phía Bắc nước ta, nguyên nhân và các vấn đề đang đặt ra trong giáo dục pháp luật cho phạm nhân ở khu vực này. Từ nghiên cứu lý luận, đánh giá thực trạng, tác giả đã đề xuất các quan điểm và giải pháp

---

<sup>2</sup> Nguyễn Văn Hùng (2011), *Hoạt động tái hòa nhập cộng đồng tại trại giam trên địa bàn các tỉnh miền Đông Nam Bộ*, Luận văn Thạc sĩ Luật học, Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh, Hồ Chí Minh.

<sup>3</sup> Ngô Văn Trù (2013), *Giáo dục pháp luật cho phạm nhân trong các trại giam ở các tỉnh miền núi phía Bắc Việt Nam*, Luận văn thạc sĩ Luật học, Hà Nội.

bảo đảm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục pháp luật cho phạm nhân trong các trại giam ở các tỉnh miền núi phía Bắc Việt Nam.

- Luận án tiến sĩ: *“Tổ chức tái hòa nhập cộng đồng cho người chấp hành xong án phạt tù theo chức năng của lực lượng cảnh sát nhân dân trong phòng ngừa tội phạm ở Việt Nam năm 2013”* của tác giả Vũ Văn Hòa nghiên cứu dưới góc độ tội phạm học và phòng ngừa tội phạm về hoạt động tổ chức tái hòa nhập cộng đồng cho người chấp hành xong án phạt tù theo chức năng của lực lượng cảnh sát nhân dân trong phòng ngừa tội phạm ;

- Luận văn thạc sĩ Luật học của Đỗ Tiến Dũng về *“Thi hành hình phạt có thời hạn và công tác tái hòa nhập xã hội đối với người mãn hạn tù”* (trên cơ sở nghiên cứu thực tiễn địa bàn tỉnh Phú Thọ) nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn về hình phạt tù có thời hạn và tái hòa nhập đối với người mãn hạn tù ở nước ta hiện nay; thực tiễn thi hành hình phạt tù và tái hòa nhập đối với người mãn hạn tù, luận văn nghiên cứu trên cơ sở địa bàn tỉnh Phú Thọ trong thời gian 5 năm từ 2009-2013. Đồng thời, đề xuất một số biện pháp, kiến nghị góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục đối tượng tù tha, giúp họ có được nhận thức đúng đắn nhất và trở thành những người có ích khi trở về tái hòa nhập cộng đồng;

- Luận văn Thạc sĩ ngành Luật Hình sự của Đinh Thị Hương về *“Tái hòa nhập xã hội đối với người phạm tội của thành phố Hải Phòng”* nghiên cứu các quy định về tái hòa nhập xã hội đối người phạm tội ở giai đoạn chấp hành án và sau khi chấp hành án xong trên địa bàn thành phố Hải Phòng trong những năm 2007 – 2012; từ những quy định của pháp luật hiện hành về vấn đề này và thực trạng hoạt động tái hòa nhập xã hội của Hải Phòng, tác giả đưa ra những giải pháp, kiến nghị nhằm hoàn thiện quy định của pháp luật trong lĩnh vực này cũng như nâng cao hiệu quả của công tác tái hòa nhập xã hội của thành phố nói riêng và cả nước nói chung trong thời gian tới;

- *“Đánh giá hiệu quả hoạt động giáo dục pháp luật cho phạm nhân tại khu vực Bình – Trị - Thiên”* của Thạc sĩ Lý Nam Hải – Đại học Luật Huế, nghiên cứu các hoạt động giáo dục pháp luật cho phạm nhân tại trại giam Đồng Sơn (Quảng Bình) và trại giam Bình Điền (Thừa Thiên Huế) trực thuộc Tổng cục Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp (Tổng cục VIII-Bộ Công an) từ năm 2013 đến 2017. Đề tài làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn của việc giáo dục pháp luật cho phạm nhân nhằm đánh giá những kết quả đạt được, những hạn chế, bất cập, từ đó đề xuất các giải pháp phù hợp và khả thi nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục pháp luật cho phạm nhân tại các tỉnh Bắc Trung Bộ, làm kinh nghiệm cho hoạt động này ở các địa phương khác trong cả nước;

- Cuốn sách *“Hoạt động giáo dục và tư vấn pháp luật cho phạm nhân, thực tiễn tại Tỉnh Thừa Thiên Huế”*<sup>4</sup>, của Đoàn Đức Lương và Lý Nam Hải nghiên cứu hai vấn đề là hoạt động giáo dục pháp luật và hoạt động tư vấn pháp luật. Đặc biệt, trong cuốn sách này, ngoài những nghiên cứu về lý luận chung như khái niệm, đặc điểm, nội dung, hình thức, phương pháp, quy trình giáo dục và tư vấn pháp luật, nhóm tác giả cũng nghiên cứu tới một chủ thể mới ngoài chủ thể chính là trại giam, đó là chủ thể phối hợp giáo dục (đơn vị sự nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức chính trị xã hội...). Nhóm tác giả cho rằng chính những hạn chế về trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ làm công tác giáo dục pháp luật cho phạm nhân và điều kiện cơ sở vật chất còn khó khăn của các trại giam nên việc tham gia của các chủ thể phối hợp là cần thiết, các trường đại học luật, Sở tư pháp, Hội luật gia..., luôn có những cán bộ có kiến thức, kỹ năng giáo dục, đáp ứng được nhu cầu tìm hiểu đa dạng về pháp luật của phạm nhân.

- *“Bài học thực tiễn của quá trình hòa nhập xã hội từ trại giam đến nơi cư trú của những người mãn hạn tù”* của Nguyễn Văn Cảnh;

- *“Chương trình giáo dục cải tạo phạm nhân trong trại giam - bước chuẩn bị cho quá trình tái hòa nhập xã hội”* của Phạm Đức Chuẩn;

- *“Một số vấn đề lý luận và thực tiễn tái hòa nhập cộng đồng của công dân sau thời gian cải tạo, giam giữ”* của tập thể tác giả Dương Thanh Mai, Nguyễn Hữu Duyên, Ngô Văn Thâu, Nguyễn Hoàng Hà, Nguyễn Văn Hiến, Nguyễn Quang Hưng,...

Ngoài ra, một số chương trình giảng dạy của các trường chuyên ngành cũng đã đề cập đến vấn đề này.

## **2.2. Tình hình nghiên cứu ở nước ngoài**

- Cuốn sách *“Lao động nhà tù và công nghiệp nhà tù”*<sup>5</sup>, của Gordon Hawkins. Tác giả cuốn sách đã phác thảo nên một bức tranh tương đối toàn cảnh về sự phát triển ngành công nghiệp nhà tù ở Mỹ - nơi mà các chính trị gia vẫn luôn rao giảng về dân chủ và nhân quyền dành cho toàn bộ phần còn lại của thế giới; trong khi đó, tù nhân ở Mỹ phải lao động làm thuê cho các ngành công nghiệp từ quân sự đến dân sự với giá công lao động rẻ mạt dành cho những công việc nặng nhọc. Về nguồn đầu tư khai thác hệ thống nhà tù, các nghiên cứu của tác giả chỉ ra rằng, có nhiều bang ở Mỹ đã hợp pháp hóa việc các tập đoàn tư

---

<sup>4</sup> Đoàn Đức Lương và Lý Nam Hải (2018), *Hoạt động giáo dục và tư vấn pháp luật cho phạm nhân, thực tiễn tại Tỉnh Thừa Thiên Huế*, Nxb Đại Học Huế

<sup>5</sup>G. Hawkins (1983), *Prison Labor and Prison Industries, Lao động nhà tù và công nghiệp nhà tù*, The University of Chicago Press, USA.

nhân ký kết hợp đồng lao động với các nhà tù của bang. Tù nhân bị bóc lột thậm tệ, chỉ có số ít tù nhân nhận được mức lương tối thiểu cho công việc của họ.

- Mc Gray Hill, John A. Sebert (2002), *The American Bar Association and Legal Education in the United States*, (tạm dịch: *Liên đoàn Luật sư và giáo dục pháp luật Hợp chúng quốc Hoa Kỳ*); Robert W. Gordon (2002), *Legal Education in the U.S Origin and Development*, (tạm dịch: *Giáo dục pháp luật ở Mỹ: Nguồn gốc và sự phát triển*). Các công trình trên đều phân tích, đánh giá về lý luận và thực tiễn liên quan đến giáo dục hiện đại, những quan điểm về hệ thống giáo dục pháp luật trên thế giới, chia sẻ kinh nghiệm về cách thức tổ chức hệ thống giáo dục pháp luật tại các quốc gia.

- Cuốn “*Lý luận nhà nước và pháp luật*” của N.I Matuzova, A.V. Maluko (2011). Cuốn sách nghiên cứu chuyên sâu về nhà nước và pháp luật, trong đó tại Chuyên đề số 28, cuốn sách dành riêng để đưa ra quan điểm và phân tích hai vấn đề ý thức pháp luật và giáo dục pháp luật. Cuốn sách nhận định mục tiêu giáo dục pháp luật hướng tới trang bị kiến thức cho những chủ thể hiểu biết về nhà nước và pháp luật, ngoài ra tác giả cũng nêu lên nội hàm của giáo dục pháp luật bao gồm các thành tố gồm chủ thể, đối tượng, phương pháp, nội dung và hình thức giáo dục pháp luật.

- Bài viết “*Tội phạm xảy ra trong các trại cải tạo và việc phòng chống*”<sup>6</sup>, của V. O. Mironov. Trong công trình nghiên cứu này, trên cơ sở khảo sát, đánh giá tình hình tội phạm vẫn thường xảy ra trong số các phạm nhân đang chấp hành án phạt tù trong các nhà tù, trại cải tạo ở Liên bang Nga, tác giả đã khẳng định sự cần thiết phải xây dựng một hệ thống các giải pháp hữu hiệu để ngăn chặn, phòng chống tình trạng tù nhân tiếp tục phạm tội trong các trại giam, nhà tù, trong đó có việc tăng cường giáo dục pháp luật cho tù nhân.

- “*Hội nghị các cán bộ lãnh đạo, quản lý trại giam khu vực châu Á - Thái Bình Dương lần thứ 27*”<sup>7</sup> (APCCA 27), của Bộ Công an - Cục V26. Cuốn sách là tài liệu tập hợp các bài phát biểu, chuyên đề, bài tham luận hội thảo của các cán bộ lãnh đạo, quản lý trại giam, chuyên gia nghiên cứu về trại giam, nhà tù, nghiên cứu về phạm nhân đến từ nhiều quốc gia thuộc khu vực châu Á - Thái Bình Dương tham dự Hội nghị APCCA 27 được tổ chức tại Hà Nội từ ngày 25/11/2007 đến ngày 30/11/2007. Các nhà quản lý, chuyên gia đến từ Australia, Ấn Độ, Brunei, Canada, Indonesia, Malaysia, Nhật Bản, Hàn Quốc, Thái Lan,

---

<sup>6</sup> В. О. Миронов (2012), *Преступления, совершаемые в исправительных учреждениях, и их предупреждение, Тội phạm xảy ra trong các trại cải tạo và việc phòng chống*, Диссертация кандидата юридических наук, Ростов-на-Дону.

<sup>7</sup> Bộ Công an - Cục V26 (2007), *Hội nghị các cán bộ lãnh đạo quản lý trại giam khu vực Châu Á - Thái Bình Dương lần thứ 27 (APCCA 27)*, Hà Nội.

Singapo, Sri Lanka... đã mang đến Hội nghị nhiều báo cáo, bài viết với những thông tin, tư liệu phản ánh tình hình lao động, cải tạo, giáo dục pháp luật, dạy nghề cho phạm nhân ở các quốc gia đó; cung cấp một cái nhìn đa cạnh, nhiều chiều về tình hình trại giam, nhà tù và tình hình phạm nhân ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

Nghiên cứu sau đây có sự kết hợp nghiên cứu trong nước và ngoài nước:

Viện Nhà nước và pháp luật với Hội thảo khoa học “*Pháp luật và thực tiễn về tái hòa nhập xã hội đối với người mãn hạn tù ở Việt Nam và Na Uy*” năm 2009.

### **2.3. Những giá trị kế thừa và các vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu**

Nhóm nghiên cứu đã kế thừa khái niệm người chấp hành xong án phạt tù từ đó phát triển thành khái niệm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù.

Đồng thời, cần tiếp tục nghiên cứu một số vấn đề lý luận bao gồm đặc điểm, ý nghĩa tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù, quy định của pháp luật hiện hành; thực trạng áp dụng các biện pháp đảm bảo tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù trên phạm vi cả nước nói chung, địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế nói riêng; tìm hiểu rõ nguyên nhân và đưa ra một số giải pháp hoàn thiện những tồn tại, hạn chế.

## **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

### **3.1. Mục đích nghiên cứu**

Hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả công tác đảm bảo tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù.

### **3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu**

Phân tích các quy định của pháp luật về đảm bảo tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù.

Phân tích tình hình thực tế về việc áp dụng các quy định của pháp luật.

## **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

### **4.1. Đối tượng nghiên cứu**

Các quy định của pháp luật về tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù.

Thực trạng của cơ chế tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù.

Nhu cầu của những người sau khi chấp hành xong án phạt tù.

## **4.2. Phạm vi nghiên cứu**

### *4.2.1. Phạm vi nghiên cứu về thời gian*

Đề tài tiếp cận và nghiên cứu các quy phạm pháp luật và dưới góc độ thực tiễn đảm bảo tái hòa nhập cộng đồng cho phạm nhân chấp hành xong án phạt tù trong thời gian 03 năm từ năm 2016 – 2018.

### *4.2.2. Phạm vi nghiên cứu về không gian*

Đề tài tập trung nghiên cứu trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

## **5. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu**

### **5.1. Cách tiếp cận**

Để hoàn thành đề tài, nhóm sinh viên nghiên cứu đề tài chọn cách tiếp cận dưới góc độ khảo sát, điều tra, thống kê, phân tích luật học.

### **5.2. Phương pháp nghiên cứu**

*Phương pháp thu thập tài liệu, số liệu:* được sử dụng cho việc phân tích, đánh giá ở chương 2.

*Phương pháp phân tích:* được sử dụng trong chương 1, chương 2 về phân tích đặc điểm, ý nghĩa, thực trạng công tác đảm bảo tái hòa nhập cộng đồng cho phạm nhân chấp hành xong án phạt tù, chương 3 về phân tích nguyên nhân dẫn đến những tồn tại, hạn chế.

*Phương pháp tổng hợp:* được sử dụng trong chương 2. Qua việc phân tích quy định của pháp luật, thực trạng áp dụng pháp luật, từ đó áp dụng biện pháp tổng hợp để khái quát vấn đề, đề xuất một số giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả công tác đảm bảo tái hòa nhập cho cộng đồng chấp hành xong án phạt tù.

*Phương pháp điều tra xã hội học:* được sử dụng ở chương 2 nhằm đưa ra đánh giá chung về thực trạng người chấp hành xong án phạt tù ổn định cuộc sống, tỷ lệ tái phạm tội và quan điểm xã hội về tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù.

## **6. Kết cấu của đề tài**

Ngoài phần mở đầu thì đề tài nghiên cứu gồm 2 chương:

Chương 1. Khái quát những vấn đề lý luận về biện pháp đảm bảo tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù

Chương 2. Thực trạng áp dụng pháp luật về các biện pháp đảm bảo tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù và các giải pháp



## NỘI DUNG

### Chương 1

# KHÁI QUÁT NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ BIỆN PHÁP ĐẢM BẢO TÁI HÒA NHẬP CỘNG ĐỒNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CHẤP HÀNH XONG ÁN PHẠT TÙ

## 1.1. Khái niệm, đặc điểm và ý nghĩa tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù

### 1.1.1. Khái niệm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù

Hình phạt là biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc nhất được Nhà nước quy định trong Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nhằm tước bỏ hoặc hạn chế quyền, lợi ích của người có hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định là tội phạm, phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tội danh đã thực hiện.

Hình phạt không chỉ nhằm mục đích trừng trị người phạm tội mà còn giáo dục họ ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa họ phạm tội mới. Việc cách ly những người này và giáo dục được thực hiện trong quá trình họ chấp hành bản án có hiệu lực pháp luật của Tòa án trong một thời hạn nhất định. Hình phạt tù có thời hạn là một trong những hình phạt chính đối với người phạm tội có tính chất răn đe, tước hoặc hạn chế quyền công dân của người phạm tội. Sau thời gian chấp hành xong án phạt tù, họ sẽ được khôi phục lại các quyền công dân của mình.

Nhóm nghiên cứu đồng quan điểm với tác giả Vũ Văn Hòa khi đưa ra khái niệm về người chấp hành xong án phạt tù:

*“Người chấp hành xong án phạt tù là người chấp hành xong bản án có hiệu lực pháp luật của Tòa án về hình phạt tù, được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đã chấp hành xong án phạt tù để trở về tái hòa nhập với gia đình và cộng đồng”*.<sup>8</sup>

Vậy tái hòa nhập cộng đồng là gì?

---

<sup>8</sup> Vũ Văn Hòa, Luận án “Tổ chức tái hòa nhập cộng đồng cho người chấp hành xong án phạt tù theo chức năng của lực lượng Cảnh sát nhân dân trong phòng ngừa tội phạm ở Việt Nam năm 2013”, Cơ sở dữ liệu toàn văn, trang 07.

<http://luanan.nl.v.gov.vn/luanan?a=d&d=TTcFqWuHpgcK2013.1.12#>

Theo quan điểm của nhóm nghiên cứu, tái hòa nhập cộng đồng được hiểu “là sự trở lại với xã hội của người chấp hành án phạt tù sau một thời gian cách ly khỏi xã hội”.

Từ khái niệm người chấp hành xong án phạt tù, tái hòa nhập cộng đồng và sau khi tìm hiểu các quy định của pháp luật, nhóm nghiên cứu đã đưa ra khái niệm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù như sau:

*“Tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù là quá trình cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, các tổ chức, cá nhân liên quan nói riêng và cộng đồng xã hội nói chung, thực hiện các biện pháp hỗ trợ nhằm mục đích tạo điều kiện thuận lợi tối đa để người chấp hành xong án phạt tù trở về với cuộc sống xã hội một cách tích cực trong thời gian sớm nhất”.*

### **1.1.2. Đặc điểm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù**

Dựa vào khái niệm về tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù và các quy định của pháp luật, có thể đưa ra một số đặc điểm như sau:

#### *Thứ nhất, về đối tượng áp dụng*

Các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng sẽ được áp dụng với 02 nhóm đối tượng:

Đối tượng thứ nhất: phạm nhân sắp chấp hành xong án phạt tù tại các trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ;

Đối tượng thứ hai: người được đặc xá, người chấp hành xong án phạt tù đã trở về cộng đồng (gọi chung là người chấp hành xong án phạt tù).

Trước khi Nghị định số 80/2011/NĐ-CP được ban hành, khái niệm người chấp hành xong án phạt tù thường bị hiểu nhầm là người đã chấp hành xong hình phạt tù có thời hạn hoặc người đang chấp hành hình phạt tù được đặc xá, nay trở về làm lại cuộc sống. Từ khi Nghị định trên được ban hành, đối tượng được áp dụng các biện pháp đảm bảo tái hòa nhập cộng đồng đã được hiểu chính xác và có cơ sở pháp lý rõ ràng, không chỉ đơn thuần là người đã chấp hành xong bản án có hiệu lực pháp luật của Tòa án về hình phạt tù mà còn có các đối tượng khác, mở rộng phạm vi đối tượng được áp dụng.

#### *Thứ hai, về mục đích*

Các biện pháp hỗ trợ người chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng được đề ra nhằm mục đích tạo điều kiện thuận lợi cho người chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng; ổn định cuộc sống; phòng ngừa tội phạm và vi phạm pháp luật.

*Thứ ba, quá trình thực hiện bao gồm 02 giai đoạn*

Các biện pháp đảm bảo tái hòa nhập cộng đồng được tiến hành trải qua 02 giai đoạn bắt buộc:

*Giai đoạn 1: Sắp xếp chấp hành xong án phạt tù*

Đây là giai đoạn chuẩn bị điều kiện đảm bảo tái hòa nhập cộng đồng và phải được thực hiện từ sớm (ví dụ như tuyên truyền, tư vấn pháp luật, hoạt động đào tạo nghề), bởi tính chất xuyên suốt của các biện pháp giúp tạo nền tảng để sau khi chấp hành xong án phạt tù không mất quá nhiều thời gian.

Chủ thể thực hiện các biện pháp đảm bảo trong giai đoạn này chủ yếu là cơ quan thuộc khối cơ quan nhà nước như: Bộ Công An, Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân,... Số lượng các tổ chức, cá nhân khác chiếm tỷ lệ rất ít hoặc chỉ mang tính chất phối hợp, mức độ không thường xuyên.

*Giai đoạn 2: Sau khi chấp hành xong án phạt tù*

Đây là giai đoạn được thực hiện ngay khi phạm nhân chấp hành xong bản án có hiệu lực pháp luật của Tòa án, bao gồm các biện pháp hỗ trợ cụ thể chủ yếu về kinh tế, tạo việc làm, hỗ trợ vay vốn, nhằm mục tiêu lâu dài ổn định cuộc sống cho những người này...

Giai đoạn này chủ thể thực hiện các biện pháp đảm bảo được mở rộng không chỉ từ phía cơ quan chức năng, mà còn từ phía các cá nhân, tổ chức khác, ví dụ như: Hội Luật gia Việt Nam, Hội Liên Hiệp phụ nữ, Hội cựu chiến binh, các cá nhân tiêu biểu trong việc tái hòa nhập cộng đồng....

*Thứ tư, các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cho người chấp hành xong án phạt tù tồn tại song song và tác động tương hỗ với tình hình tội phạm*

*Một là, tồn tại song song*

Tội phạm xuất hiện tất yếu dẫn tới việc cách ly người có hành vi vi phạm khỏi xã hội trong một khoảng thời gian, từ đó đặt ra yêu cầu thực hiện các biện pháp đảm bảo tái hòa nhập cộng đồng cho những người này, hai yếu tố trên cùng tồn tại với nhau và các biện pháp đảm bảo tái hòa nhập cộng đồng sẽ chấm dứt khi tội phạm không còn.

*Hai là, tác động tương hỗ*

Các biện pháp đảm bảo tái hòa nhập cộng đồng xuất hiện đồng thời và tác động ngược trở lại tình hình tội phạm. Thực hiện tốt các biện pháp này sẽ góp phần hạn chế được tỷ lệ tái phạm tội sau khi chấp hành xong án phạt tù, là một trong những hình thức tuyên truyền, giáo dục cho các cá nhân khác trong cộng đồng xã hội, ngăn ngừa hành vi vi phạm tương tự xảy ra, tức tình hình tội phạm sẽ được giảm xuống; ngược lại, các biện pháp này không hiệu quả sẽ dẫn đến việc người chấp hành xong án phạt tù không thể hoặc mất rất nhiều thời gian để

ổn định cuộc sống, là nguyên nhân gia tăng tỷ lệ tái phạm tội, đồng nghĩa với tình hình tội phạm sẽ diễn biến phức tạp hơn.

*Thứ năm, các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cho người chấp hành xong án phạt tù mang tính xã hội*

Các biện pháp đảm bảo tái hòa nhập cộng đồng tồn tại trong xã hội, do các cá nhân, tổ chức, cơ quan trong xã hội thực hiện dưới sự tác động của những điều kiện nhất định (điều kiện kinh tế, điều kiện chính trị, điều kiện xã hội,...), xu hướng mở rộng đối tượng tham gia là toàn thể cộng đồng xã hội.

Sự hiệu quả hay không hiệu quả của các biện pháp đảm bảo tái hòa nhập cộng đồng phản ánh thực trạng của xã hội đó dưới sự tác động của các quan hệ kinh tế, văn hóa, chính trị... cùng với những biến đổi trong tâm lý của con người (cá nhân người chấp hành xong án phạt tù), tâm lý xã hội (toàn bộ cá nhân trong cộng đồng dân cư) và thay đổi cùng với sự thay đổi của xã hội.

*Thứ sáu, các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cho người chấp hành xong án phạt tù mang tính tích cực, chủ động*

Trái ngược với tình hình tội phạm là hiện tượng tiêu cực và nguy hiểm cao trong xã hội<sup>9</sup>, tái hòa nhập cộng đồng là hiện tượng xã hội mang tính tích cực.

Như đã phân tích ở trên, giữa các biện pháp đảm bảo tái hòa nhập cộng đồng và tình hình tội phạm có sự tác động tương hỗ lẫn nhau, tuy nhiên, xét về bản chất thì tái hòa nhập cộng đồng lại đối lập với tình hình tội phạm. Tái hòa nhập cộng đồng mang tính tích cực bởi không chỉ ổn định cuộc sống cho người chấp hành xong án phạt tù nói riêng, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế nói chung mà còn đảm bảo trật tự an toàn xã hội, cụ thể là phòng ngừa tội phạm.

Phòng ngừa tội phạm, hay nói cách khác là giảm tỷ lệ tái phạm tội đối với người chấp hành xong án phạt tù, có nghĩa là tiến tới xóa bỏ sự chống đối xã hội, xâm hại đến các quan hệ xã hội mà pháp luật bảo vệ. Đây là yếu tố cần thiết để khắc phục nguyên nhân và điều kiện phạm tội, làm cho tình hình tội phạm không còn cơ sở phát sinh và tồn tại.

*Thứ bảy, quá trình thực hiện phải tuân thủ các nguyên tắc nhất định*

Trong quá trình thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đều phải tuân thủ các nguyên tắc sau:

*Một là, nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa*

Nguyên tắc này đòi hỏi việc thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng cho người chấp hành xong án phạt tù phải phù hợp với các quy định

---

<sup>9</sup> Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, Giáo trình Tội phạm học, Nhà xuất bản Hồng Đức, Hội Luật gia Việt Nam, trang 287.

của pháp luật. Cụ thể, tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù phải thực hiện đúng quy định của Nghị định số 80/2011/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định của pháp luật khác có liên quan.<sup>10</sup>

Để nguyên tắc pháp chế được đảm bảo đòi hỏi ý thức tuân thủ pháp luật cao từ các chủ thể, từ đó tôn trọng quyền con người, trách nhiệm của các chủ thể được tăng cường.

*Hai là, nguyên tắc dân chủ xã hội chủ nghĩa*

Tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù mang tính xã hội, do đó cần tuân thủ nguyên tắc dân chủ, đòi hỏi sự tham gia của tất cả cơ quan nhà nước, tổ chức, công dân trong xã hội. Tùy thuộc vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, khả năng thực tế mà mỗi chủ thể có mức độ tham gia khác nhau.

*Ba là, nguyên tắc nhân đạo*

Đối tượng tái hòa nhập cộng đồng hướng đến là con người nói chung, những người chấp hành xong án phạt tù nói riêng, mục tiêu đảm bảo quyền con người (những người này đã bị hạn chế quyền con người trong một khoảng thời gian nhất định nay được khôi phục lại) nên cần tuân thủ nguyên tắc nhân đạo.

Sau khi chấp hành xong hình phạt tù, họ đã được cải tạo, giáo dục, do đó, nguyên tắc này đòi hỏi nghiêm cấm mọi hành vi kì thị, phân biệt đối xử hoặc xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của người chấp hành xong án phạt tù<sup>11</sup>, thay vào đó sẽ hướng đến sửa chữa nhân cách con người, cải thiện cuộc sống.

Đây là những nguyên tắc xuyên suốt trong quá trình thực hiện các biện pháp của cơ quan, ngành, đoàn thể. Nghị định đã nêu rõ nguyên tắc đảm bảo tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù, nghiêm cấm mọi hành vi kì thị, phân biệt đối xử, từ đó giúp họ có động lực và lạc quan hơn trong cuộc sống.

*Bốn là, nguyên tắc phối hợp chặt chẽ giữa các chủ thể*

Các chủ thể có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, khả năng khác nhau nên cần sự phối hợp chặt chẽ. Thực tiễn cho thấy, sự thiếu sót, bất cập trong công tác nâng cao hiệu quả tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù xuất phát từ thiếu sự phối hợp, thậm chí là chông chéo trong triển khai biện pháp trên thực tế.

<sup>10</sup> Điều 3.1 Nghị định số 80/2011/NĐ-CP.

<sup>11</sup> Điều 3.3 Nghị định số 80/2011/NĐ-CP.

Để có sự phối hợp hiệu quả cần có sự lãnh đạo thống nhất từ một cơ quan đầu mối chuyên trách, cơ chế phối hợp rõ ràng, kế hoạch cụ thể và đảm bảo công bố thông tin công khai.

### ***1.1.3. Ý nghĩa tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù***

Tái hòa nhập cộng đồng cho người chấp hành xong án phạt tù là quá trình tác động của các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội, cộng đồng dân cư và gia đình đối với người chấp hành xong án phạt tù và cùng với sự cố gắng của họ nhằm giúp đỡ tạo điều kiện thuận lợi để người chấp hành xong án phạt tù sớm ổn định cuộc sống. Chính vì thế, tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù là một hoạt động có ý nghĩa trên nhiều khía cạnh:

#### *Thứ nhất, ý nghĩa đối với chính trị - xã hội*

Tái hòa nhập cộng đồng có những tác động đối với yếu tố chính trị - xã hội, cụ thể:

Một là, tạo sự chuyển biến về nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể xã hội;

Hai là, từng bước xóa bỏ định kiến, kỳ thị, tạo sự đồng thuận, huy động sự tham gia của cộng đồng xã hội trong quản lý, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng;

Ba là, góp phần hỗ trợ những người chấp hành xong án phạt tù dần ổn định cuộc sống, hạn chế, phòng ngừa tỷ lệ tái phạm tội và vi phạm pháp luật, từ đó đảm bảo an ninh, trật tự xã hội.

#### *Thứ hai, ý nghĩa đối với kinh tế*

Không chỉ tác động đến yếu tố chính trị - xã hội, tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù còn có ý nghĩa lớn đối với kinh tế.

Những biện pháp được thực hiện hướng tới hỗ trợ những người chấp hành xong án phạt tù từng bước xây dựng sản xuất, kinh doanh, đóng góp vào sự phát triển của nền kinh tế của từng địa phương nói riêng và phạm vi cả nước nói chung.

Người chấp hành xong án phạt tù được tạo điều kiện để tự phấn đấu xây dựng đời sống kinh tế tích cực, tham gia vào quá trình lao động, không những bản thân có thu nhập ổn định mà còn tạo ra giá trị thặng dư cho nền kinh tế. Địa phương và trung ương giảm bớt áp lực ngân sách về phúc lợi xã hội; cạnh tranh về thị trường và năng suất lao động tăng lên. Đây là bước chuyển mạnh mẽ

trong nền kinh tế thị trường đang hướng tới chất lượng nhân công hơn là đặt nặng vấn đề lý lịch của người lao động phù hợp với xu hướng hội nhập quốc tế của Việt Nam hiện nay.

#### *Thứ ba, ý nghĩa đối với giáo dục*

Các biện pháp áp dụng đối với phạm nhân sắp chấp hành xong án phạt tù tại các trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ có ý nghĩa giáo dục họ hiểu biết pháp luật và cải tạo tốt hơn.

Giáo dục pháp luật đi đôi với giáo dục đạo đức, lối sống. Nhà nước khuyến khích cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật. Để thực hiện tốt các biện pháp tái hòa nhập cộng đồng cho phạm nhân chấp hành xong án phạt tù, phải hướng tới không chỉ giáo dục phạm nhân mà còn mở rộng giáo dục cho cộng đồng dân cư, cơ quan, tổ chức trong xã hội. Tỷ lệ người chấp hành xong án phạt tù tái phạm tội giảm, chấp hành đúng chủ trương, pháp luật của Nhà nước cho thấy hiệu quả của công tác giáo dục, từ đó thấy được tầm quan trọng của giáo dục đối với xã hội.

#### *Thứ tư, về tính nhân văn*

Tái hòa nhập cộng đồng cho người chấp hành xong án phạt tù thể hiện tính nhân văn sâu sắc:

Một là, sau khi bị cách ly khỏi xã hội, họ được Nhà nước tạo điều kiện quay trở về với cuộc sống, thực hiện các biện pháp cụ thể đảm bảo các quyền như quyền bất khả xâm phạm về thân thể; quyền bầu cử; quyền được học tập, làm việc;... Bên cạnh đó, các cơ quan có thẩm quyền thực hiện tuyên truyền, giáo dục cộng đồng xóa bỏ sự kỳ thị, đào tạo việc làm, hỗ trợ người chấp hành xong án phạt tù vay vốn hay hỗ trợ làm việc ở nước ngoài,... Từ đó khiến họ không còn cảm thấy tự ti và từng bước tạo dựng niềm tin rằng xã hội vẫn chào đón, quan tâm;

Hai là, góp phần giúp đỡ những người lỗi lầm, những người có quá khứ phạm tội xóa bỏ đi những mặc cảm của bản thân đối với cộng đồng. Các biện pháp được thực hiện là nền tảng tạo động lực, thúc đẩy những người từng lầm lỡ tái hòa nhập, tạo tâm lý tích cực rằng sau khi có khoảng thời gian chịu trách nhiệm do hành vi mà mình gây ra thì giờ đây, họ vẫn là người có ích cho xã hội, không còn bị xã hội cách ly;

Ba là, tạo cơ hội để họ được bình thường hóa các mối quan hệ xã hội, hòa nhập cộng đồng với tư cách là một công dân bởi vì thông qua các biện pháp tái hòa nhập cộng đồng các quan hệ xã hội được tái thiết lập, người chấp hành xong án phạt tù phải tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

*Thứ năm, về quyền con người*

Đầu tiên, việc hoàn thiện tối đa và hiệu quả cơ chế tái hòa nhập cộng đồng cho người chấp hành xong án phạt tù đảm bảo thực thi quyền con người, giờ đây họ được khôi phục địa vị pháp lý, quyền và nghĩa vụ công dân;

Tiếp theo, việc giúp đỡ những người chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng càng hiệu quả cho thấy sự quan tâm của Nhà nước trong đảm bảo quyền con người.

Có thể nói, tái hòa nhập cộng đồng cho người sau khi chấp hành xong án phạt tù là hoạt động biểu hiện ý nghĩa tích cực, trong đó cá nhân mong muốn được thực hiện những hành động phù hợp với các giá trị, chuẩn mực, đạo đức và pháp luật của Nhà nước nhằm phát triển và hoàn thiện nhân cách, hoàn thiện bản thân mình.

## **1.2. Các quy định của pháp luật về đảm bảo tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù**

### ***1.2.1. Quy định của pháp luật về đảm bảo tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù***

Công tác đảm bảo tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù đã được quy định trong các văn bản pháp luật, nhằm tạo cơ sở pháp lý để thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng.

#### ***1.2.1.1. Văn bản quy phạm pháp luật quy định về đảm bảo tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù***

*Thứ nhất, Luật phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012*

- Ngày 20/06/2012, Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 03 đã chính thức thông qua Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật số 14/2012/QH13 và thống nhất lấy ngày 09/11 hằng năm là Ngày Pháp luật nước Việt Nam. Việc tổ chức Ngày Pháp luật vào ngày 09/11 hằng năm là nhằm mục đích tôn vinh Hiến pháp, pháp luật, giáo dục ý thức thượng tôn pháp luật cho mọi người trong xã hội.

- Bên cạnh đó, Quốc hội cũng khẳng định kinh phí phổ biến, giáo dục pháp luật của cơ quan, tổ chức thụ hưởng ngân sách do ngân sách Trung ương bảo đảm và được huy động từ các nguồn hợp pháp khác. Riêng đối với các địa phương chưa tự cân đối được ngân sách, kinh phí phổ biến, giáo dục pháp luật sẽ do Nhà nước hỗ trợ. Đồng thời, Nhà nước cũng khuyến khích, tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tài trợ, hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động này theo quy định của pháp luật.



Hằng năm căn cứ vào nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật của năm sau, cơ quan, tổ chức có trách nhiệm xây dựng dự toán kinh phí và tổng hợp chung vào dự toán Ngân sách nhà nước của cấp mình trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật về Ngân sách nhà nước.

Như vậy, hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật đã được Nhà nước bảo đảm bằng pháp luật và kinh phí tổ chức thực hiện.

- Điều 2 Luật phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012 về quyền và trách nhiệm của công dân: *“công dân có quyền được thông tin về pháp luật và có trách nhiệm chủ động tìm hiểu, học tập pháp luật và nhà nước bảo đảm, tạo điều kiện cho công dân thực hiện quyền được thông tin về pháp luật”*.

- Nhà nước đẩy mạnh xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, điều này được thể hiện rõ tại Điều 4:

Nhà nước khuyến khích và có chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện đối với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật; huy động các nguồn lực xã hội đóng góp cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

Căn cứ tình hình kinh tế - xã hội của từng thời kỳ, Chính phủ quy định cụ thể chính sách hỗ trợ đối với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Luật này cũng quy định nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật cho người đang chấp hành hình phạt tù tại Điều 21:

Việc phổ biến, giáo dục pháp luật cho người đang chấp hành hình phạt tù, tùy theo từng đối tượng mà tập trung vào các quy định pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân, pháp luật về hình sự, thi hành án hình sự, xử lý vi phạm hành chính; pháp luật về phòng, chống ma túy và các tệ nạn xã hội.

Phổ biến, giáo dục pháp luật cho người đang chấp hành hình phạt tù được chú trọng thực hiện thông qua chương trình học pháp luật, giáo dục công dân và lồng ghép trong chương trình học văn hoá, học nghề, giáo dục tái hòa nhập cộng đồng; phổ biến thông tin thời sự, chính sách; sinh hoạt câu lạc bộ, nhóm đồng đẳng và các hình thức phù hợp khác.

Giám thị trại giam, hiệu trưởng trường giáo dưỡng, giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc và giám đốc cơ sở cai nghiện bắt buộc có trách nhiệm tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật cho phạm nhân, người đang bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

- Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cần phải tuân thủ những nguyên tắc nhất định, đặc biệt đối tượng hướng đến là người chấp hành xong án phạt tù cần phải tuân thủ nghiêm ngặt hơn bởi vì đây là đối tượng yếu thế trong xã hội và việc phổ biến, giáo dục pháp luật mang tính chất cấp thiết. Cụ thể:

*“Chính xác, đầy đủ, rõ ràng, dễ hiểu, thiết thực;*

*Kịp thời, thường xuyên, có trọng tâm, trọng điểm;*

*Đa dạng các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật, phù hợp với nhu cầu, lứa tuổi, trình độ của đối tượng được phổ biến, giáo dục pháp luật và truyền thống, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc;*

*Gắn với việc thi hành pháp luật, thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của đất nước, của địa phương và đời sống hằng ngày của người dân;*

*Phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan, tổ chức, gia đình và xã hội.”<sup>12</sup>*

- Luật này cũng quy định ba nội dung phổ biến, pháp luật cơ bản. Tuy nhiên đối tượng hướng đến là người chấp hành xong án phạt tù quay trở lại cộng đồng xã hội thì cần tập trung vào nội dung cơ bản sau:

Quy định của Hiến pháp và văn bản quy phạm pháp luật, trọng tâm là các quy định của pháp luật về dân sự, hình sự, hành chính, hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới, đất đai, xây dựng, bảo vệ môi trường, lao động, giáo dục, y tế, quốc phòng, an ninh, giao thông, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, các văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành.<sup>13</sup>

- Luật phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012 quy định trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc phổ biến, giáo dục pháp luật tại chương III, trong đó quy định trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm toán Nhà nước, chính quyền các cấp ở địa phương; cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý cán bộ, công chức, viên chức; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận; tổ chức hành nghề về pháp luật, tổ chức xã hội nghề nghiệp về pháp luật, cơ sở đào tạo luật, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng chức danh tư pháp; các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân; trách nhiệm của gia đình; cá nhân.

<sup>12</sup> Điều 5 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012.

<sup>13</sup> Điều 10.1 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012

- Trách nhiệm của tổ chức hành nghề về pháp luật, tổ chức xã hội nghề nghiệp về pháp luật, cơ sở đào tạo luật, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng chức danh tư pháp được quy định cụ thể tại Điều 30:

Tổ chức hành nghề về pháp luật, tổ chức xã hội nghề nghiệp về pháp luật, cơ sở đào tạo luật, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng chức danh tư pháp có trách nhiệm tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật cho nhân dân; tổ chức phổ biến giáo dục, pháp luật thông qua hoạt động tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý; kết hợp phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua hoạt động chuyên môn; tạo điều kiện cho thành viên của tổ chức, công chức, viên chức, giảng viên, học viên, sinh viên tham gia hoạt động tình nguyện phổ biến, giáo dục pháp luật.

Cơ sở đào tạo luật, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng chức danh tư pháp có trách nhiệm tham gia bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho người làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Những người thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật bao gồm:

Báo cáo viên pháp luật;

Tuyên truyền viên pháp luật và những người được mời tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật ở cơ sở.

Báo cáo viên pháp luật là cán bộ, công chức, viên chức và sỹ quan trong lực lượng vũ trang nhân dân được cơ quan có thẩm quyền ra quyết định công nhận để kiêm nhiệm thực hiện hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật. Báo cáo viên pháp luật phải có đủ các tiêu chuẩn sau:

Có phẩm chất đạo đức tốt, lập trường tư tưởng vững vàng, có uy tín trong công tác;

Có khả năng truyền đạt;

Có bằng tốt nghiệp đại học luật và thời gian công tác trong lĩnh vực pháp luật ít nhất là 02 năm; trường hợp không có bằng tốt nghiệp đại học luật, nhưng có bằng tốt nghiệp đại học khác thì phải có thời gian công tác liên quan đến pháp luật ít nhất là 03 năm.

Người có uy tín, kiến thức, am hiểu về pháp luật được xem xét để công nhận là tuyên truyền viên pháp luật ở xã, phường, thị trấn hoặc được mời tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật ở cơ sở. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận tuyên truyền viên pháp luật. Tuyên truyền viên pháp luật và những người được mời tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật được cung cấp văn

bản pháp luật; được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật; hưởng thù lao, chế độ theo quy định của pháp luật.

Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2013.

*Thứ hai, Nghị định 80/2011/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2011 của Chính phủ quy định các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù quy định:*

*Thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù phải tuân thủ ba nguyên tắc, cụ thể:*

Thực hiện đúng quy định của Nghị định này và các quy định của pháp luật khác có liên quan;

Tạo điều kiện thuận lợi cho người chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng, ổn định cuộc sống, phòng ngừa tái phạm và vi phạm pháp luật;

Nghiêm cấm mọi hành vi kì thị, phân biệt đối xử hoặc xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của người chấp hành xong án phạt tù.

*Người chấp hành xong án phạt tù có các quyền sau<sup>14</sup>:*

Được chính quyền địa phương và cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân tạo điều kiện giúp đỡ để tái hòa nhập cộng đồng;

Được đăng ký thường trú, tạm trú theo quy định của pháp luật về cư trú;

Được quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận xóa án tích khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và được đề nghị cấp Phiếu lý lịch tư pháp khi có nhu cầu.

*Ngoài các quyền nêu trên, người chấp hành xong án phạt tù phải thực hiện các nghĩa vụ nhất định, bao gồm<sup>15</sup>:*

Phải trở về nơi cư trú và xuất trình Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù hoặc Giấy chứng nhận đặc xá với Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan, đơn vị công tác cũ theo đúng thời gian quy định;

Chịu sự quản lý, giáo dục, giám sát của chính quyền địa phương, đơn vị, tổ chức xã hội và nhân dân nơi cư trú, công tác, học tập trong thời gian chưa được xóa án tích;

---

<sup>14</sup> Điều 4.1 Nghị định số 80/2011/NĐ-CP.

<sup>15</sup> Điều 4.2 Nghị định số 80/2011/NĐ-CP.

Định kỳ báo cáo kết quả chấp hành pháp luật và việc thực hiện các cam kết, nghĩa vụ dân sự (nếu có) với chính quyền địa phương hoặc cơ quan, đơn vị nơi cư trú, công tác, học tập;

Tích cực lao động, học tập và tham gia các hoạt động phòng ngừa, phát hiện, tố giác tội phạm và những hành vi vi phạm pháp luật khác.

*Điều kiện đảm bảo cho phạm nhân chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng:*

- Một là, giáo dục, hỗ trợ các thủ tục pháp lý cho phạm nhân chấp hành xong án phạt tù:

“Hai tháng trước khi phạm nhân chấp hành xong án phạt tù, trại giam, trại tạm giam tăng cường tổ chức phổ biến thời sự, chính sách, pháp luật, thông tin về tình hình kinh tế - xã hội, về thị trường lao động, giáo dục kỹ năng sống, trang bị kiến thức cần thiết khác và hỗ trợ các thủ tục pháp lý cho phạm nhân sắp chấp hành xong án phạt tù.

Khuyến khích các cơ quan, tổ chức cá nhân tham gia truyền thông giáo dục và tạo các điều kiện cần thiết cho phạm nhân sắp chấp hành xong án phạt tù.”<sup>16</sup>.

Nghị định đưa ra các điều kiện đảm bảo cho người sắp chấp hành xong án phạt tù đảm bảo tái hòa nhập cộng đồng ở nước ta chính là quy định nghĩa vụ mà các trại giam, trại tạm giam phải thực hiện. Đồng thời, bên cạnh nghĩa vụ này, Nhà nước còn mở rộng đối tượng tham gia truyền thông giáo dục khi khuyến khích các cơ quan, tổ chức, cá nhân hưởng ứng.

Bộ Công an, Bộ Quốc phòng quy định cụ thể nội dung, chương trình giáo dục cho phạm nhân sắp chấp hành xong án phạt tù.

- Hai là, tư vấn cho phạm nhân sắp chấp hành xong án phạt tù:

Phạm nhân sắp chấp hành xong án phạt tù tại các trại giam, trại tạm giam phải được tư vấn, trợ giúp về tâm lý nhằm định hướng và nâng cao khả năng tự giải quyết những khó khăn, vướng mắc của bản thân khi chấp hành xong án phạt tù.

Các trại giam, trại tạm giam phải bố trí phòng tư vấn có trang bị những điều kiện cần thiết phục vụ cho việc tư vấn; bố trí cán bộ có khả năng thực hiện việc tư vấn cho phạm nhân hoặc có thể mời người có khả năng tư vấn kết hợp với cán bộ trại tổ chức tư vấn cho phạm nhân.

---

<sup>16</sup> Điều 6, Nghị định số 80/2011/NĐ-CP.

Bộ Công an hướng dẫn cụ thể hoạt động tư vấn cho phạm nhân sắp chấp hành xong án phạt tù trong các trại giam, trại tạm giam.

- Ba là, định hướng nghề nghiệp, nâng cao khả năng tìm kiếm việc làm cho phạm nhân chấp hành xong án phạt tù:

Trại giam, trại tạm giam có trách nhiệm kiểm tra, đánh giá kết quả, năng lực nghề nghiệp của từng phạm nhân để có kế hoạch bồi dưỡng nâng cao tay nghề, định hướng tìm kiếm việc làm cho họ sau khi chấp hành xong án phạt tù.

Căn cứ vào khả năng của phạm nhân, thị trường lao động và điều kiện cụ thể, các trại giam, trại tạm giam tổ chức bồi dưỡng nâng cao tay nghề và tổ chức dạy những nghề phổ thông, đơn giản cho người chưa có nghề; phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng tổ chức dạy nghề, bồi dưỡng nghề cho phạm nhân trước khi họ chấp hành xong án phạt tù.

Phạm nhân là người chưa thành niên được ưu tiên bố trí học nghề, nâng cao tay nghề để có điều kiện thuận lợi tái hòa nhập cộng đồng.

Bộ Công an phối hợp với Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội chỉ đạo, hướng dẫn việc dạy nghề, nâng cao tay nghề cho phạm nhân sắp chấp hành xong án phạt tù và liên hệ với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất tìm kiếm việc làm cho họ.

- Bốn là, lập quỹ hòa nhập cộng đồng:

Quỹ hòa nhập cộng đồng được lập từ nguồn kinh phí do kết quả lao động của phạm nhân tại các trại giam theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Hình sự năm 2010, được sử dụng để hỗ trợ hoạt động hòa nhập cộng đồng và chi hỗ trợ cho phạm nhân khi chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng. Theo đó:

Kết quả lao động của phạm nhân sau khi trừ chi phí vật tư, nguyên liệu, tiền công thuê lao động bên ngoài; chi phí điện, nước; tiền ăn thêm do lao động nặng nhọc, độc hại theo ngành, nghề ngoài tiền ăn của phạm nhân theo tiêu chuẩn do ngân sách nhà nước cấp; tiền bồi dưỡng cho phạm nhân làm thêm giờ hoặc làm ngày nghỉ; khấu hao tài sản, chi phí quản lý trực tiếp cho hoạt động lao động của phạm nhân, được sử dụng như sau:

Bổ sung mức ăn cho phạm nhân;

Lập quỹ hòa nhập cộng đồng để chi hỗ trợ cho phạm nhân khi chấp hành xong án phạt tù;

Bổ sung vào quỹ phúc lợi, khen thưởng của trại giam;

Chi thưởng cho phạm nhân có thành tích trong lao động;

Chi hỗ trợ đầu tư trở lại cho trại giam phục vụ việc tổ chức lao động, giáo dục, dạy nghề đối với phạm nhân.

Phạm nhân được gửi số tiền bồi dưỡng làm thêm giờ, làm trong ngày nghỉ, tiền thưởng do có thành tích trong lao động cho thân nhân hoặc gửi trại giam quản lý, được sử dụng theo quy định hoặc được nhận lại khi chấp hành xong án phạt tù.

Cơ quan Quản lý thi hành án phạt tù được sử dụng một phần kinh phí từ Quỹ hòa nhập cộng đồng của các trại giam, trại tạm giam để phục vụ một số hoạt động của công tác hòa nhập cộng đồng.

- Năm là, thông báo phạm nhân hết hạn chấp hành án phạt tù:

Nội dung thông báo bao gồm: kết quả chấp hành án phạt tù, hình phạt bổ sung, bồi thường thiệt hại, án phí và các nghĩa vụ dân sự khác (nếu có), tình trạng sức khỏe, tâm lý, trình độ tay nghề và những thông tin cần thiết khác có liên quan.

*Các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng cho người chấp hành xong án phạt tù bao gồm:*

- Thông tin, truyền thông giáo dục về hòa nhập cộng đồng cho người chấp hành xong án phạt tù. Đây là biện pháp nhằm định hướng, khuyến khích, động viên, xóa bỏ sự kỳ thị, phân biệt đối xử trong xã hội. Thông tin, truyền thông giáo dục về tái hòa nhập cộng đồng nhằm định hướng, khuyến khích, động viên việc quản lý, giáo dục, giúp đỡ, xóa bỏ sự định kiến, kỳ thị, phân biệt đối xử với người chấp hành xong án phạt tù, giúp họ ổn định cuộc sống, tái hòa nhập cộng đồng. Nội dung, hình thức thông tin, truyền thông giáo dục về tái hòa nhập cộng đồng phải phù hợp và được thực hiện bằng nhiều phương pháp, hình thức phong phú, đa dạng.

- Quản lý, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng với các nội dung:

Tổ chức thực hiện công tác tiếp nhận; phân công tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm quản lý, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù hòa nhập cộng đồng;

Tư vấn, trợ giúp về tâm lý, hỗ trợ các thủ tục pháp lý giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng;

Hướng dẫn làm thủ tục đăng ký hộ khẩu, cấp Giấy chứng minh nhân dân, xóa án tích, cấp Phiếu lý lịch tư pháp;

Quản lý, giám sát người chấp hành xong án phạt tù; giáo dục; hướng dẫn chấp hành pháp luật, nghĩa vụ công dân; phát hiện, ngăn chặn, xử lý khi có hành vi vi phạm pháp luật;

Hỗ trợ kinh phí, cho vay vốn, tổ chức học tập, dạy nghề, tìm kiếm, giới thiệu việc làm cho người chấp hành xong án phạt tù;

Tạo các điều kiện khác giúp người chấp hành xong án phạt tù ổn định cuộc sống, hòa nhập cộng đồng, tránh tái phạm.

- Dạy nghề, giải quyết việc làm cho người chấp hành xong án phạt tù:

Người chấp hành xong án phạt tù được quan tâm dạy nghề, giải quyết việc làm tùy thuộc vào điều kiện sức khỏe, khả năng chuyên môn của bản thân, nhu cầu của người sử dụng lao động và điều kiện thực tế của địa phương; được xem xét hỗ trợ cho vay vốn từ các ngân hàng chính sách xã hội, các quỹ xã hội, quỹ từ thiện ở địa phương và được xét hỗ trợ một phần vốn đối với người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, gia đình chính sách để tạo việc làm và sản xuất, kinh doanh.

Người chưa thành niên chấp hành xong án phạt tù được ưu tiên học văn hóa, học nghề, giải quyết việc làm và hỗ trợ vay vốn để học tập, tìm kiếm việc làm ổn định cuộc sống.

Người chấp hành xong án phạt tù có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, không có nơi cư trú nhất định, nếu tự nguyện xin được làm việc tại các cơ sở sản xuất do trại giam tổ chức thì được xem xét bố trí nơi ở, làm việc tại các cơ sở này.

- Nhà nước khuyến khích cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia, hỗ trợ và sẽ được hưởng các chế độ ưu tiên, đãi ngộ khi thực hiện các biện pháp hỗ trợ hoạt động tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù:

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù được ưu tiên thuê nhà, cơ sở hạ tầng của Nhà nước theo quy định của pháp luật để thành lập các cơ sở giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng.

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ vào thẩm quyền quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, khả năng quỹ đất ở địa phương và các nguồn tài nguyên khác để giúp các tổ chức, cá nhân trong hoạt động dạy nghề, tạo việc làm cho người chấp hành xong án phạt tù.



Cơ sở sản xuất do Bộ Công an tổ chức và các cơ sở khác được thành lập với mục đích giáo dục, dạy nghề, giúp đỡ việc làm cho người chấp hành xong án phạt tù được hưởng các chế độ miễn, giảm thuế theo quy định của các luật thuế có liên quan và văn bản hướng dẫn thi hành.

*Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân:*

Nghị định cũng quy định cụ thể trách nhiệm của các Bộ, Ủy ban nhân dân, các cấp, các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng cho người chấp hành xong án phạt tù (từ Điều 16 đến Điều 30). Xác định rõ nhiệm vụ của từng ban ngành, cơ quan từ đó góp phần bảo đảm thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng cho người chấp hành xong án phạt tù.

Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 16/11/2011.

*Thứ ba, Thông tư số 44/2016/TT-BLĐT BXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn chính sách đào tạo nghề nghiệp, tạo việc làm cho người chấp hành xong án phạt tù*

Thông tư quy định người chấp hành xong án phạt tù đã trở về cộng đồng sẽ được:

*Hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp:*

Người chấp hành xong án phạt tù tham gia đào tạo nghề nghiệp được hỗ trợ như sau:

Đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng: được miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021 và các văn bản hướng dẫn;

Được hưởng chính sách nội trú theo Quyết định 53/2015/QĐ-TTg ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học trung cấp, cao đẳng và các văn bản hướng dẫn;

Đào tạo trình độ sơ cấp dưới 03 tháng: được hỗ trợ chi phí đào tạo, tiền ăn và tiền đi lại theo Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng và các văn bản hướng dẫn.

*Tư vấn, giới thiệu việc làm miễn phí thông qua các hình thức sau:*

Tư vấn trực tiếp;

Tư vấn tập trung;

Các phiên giao dịch việc làm;

Tư vấn qua điện thoại, trang thông tin điện tử.

Trung tâm dịch vụ việc làm phải có trách nhiệm theo dõi tình trạng việc làm của người chấp hành xong án phạt tù đó.

*Vay vốn đào tạo nghề nghiệp, tạo việc làm:*

Người chấp hành xong án phạt tù có nhu cầu vay vốn đào tạo nghề nghiệp được vay vốn theo Quyết định 157/2007/QĐ-TTg ngày 27 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ quy định về tín dụng đối với học sinh, sinh viên và các văn bản hướng dẫn.

Người chấp hành xong án phạt tù có nhu cầu vay vốn tạo việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm được vay vốn theo Nghị định 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm và các văn bản hướng dẫn.

*Được hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc đối tượng quy định tại các chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thì được hỗ trợ theo quy định của pháp luật.*

*Trợ giúp xã hội:*

Người chấp hành xong án phạt tù thuộc đối tượng bảo trợ xã hội được hưởng các chính sách hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và các văn bản hướng dẫn.

Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 12/2/2017.

*1.2.1.2. Văn bản hành chính nhà nước về đảm bảo tái hòa nhập cộng đồng cho phạm nhân chấp hành xong án phạt tù*

*Thứ nhất, Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 05 tháng năm 12/2018 của Chính phủ về tăng cường các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù*

Sau 07 năm triển khai thực hiện Nghị định số 80/NĐ-CP, nhận thấy thực tế gặp nhiều khó khăn, các biện pháp đảm bảo tái hòa nhập cộng đồng chưa thực sự hiệu quả, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 33/CT-TTg. Theo đó, yêu

cầu các Bộ tăng cường theo dõi, giám sát, phân công thực hiện công tác tái hòa nhập cộng đồng cho người chấp hành xong án phạt tù. Cụ thể:

*Bộ Công an:*

Tiếp tục theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương thực hiện có hiệu quả Nghị định số 80/2011/NĐ-CP phối hợp với các bộ, ngành, liên quan nghiên cứu, đề xuất ban hành cơ chế, chính sách pháp luật, giải quyết khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù; tăng cường phối hợp thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về tái hòa nhập cộng đồng qua các phương tiện thông tin, trang thông tin điện tử (website), các ấn phẩm chuyên đề...

Chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương tiếp tục làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị định số 80/2011/NĐ-CP.

Chú trọng công tác tiếp nhận, quản lý, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù, phòng ngừa tái phạm tội và xây dựng, nhân rộng các mô hình, cá nhân điển hình trong công tác tái hòa nhập cộng đồng; tăng cường nguồn lực đầu tư, nâng cao chất lượng công tác giáo dục, tư vấn, hướng nghiệp, dạy nghề, truyền nghề cho phạm nhân trong các trại giam, trại tạm giam, nhà giam giữ, trại viên trong các cơ sở giáo dục bắt buộc, học sinh trong các trường giáo dưỡng.

*Bộ Thông tin và Truyền thông:*

Chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí ở Trung ương và địa phương, các hệ thống thông tin cơ sở tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, tổ chức, đoàn thể xã hội và Nhân dân trong việc xóa bỏ định kiến, kỳ thị và quan tâm giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng; kịp thời tuyên truyền, biểu dương, khích lệ, nhân rộng những mô hình hiệu quả, cá nhân điển hình trong công tác quản lý, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng.

*Tiếp tục thực hiện có hiệu quả đào tạo nghề nghiệp, tạo việc làm:*

*Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội:*

Chỉ đạo cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội các cấp phối hợp với cơ quan chức năng, tham mưu cho cấp ủy, chính quyền tiếp tục thực hiện có hiệu quả chính sách đào tạo nghề nghiệp, tạo việc làm cho người chấp hành xong án phạt tù.

Phối hợp với Bộ Công an, Bộ Quốc phòng triển khai các hoạt động tư vấn, định hướng nghề nghiệp, nâng cao khả năng tìm kiếm việc làm cho phạm nhân sắp chấp hành xong án phạt tù, người sắp chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng; nghiên cứu, hướng dẫn việc đào tạo và cấp chứng chỉ đào tạo nghề cho phạm nhân trong các trại giam, trại tạm giam, nhà giam giữ, trại viên trong các cơ sở giáo dục bắt buộc, học sinh trong các trường giáo dưỡng.

*Bộ Tư pháp:*

Phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an và các cơ quan chức năng nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, phù hợp để thực hiện có hiệu quả các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù.

Chỉ đạo Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Sở Tư pháp các địa phương cập nhật thông tin về tình hình án tích của người bị kết án và cấp Phiếu Lý lịch tư pháp khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật; chỉ đạo cơ quan Thi hành án dân sự rà soát và lập hồ sơ đề nghị Tòa án xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án dân sự cho người chấp hành xong án phạt tù khi có đủ điều kiện theo luật định.

*Bộ Quốc phòng:*

Chỉ đạo các trại giam, trại tạm giam trực thuộc Bộ Quốc phòng tiếp tục thực hiện có hiệu quả các hoạt động giáo dục, dạy nghề, chuẩn bị các điều kiện cần thiết để phạm nhân sắp chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng. Quan tâm thực hiện tốt công tác tiếp nhận, bố trí sử dụng và giải quyết chính sách đối với người trước khi bị phạt tù là quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng giúp họ ổn định cuộc sống tái hòa nhập cộng đồng.

Các bộ, ngành khác có liên quan phối hợp thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

*Nhân rộng các mô hình, cá nhân điển hình:*

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đoàn thể xã hội và nhân dân trong công tác tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù.

Chú trọng quan tâm công tác tư vấn, đào tạo nghề nghiệp, giải quyết việc làm, xây dựng, nhân rộng các mô hình, cá nhân điển hình, các loại hình Quỹ xã

hội để quản lý, giáo dục, hỗ trợ, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng.

Chủ động nghiên cứu, ban hành các cơ chế, chính sách phù hợp quy định của pháp luật và thực tiễn địa phương để khuyến khích các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù;

Thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội và công tác phòng, chống tội phạm tại địa phương;

Trong từng giai đoạn, tiến hành sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm và biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Nghị định số 80/2011/NĐ-CP.

Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì, phối hợp giữa các tổ chức thành viên, trước hết là các tổ chức chính trị - xã hội với Công an cùng cấp tăng cường thực hiện có hiệu quả công tác quản lý, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng, lồng ghép trong thực hiện các Đề án, chương trình, cuộc vận động, phong trào đang triển khai ở địa phương; thực hiện trách nhiệm giám sát và phản biện đối với các chính sách giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù.

*Thứ hai, Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 28 tháng 06 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về đào tạo nghề nghiệp và tạo việc làm cho người chấp hành xong án phạt tù tỉnh Thừa Thiên Huế*

Thực hiện Nghị định số 80/2011/NĐ-CP, trên cơ sở Thông tư 44/2016/TT-BLĐTBXH, Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đưa ra kế hoạch cụ thể:

Số lượng người được hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp (theo các cấp trình độ): dự kiến khoảng 20%/tổng số người chấp hành xong án phạt tù;

Số lượt người được tư vấn, giới thiệu việc làm: dự kiến 20%/tổng số người chấp hành xong án phạt tù (trong đó số người có việc làm: 15%);

Số lượng người được hỗ trợ vay vốn tạo việc làm: dự kiến 20%/tổng số người chấp hành xong án phạt tù;

Số lượt người được trợ giúp xã hội: 100% trẻ em dưới 16 tuổi sau khi được giáo dục trở về địa phương, không có nơi cư trú ổn định, được xem xét nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội (nếu có).

*Nhiệm vụ và giải pháp cần thực hiện bao gồm:*

Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tái hòa nhập cộng đồng, đặc biệt tập trung tuyên truyền, phổ biến kịp thời Nghị định 80/2011/NĐ-CP đến cấp ủy đảng, chính quyền, các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân, người đang chấp hành án phạt tù, người được đặc xá, người chấp hành xong án phạt tù đã trở về cộng đồng và tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng cho người chấp hành xong án phạt tù.

Tổ chức các hoạt động tư vấn học nghề, tư vấn việc làm, đào tạo nghề nghiệp, xuất khẩu lao động, định hướng nghề nghiệp, hướng dẫn kỹ năng sống, kỹ năng khởi nghiệp, kiến thức kinh doanh, kỹ năng tìm việc làm cho những người sau khi chấp hành xong án phạt tù;

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tổ chức tư vấn để vận động người chấp hành xong án tù tham gia các khóa học nghề phù hợp.

Tổ chức điều tra, khảo sát tình hình người chấp hành xong án phạt tù về cư trú tại địa phương. Trên cơ sở đó tổng hợp, phân loại và đề xuất các cấp, các ngành, chính quyền cơ sở có các biện pháp hỗ trợ, giúp đỡ thích hợp, kịp thời đối với người chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương để họ ổn định cuộc sống, tái hòa nhập cộng đồng;

Đẩy mạnh các biện pháp hỗ trợ hoạt động tái hòa nhập cộng đồng như: tư vấn và hỗ trợ cho vay vốn sản xuất từ các ngân hàng chính sách xã hội, các quỹ xã hội, quỹ từ thiện ở địa phương và được xét hỗ trợ một phần vốn đối với người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, gia đình chính sách để tạo việc làm và sản xuất, kinh doanh; cho vay vốn để sản xuất, kinh doanh; thành lập quỹ xã hội, quỹ từ thiện, hướng dẫn kỹ thuật, liên kết sản xuất, kinh doanh...

### ***1.2.2. Nhận xét các quy định của pháp luật***

Các văn bản pháp luật được ban hành đã phát huy được những ưu điểm nhất định, tuy nhiên bên cạnh đó vẫn còn tồn tại một số nhược điểm.

#### ***1.2.2.1. Đánh giá Luật phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012***

*Những ưu điểm của Luật phổ biến giáo dục pháp luật năm 2012 như sau:*

Luật phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012 đã quy định cụ thể về quyền và trách nhiệm của công dân, về nội dung, hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật, cũng như trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Nếu như theo cách hiểu thông thường của người dân thì việc phổ biến, giáo dục pháp luật chỉ là quyền của mình, còn trách nhiệm tuyên truyền thuộc về

các cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì trong Luật phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012 đã chỉ rõ đây không những là quyền mà còn là nghĩa vụ của công dân.

Trong quá trình chấp hành án phạt tù tại trại giam, phạm nhân bị tước và hạn chế một số quyền công dân, như bị tước quyền bầu cử đại biểu cơ quan quyền lực nhà nước; bị hạn chế quyền tự do đi lại. Tuy nhiên, họ vẫn còn những quyền và nghĩa vụ cơ bản, như lao động, học tập, nghỉ ngơi, vui chơi giải trí, tiếp cận thông tin chính trị thời sự, nắm bắt chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước,...<sup>17</sup> Do đó, nhà nước có trách nhiệm tạo mọi điều kiện để phạm nhân tiếp cận thông tin pháp luật. Sau khi thời hạn chấp hành hình phạt tù đã hết, họ được khôi phục quyền công dân, khi đó tìm hiểu, học tập pháp luật vừa là quyền, vừa là nghĩa vụ.

Trách nhiệm của tổ chức hành nghề về pháp luật, tổ chức xã hội nghề nghiệp về pháp luật, cơ sở đào tạo luật, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng chức danh tư pháp cũng được quy định rất chi tiết, rõ ràng. Bởi, đây là những tổ chức, cơ sở chuyên sâu về pháp luật, tiếp cận trực tiếp đến đối tượng cần được phổ biến, giáo dục pháp luật là những người sắp chấp hành xong án phạt tù, người chấp hành xong án phạt tù. Đây cũng là những chủ thể tích cực trong quá trình tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật cộng đồng.

*Bên cạnh ưu điểm, Luật phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012 còn có những nhược điểm sau:*

Một là, mục 2, chương II chưa đề cập đến phổ biến, giáo dục pháp luật đối với người chấp hành xong án phạt tù.

Mục 2, chương II quy định về nội dung, hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật cho một số đối tượng đặc thù nhưng chưa đề cập đến phổ biến, giáo dục pháp luật cho người chấp hành xong án phạt tù mà chỉ mới đề cập đến người đang chấp hành án phạt tù. Đây là một trong những thiếu sót về đối tượng cần được phổ biến, giáo dục pháp luật vì đây cũng là một đối tượng có tính chất thù. Một trong những đặc điểm phải kể đến là các biện pháp đảm bảo tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù tồn tại song song và tác động tương hỗ đối với tình hình tội phạm. Do đó, cần thiết phải tập trung phổ biến, giáo dục pháp luật đối với người chấp hành xong án phạt tù, hạn chế tỷ lệ tái phạm tội.

---

<sup>17</sup>Lý Nam Hải, Đề tài Khoa học và công nghệ cấp Đại học Huế “Đánh giá hoạt động giáo dục pháp luật cho phạm nhân tại một số trại giam khu vực Bình – Trị - Thiên”, Đại học Luật Huế.

Hai là, phạm vi nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật đối với người đang chấp hành án phạt tù tại Điều 21.1 chưa phù hợp với xu thế tìm hiểu pháp luật hiện nay.

Điều 21.1 quy định: *“Việc phổ biến, giáo dục pháp luật cho người đang chấp hành hình phạt tù, người đang bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc, tùy theo từng đối tượng mà tập trung vào các quy định pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân, pháp luật về hình sự, thi hành án hình sự, xử lý vi phạm hành chính; pháp luật về phòng, chống ma túy và các tệ nạn xã hội.”* Nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật nếu chỉ tập trung vào quyền và nghĩa vụ của công dân, pháp luật về hình sự, thi hành án hình sự, xử lý vi phạm hành chính; pháp luật về phòng chống ma túy và các tệ nạn xã hội thì chưa thể đáp ứng với nhu cầu tìm hiểu pháp luật đang có xu hướng mở rộng ra nhiều lĩnh vực: dân sự, hôn nhân gia đình, lao động, đất đai,...

Người đang chấp hành án phạt tù có thể có nhu cầu tìm hiểu pháp luật trong lĩnh vực lao động nhằm tìm kiếm được việc làm sau này với điều kiện tốt nhất mà không bị người sử dụng lao động đối xử bất công vì họ đã từng có tiền án, hay pháp luật trong lĩnh vực đất đai về chuyển nhượng quyền sử dụng đất, thuê đất của Nhà nước để sản xuất, kinh doanh,... Như vậy, quy định tại Điều 21.1 Luật phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012 đang hạn chế nhu cầu tìm hiểu pháp luật của người chấp hành xong án phạt tù.

Ba là, báo cáo viên pháp luật chưa được mở rộng theo yêu cầu xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

Điều 35.1 quy định: *“Báo cáo viên pháp luật là cán bộ, công chức, viên chức và sỹ quan trong lực lượng vũ trang nhân dân được cơ quan có thẩm quyền ra quyết định công nhận để kiêm nhiệm thực hiện hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật.”*

Tuy nhiên, Điều 35.3 quy định thẩm quyền công nhận báo cáo viên pháp luật như sau:

*“a) Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định công nhận báo cáo viên pháp luật của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và cơ quan trung ương của tổ chức thành viên của Mặt trận;*

*b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định công nhận báo cáo viên pháp luật của cơ quan nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức thành viên của Mặt trận cấp tỉnh;*



*c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định công nhận báo cáo viên pháp luật của cơ quan nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức thành viên của Mặt trận cấp huyện.”*

Như vậy, Điều 35.3 quy định báo cáo viên được công nhận thuộc cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, chưa đề cập đến thẩm quyền công nhận báo cáo viên pháp luật là sỹ quan trong lực lượng vũ trang nhân dân.

Đồng thời, Điều 35.1 chỉ mới quy định báo cáo viên pháp luật là cán bộ, công chức, viên chức và sỹ quan trong lực lượng vũ trang nhân dân. Trong khi tại Điều 4: *“Nhà nước khuyến khích và có chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện đối với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật; huy động các nguồn lực xã hội đóng góp cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.”* Do đó, việc giới hạn đối tượng được làm báo cáo viên pháp luật là trái với tinh thần xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật quy định tại Điều 4. Thiết nghĩ, cần phải mở rộng ra cho các cán bộ, công chức, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập, có trình độ chuyên môn về pháp luật, có bằng tốt nghiệp đại học luật hoặc nếu không có bằng tốt nghiệp đại học luật thì phải có bằng tốt nghiệp đại học khác việc liên quan đến pháp luật ít nhất là 03 năm.

Bón là, thuật ngữ tại Điều 37.1 chưa rõ ràng. Theo đó, Điều 37.1 quy định người có uy tín, kiến thức, am hiểu về pháp luật được xem xét để công nhận là tuyên truyền viên pháp luật ở xã, phường, thị trấn hoặc được mời tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật ở cơ sở. Như thế nào là người có uy tín, kiến thức, am hiểu về pháp luật? Đây là quy định còn chung chung, không rõ ràng, chưa có điều kiện cụ thể để xem xét tuyên truyền viên pháp luật đó có đáp ứng đủ tiêu chuẩn hay không.

#### *1.2.2.2. Đánh giá Nghị định số 80/2011/NĐ-CP*

*Nghị định số 80/2011/NĐ-CP có những ưu điểm như:*

Nghị định là cơ sở pháp lý để thực hiện tổng thể các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác đảm bảo tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù. Trong cơ chế nâng cao tính dân chủ, toàn dân tích cực tham gia quản lý, giám sát, thực thi pháp luật hiện nay thì việc quy định các biện pháp hỗ trợ hoạt động tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù tại Điều 15 là hết sức đúng đắn:

- Theo đó, khuyến khích các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện các hoạt động tư vấn, dạy nghề, giới thiệu việc làm, giúp đỡ những

người chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng; khuyến khích việc tiếp nhận những người chấp hành xong án phạt tù vào làm việc trong các cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh.

- Nhà nước khuyến khích các chủ thể này hỗ trợ người chấp hành xong án phạt tù, đây là quyền chứ không phải là nghĩa vụ của các chủ thể này. Do đó, họ có quyền thực thi cũng như có quyền từ chối. Dự liệu được việc này, khi mà thực tế không phải ai cũng sẵn sàng giúp đỡ vô điều kiện hoặc có khi việc giúp đỡ gây ra không ít khó khăn cho chính bản thân người đứng ra giúp đỡ, Nhà nước đã ưu tiên cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù được ưu tiên thuê nhà, cơ sở hạ tầng của Nhà nước để thành lập các cơ sở giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng.

*Tuy nhiên, các quy định trong Nghị định số 80/2011/NĐ-CP vẫn còn cho thấy những nhược điểm sau:*

- Một là, việc ưu tiên thuê nhà, cơ sở hạ tầng của Nhà nước liệu có đủ để hạn chế bớt gánh nặng cho các chủ thể này tham gia quản lý, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù hay không? Đơn cử trường hợp một cá nhân đứng ra mở một cơ sở đào tạo dạy nghề cho người chấp hành xong án phạt tù, việc họ được ưu tiên thuê nhà, cơ sở hạ tầng của Nhà nước là chưa đủ, họ còn gặp khó khăn khi chuẩn bị kinh phí, trang thiết bị, máy móc hay tìm kiếm thị trường, thu hút khách hàng cho các sản phẩm mà người chấp hành xong án phạt tù làm ra để có thể duy trì hoạt động... Đối với một người thành lập cơ sở sản xuất, kinh doanh bình thường đã gặp rất nhiều khó khăn, chưa kể mở một cơ sở đào tạo dạy nghề cho người chấp hành xong án phạt tù khó khăn còn nhân lên gấp nhiều lần.

- Hai là, khuyến khích việc tiếp nhận những người chấp hành xong án phạt tù vào làm việc trong các cơ quan liệu có đảm bảo tính khả thi trên thực tế, khả năng tiếp nhận được bao nhiêu % trong khi đối với khối cơ quan nhà nước đều đòi hỏi lý lịch tư pháp và chuyên môn cao, yêu cầu rất khắt khe.

Thêm vào đó, đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh mục tiêu cao nhất là thu hút và duy trì khách hàng, xây dựng và giữ vững uy tín thương hiệu. Bao nhiêu % trong số đó đủ tự tin để nhận lao động là những người chấp hành xong án phạt tù đi đôi với việc giữ vững niềm tin của khách hàng, bởi không phải khách hàng nào cũng có cách nhìn tích cực đối với vấn đề này. Do đó, những cơ sở này luôn hạn chế rủi ro có thể ảnh hưởng đến uy tín của mình.

- Ba là, nguyên tắc quy định tại khoản 3 Điều 3 đó là: “*Nghiêm cấm mọi hành vi kì thị, phân biệt đối xử hoặc xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của người chấp hành xong án phạt tù*”. Nghị định đã hướng đến bảo vệ quyền và lợi ích cho người chấp hành xong án phạt tù, tuy nhiên chưa quy định chế tài nếu có hành vi vi phạm xảy ra.

Xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của người chấp hành xong án phạt tù thì đương nhiên đặt ra trách nhiệm pháp lý đối với người có hành vi vi phạm bởi đây là hành vi xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của một công dân. Vậy còn đối với hành vi kì thị, phân biệt đối xử? Như thế nào là kì thị, như thế nào là hành vi phân biệt đối xử thì Nghị định chưa đưa ra khái niệm cụ thể, do đó làm sao để nhận biết được hành vi xâm phạm có phải là đang kì thị, đang phân biệt đối xử hay không? Nếu có thì trách nhiệm đặt ra như thế nào, nhắc nhở, cảnh cáo hay dừng lại ở xử phạt hành chính, liệu có thể truy cứu trách nhiệm hình sự hay không?

*1.2.2.3. Đánh giá Thông tư số 44/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn chính sách đào tạo nghề nghiệp, tạo việc làm cho người chấp hành xong án phạt tù*

*Thông tư số 44/2016/TT-BLĐTBXH được ban hành đã cho thấy một số ưu điểm nhất định:*

Thông tư đã tập trung vào chính sách đào tạo nghề, hướng tới giải quyết vấn đề việc làm cho người chấp hành xong án phạt tù. Những chính sách trên đã giải quyết khó khăn lớn nhất của người chấp hành xong án phạt tù đó là vấn đề tài chính và cơ hội việc làm không chỉ ở trong nước mà họ còn có thể được làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng lao động.

Việc ban hành Thông tư số 44/2016/TT-BLĐTBXH góp phần tạo nền tảng để người chấp hành xong án phạt tù dần cải thiện kinh tế thông qua việc làm ổn định, cho thấy Bộ Lao động – Thương binh – Xã hội không chỉ quan tâm tới việc thực hiện các biện pháp hỗ trợ trước mắt, mà còn tác động tới ý thức lao động, tự lực nuôi sống bản thân của người chấp hành xong án phạt tù về lâu dài.

*Bên cạnh những ưu điểm trên, nhóm tác giả chưa nhận thấy nhược điểm tồn tại trong Thông tư số 44/2016/TT-BLĐTBXH.*

*1.2.2.4. Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 05 tháng năm 12/2018 của Chính phủ về tăng cường các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù.*

*Ưu điểm của Chỉ thị số 33/CT-TTg được thể hiện rõ nét:*

Chỉ thị đã chỉ rõ những kết quả tích cực cũng như tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện Nghị định số 80/2011/NĐ-CP, đồng thời đưa ra các biện pháp yêu cầu các Bộ, ngành chức năng nghiêm túc thực hiện. Các biện pháp được quy định chủ yếu đôn đốc, tăng cường nhiệm vụ, trách nhiệm đã được quy định trong Nghị định số 80/2011/NĐ-CP.

Chỉ thị tập trung vào nhiệm vụ của các địa phương và Bộ Công an với hai vấn đề cơ bản:

Thứ nhất, yêu cầu các địa phương chủ động nghiên cứu, ban hành các cơ chế, chính sách phù hợp để khuyến khích các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia tham gia quản lý, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù.

Đồng thời, các địa phương cũng cần thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội và phòng, chống tội phạm của địa phương.

Thứ hai, giao Bộ Công an nâng cao chất lượng công tác giáo dục, tư vấn, hướng nghiệp, dạy nghề và truyền nghề cho phạm nhân trong các trại giam, trại tạm giam, trại viên trong các cơ sở giáo dục bắt buộc, học sinh trong trường giáo dưỡng.

*Đối với nhiệm vụ của địa phương và Bộ Công an đưa ra trong Chỉ thị tồn tại nhược điểm sau:*

Một là, chưa chỉ ra trách nhiệm của địa phương khi không thực hiện đúng hoặc không thực hiện những nhiệm vụ cần tăng cường mà Chính phủ yêu cầu phải thực hiện.

Hai là, chỉ mới tập trung trách nhiệm thực hiện nâng cao các biện pháp tuyên truyền, giáo dục, dạy nghề cho Bộ Công An mà chưa hướng đến trách nhiệm của các Bộ, ngành khác có liên quan như Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội,... Như vậy sẽ không phát huy được hiệu quả do chưa mở rộng đối tượng thực hiện dạy nghề, hướng tới việc làm có trình độ cao so với hiện nay là chú trọng đến ngành, nghề thủ công.

*1.2.2.5. Đánh giá Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 28 tháng 06 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế*

*Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 28 tháng 06 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế có một số nhược điểm như sau:*

Một là, chỉ tiêu đặt ra còn quá thấp so với yêu cầu thực tế. Mặc dù Kế hoạch đã đặt ra một số chỉ tiêu như:

- Số lượng người được hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp (theo các cấp trình độ): dự kiến khoảng 20%/tổng số người chấp hành xong án phạt tù;
- Số lượt người được tư vấn, giới thiệu việc làm: dự kiến 20%/tổng số người chấp hành xong án phạt tù (trong đó số người có việc làm: 15%);
- Số lượng người được hỗ trợ vay vốn tạo việc làm: dự kiến 20%/tổng số người chấp hành xong án phạt tù;

Tuy nhiên, những chỉ tiêu đặt ra còn quá thấp, chỉ từ 15 – 20%/tổng số người chấp hành xong án phạt tù. Như vậy, cứ 100 người chấp hành xong án phạt tù, thì chỉ tiêu chỉ cần 15 – 20 người được hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp hay vay vốn tạo việc làm,..

Hai là, Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã đưa ra các mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp cần thực hiện sát với điều kiện thực tế của địa phương, tuy nhiên biện pháp thông tin, tuyên truyền giáo dục về tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù chưa được chú trọng, mang tính lý thuyết.

Để thực hiện biện pháp đẩy mạnh thông tin tuyên truyền hiệu quả trước hết phải mở rộng truyền thông không chỉ Nghị định số 80/2011/NĐ-CP của Chính phủ, mà còn các biện pháp, kế hoạch triển khai thực tế trong những năm qua, mục tiêu trong những năm tới của Chính phủ nói chung, tỉnh Thừa Thiên Huế nói riêng; mở rộng đối tượng và phương pháp tuyên truyền để tạo sự hiểu biết nhất định về hoạt động tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù, từ đó tạo được sự đồng thuận của người dân.

## TIÊU KẾT CHƯƠNG 1

Sau khi đề cập và đưa ra được khái niệm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù, nhóm tác giả đã đi sâu phân tích những đặc điểm và ý nghĩa mà tái hòa nhập cộng đồng mang lại. Tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù thực sự có ý nghĩa trên nhiều phương diện: về chính trị - xã hội, về kinh tế, về giáo dục, về tính nhân văn hay về quyền con người. Những ý nghĩa mà công tác tái hòa nhập mang lại là không thể phủ nhận.

Đồng thời, trên cơ sở phân tích những quy định trong các văn bản pháp luật hiện hành, nhóm tác giả có thể đánh giá được thực trạng pháp luật hiện nay đã có được những ưu điểm nhất định, tuy nhiên vẫn còn tồn tại nhiều nhược điểm cần khắc phục. Các văn bản pháp luật đã quy định cụ thể, chi tiết các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù, tạo cơ sở pháp lý để thực hiện các quyền công dân cơ bản; đồng thời quy định trách nhiệm của các cá nhân, cơ quan, tổ chức liên quan, ràng buộc các chủ thể thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Đây là cơ sở để nhóm tác giả tiếp tục đi sâu nghiên cứu, làm rõ thực tiễn áp dụng các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù trên thực tế, cũng như đưa ra một số giải pháp hoàn thiện tại chương 2.

## Chương 2

# THỰC TRẠNG ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ CÁC BIỆN PHÁP ĐẢM BẢO TÁI HÒA NHẬP CỘNG ĐỒNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CHẤP HÀNH XONG ÁN PHẠT TÙ

### 2.1. Thực trạng công tác đảm bảo tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù

Nghị định số 80/2011/NĐ-CP quy định các biện pháp đảm bảo tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù có hiệu lực ngày 16 tháng 11 năm 2011, tính đến hết năm 2018 sau 07 năm triển khai các biện pháp đã đạt được những kết quả tích cực cũng như vẫn còn tồn tại những bất cập, hạn chế.

Do đó, ngày 05 tháng 12 năm 2018 Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 33/CT-TTg về tăng cường các biện pháp đảm bảo tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù. Chỉ thị số 33/TTg năm 2018 đã chỉ rõ những kết quả đạt được và hạn chế sau khi thực hiện Nghị định số 80/2011/NĐ-CP của Chính phủ.

Với tinh thần tích cực triển khai thực hiện Nghị định số 80/2011/NĐ-CP, trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế nói riêng, phạm vi cả nước nói chung cũng đã đạt được nhiều kết quả tích cực và cũng không tránh khỏi những hạn chế liên quan đến hoạt động này.

#### **2.1.1. Những kết quả đạt được trong công tác đảm bảo tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù**

##### **2.1.1.1. Những kết quả đạt được trong công tác đảm bảo tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù trên phạm vi cả nước**

Thứ nhất, Chỉ thị số 33/Ct-TTg năm 2018 đã chỉ rõ trong thời gian vừa qua, từ năm 2011 đến năm 2018, các bộ, ngành, địa phương đã quán triệt, tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc và đạt được những kết quả tích cực:

- Đã tạo sự chuyển biến về nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể xã hội;
- Từng bước xóa bỏ định kiến, kỳ thị, tạo sự đồng thuận, huy động sự tham gia của cộng đồng xã hội trong quản lý, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng;

- Hạn chế tình trạng tái phạm tội, góp phần bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại các địa phương.

Các cơ quan quyền lực nhà nước và cơ quan quản lý hành chính nhà nước được coi là những cơ quan có vai trò nền tảng trong công tác hoạch định chủ trương, đường lối, chính sách và triển khai các biện pháp mang tính quyền lực nhà nước vào thực tế. Do đó, việc nhận thức đúng đắn về chức năng, nhiệm vụ của mình thì các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể xã hội mới nhanh chóng hoàn thiện và có trách nhiệm cao độ để dần dần hoàn thiện cơ chế quản lý, thực hiện đồng bộ các biện pháp cụ thể nâng cao hiệu quả hoạt động tái hòa nhập cộng đồng.

Một trong những nguyên tắc đảm bảo tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù là tạo điều kiện thuận lợi cho người chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng, ổn định cuộc sống, phòng ngừa tái phạm và vi phạm pháp luật<sup>18</sup>. Như vậy, từng bước xóa bỏ định kiến và mở rộng đối tượng tham gia quản lý, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù đến các thành phần xã hội góp phần tăng cường tính hiệu quả của pháp luật và tạo đà cho việc triển khai các biện pháp khác trong tương lai. Đồng thời, hạn chế được tình trạng tái phạm tội sẽ phần nào đưa cuộc sống của người chấp hành xong án phạt tù dần ổn định hơn.

Chỉ thị số 33/CT-TTg năm 2018 đã đưa ra những kết quả đạt được một cách tổng quát. Đi sâu vào từng hoạt động, một số địa phương thì kết quả trên có thể được cụ thể như sau:

- Sau mỗi dịp đặc xá, tha tù trước thời hạn, Chính phủ gửi công điện chỉ đạo Bộ Công an, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện các biện pháp, chính sách nhằm tạo điều kiện cho những phạm nhân được đặc xá, tha tù trước thời hạn trở về nơi cư trú, kể cả phạm nhân hết hạn tù sớm hòa nhập cộng đồng.

*Thứ hai, Trung ương Hội Luật gia Việt Nam đã thành lập Trung tâm Tư vấn pháp luật tái hòa nhập cộng đồng từ 9/2011<sup>19</sup>*

Sau một thời gian hoạt động, Trung ương Hội đã ký kết với Tổng cục VIII (Bộ Công An) phối hợp trong hoạt động tư vấn pháp luật cho phạm nhân tại các trại giam trước khi mãn hạn tù.

---

<sup>18</sup> Khoản 2, Điều 3 Nghị định số 80/2011/NĐ-CP.

<sup>19</sup> Hương Hương, “Tư vấn pháp luật hiệu quả nhưng... vẫn khó nhiều bề”, Báo pháp luật, truy cập ngày 16 tháng 04 năm 2019.

< <https://baophapluat.vn/tu-phap/tu-van-phap-luat-giup-tai-hoa-nhap-cong-dong-hieu-qua-nhung-van-kho-nhieu-be-197364.html> >



Trung tâm thực hiện hai hình thức tư vấn đó là tư vấn tại các trại giam và tư vấn tại văn phòng của Trung tâm, chủ yếu qua điện thoại, mời những Công tác viên chính là một số phạm nhân đã tái hòa nhập cộng đồng đi cùng để chia sẻ thông tin, kinh nghiệm, tạo sự đồng cảm “đồng bệnh tương lân”. Đa số người được tư vấn có nhu cầu tìm hiểu về xóa án tích, đặc xá, hôn nhân gia đình, thừa kế, vay vốn, tìm việc làm...đặc biệt là Nghị định số 80/2011/NĐ-CP của Chính phủ quy định các biện pháp đảm bảo tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù. Mỗi vùng miền, Trung tâm tập trung vào các vấn đề khác nhau, ví dụ tại các tỉnh miền Trung, phạm nhân quan tâm nhiều đến các chế độ, chính sách đối với người có công vì nhiều người xuất thân trong các gia đình này.

Chủ tịch Hội Luật gia tỉnh Bình Thuận cho biết có đến “70% can phạm, phạm nhân đánh giá hoạt động này giúp họ nâng cao hiểu biết pháp luật để cải tạo tốt hơn, 61% cho rằng họ tìm được môi trường thoải mái hơn qua công tác tư vấn pháp luật”

*Thứ ba, đã có nhiều cơ quan, đoàn thể, các tổ chức quan tâm, thực hiện nhiều mô hình tham gia tiếp nhận quản lý, giáo dục người chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng, thu hút được nhiều thành viên tham gia, tạo công ăn, việc làm ổn định, tỷ lệ tái phạm rất ít. Các mô hình hoạt động hiệu quả tạo được mối quan hệ giữa các khối cơ quan trong việc trao đổi thông tin, từ đó người dân hiểu, chia sẻ và cùng giúp đỡ những người làm lỗi quay trở về với xã hội, tạo lập cuộc sống mới.<sup>20</sup>*

Theo số liệu thống kê từ Tổng cục Cảnh sát Thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp (Tổng cục VIII, Bộ Công an), trong năm 2016:

“Cả nước có gần 120 mô hình và gần 500 cá nhân điển hình. Trong đó có 44 tập thể và cá nhân tiêu biểu được Bộ Công an biểu dương, khen thưởng do có những thành tích, mô hình tham gia tiếp nhận, quản lý, giáo dục người được đặc xá, tha tù tái hòa nhập cộng đồng”.

Bên cạnh đó, nhiều mô hình triển khai trên thực tế từ một số tỉnh, thành phố đạt được kết quả tích cực và tạo hiệu ứng cho các tỉnh, thành phố khác. Công an các địa phương đã tiến hành rà soát, đánh giá kết quả công tác xây dựng, nhân rộng mô hình, cá nhân điển hình thực hiện tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù như mô hình “Doanh nhân với an ninh

---

<sup>20</sup> Thanh Lâm, “Tạo cơ hội tái hòa nhập cho người chấp hành xong án phạt tù”, Báo Nhân Dân, truy cập ngày 16 tháng 04 năm 2019.

< <https://nhandan.com.vn/chinhtri/item/31611902-tao-co-hoi-tai-hoa-nhap-cho-nguoi-chap-hanh-xong-an-phat-tu.html> >

trật tự” tại huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; tỉnh Đồng Nai; “Quỹ Phát triển tái hòa nhập cộng đồng” tại tỉnh Đồng Tháp; “Quỹ Hòa nhập và Phát triển cộng đồng thành phố Hồ Chí Minh,...

*Mở đầu là mô hình “Doanh nhân với an ninh trật tự” tại huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá<sup>21</sup>* được thành lập sau khi triển khai Đề án 375, Chỉ thị số 10 của Ủy ban nhân dân tỉnh về “Xây dựng khu dân cư an toàn về an ninh trật tự” giai đoạn 2008 đến năm 2018. Ngày 14 tháng 06 năm 2018, Ban chỉ đạo huyện Nga Sơn đã tổ chức lễ tổng kết 10 năm thực hiện Đề án 375, Chỉ thị số 10.

Từ năm 2008 đến năm 2018, có trên 350 doanh nghiệp tham gia góp vốn, xây dựng mô hình giúp đỡ những người lầm lỗi tiến hành vay vốn, phát triển sản xuất, kinh doanh. Trong vòng 10 năm, mô hình trên đã giúp 118 lượt người lầm lỗi trên địa bàn được vay vốn số tiền 1,412 tỷ đồng của “Quỹ doanh nhân phòng, chống tội phạm”, chiếm gần 30% tổng số người lầm lỗi. Ngân hàng Chính sách xã hội của huyện cho vay trên 2 tỷ đồng, tặng gần 400 suất quà, dạy nghề 76 người, tạo việc làm cho 45 trường hợp người chấp hành xong án phạt tù xóa bỏ mặc cảm, tái hòa nhập cộng đồng.

*Mô hình thứ hai phải kể đến đó là “Quỹ doanh nhân với an ninh, trật tự tỉnh Đồng Nai”<sup>22</sup>* vào tháng 10 năm 2010, tỉnh Đồng Nai đã tích cực học tập và thành lập tiếp bước sự thành công của mô hình “Doanh nhân với an ninh trật tự” tại huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Cách làm sáng tạo, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, mô hình đã huy động được sự tham gia của đông đảo, tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Ban đầu, Quỹ tạo cơ hội cho các hoàn cảnh khó khăn vay vốn sản xuất với mức vay tối đa 20 triệu đến 30 triệu đồng trong thời gian từ 2 đến 3 năm, tạo việc làm, ổn định cuộc sống. Sau một thời gian hoạt động, Quỹ mở rộng đối tượng được vay vốn là phạm nhân sắp chấp hành xong án phạt tù, đối tượng đi cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng. Tổ chức các buổi tuyên truyền về hoạt động của Quỹ cho hàng ngàn phạm nhân tại các cơ sở giam giữ để họ nắm được các chính sách vay vốn, sự quan tâm của xã hội. Từ đó, họ có thêm động lực, tích

---

<sup>21</sup> BCD 138 huyện Nga Sơn: Tổng kết 10 năm thực hiện đề án 375, Chỉ thị số 10 của UBND tỉnh và mô hình “Doanh nhân với an ninh trật tự”, Cổng thông tin điện tử huyện Nga Sơn, Lê Dung, truy cập ngày 20 tháng 04 năm 2019.

<<http://ngason.thanhhoa.gov.vn/web/trang-chu/tin-tuc-su-kien/hoat-dong-qp-an/bcd-138-huyen-nga-son-tong-ke-10-nam-thuc-hien-de-an-375-chi-thi-so-10-cua-ubnd-tinh-va-mo-hinh-doanh-nhan-voi-an-ninh-trat-tu.html>>.

<sup>22</sup> “Quỹ doanh nhân với an ninh trật tự tỉnh Đồng Nai - Mô hình điểm trong công tác tái hòa nhập cộng đồng”, Bộ Công An, truy cập ngày 20 tháng 04 năm 2019.

<<http://csqlhc.bocongan.gov.vn/vi-VN/Home/Tin-hoat-dong-tai-dia-phuong-21/148/Quy-doanh-nhan-voi-an-ninh-trat-tu-tinh-Dong.aspx>>.

cực cải tạo tốt để sớm tái hòa nhập cộng đồng. Nhiều phạm nhân trước khi mãn hạn tù đã viết đơn xin vay vốn, là cơ sở để Hội đồng quản lý Quỹ thẩm định hồ sơ và trao vốn vay nếu đủ tiêu chuẩn ngay sau khi họ chấp hành xong án phạt.

Tính đến tháng 5/2017, gần 900 người chấp hành xong án phạt tù đã vay với số tiền lên tới gần 20 tỷ đồng (trong đó 29 trường hợp là phạm nhân sắp chấp hành xong án phạt tù). Phần lớn những người được vay vốn đã sử dụng đúng mục đích, làm ăn có hiệu quả, ổn định cuộc sống, hoàn vốn theo đúng hạn. Không chỉ tự lực vươn lên, họ còn giúp đỡ những người cùng cảnh ngộ và tham gia tích cực vào phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, góp phần ổn định tình hình an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh và hạn chế tình trạng tái phạm (số đối tượng vay vốn tái phạm chiếm 0,9%).

Để hỗ trợ, giúp đỡ người được vay vốn, lực lượng Công an cơ sở (Cảnh sát khu vực, Công an xã...) thường xuyên thăm hỏi, động viên, hướng dẫn các đối tượng vay vốn sử dụng vốn đúng mục đích, khuyến khích họ tích cực lao động, sản xuất kinh doanh, ổn định cuộc sống, không tái phạm tội, vi phạm pháp luật.

Trong gần 7 năm, Hội đồng quản lý Quỹ đã trực tiếp thăm hỏi trên 18.000 lượt người mãn hạn tù. Qua đó kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tái hòa nhập cộng đồng khi họ trở về địa phương. Đồng thời làm tốt công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức của cộng đồng dân cư trong việc tham gia hỗ trợ người chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng.

Như vậy, ngoài hoạt động hỗ trợ vay vốn, Quỹ còn thực hiện nhiều biện pháp nhằm giúp đỡ những người chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng một cách nhanh chóng và hiệu quả, theo dõi sát sao và hết sức tạo điều kiện cần thiết ngay khi họ trở về không chỉ về vật chất mà còn cả về mặt tinh thần.

*Mô hình thứ ba là mô hình tại tỉnh Đồng Tháp.* Trên cơ sở nắm bắt nhu cầu thực tế những người chấp hành xong án phạt tù thường khó tái hòa nhập cộng đồng, Công an tỉnh Đồng Tháp đã đưa ra nhiều phương án, trong đó có phương án thành lập “*Quỹ Phát triển tái hòa nhập cộng đồng*”.<sup>23</sup>

Qua hai năm thực hiện, Quỹ đã hỗ trợ 465 người chấp hành xong án phạt tù vay vốn với số tiền lên đến hơn 12 tỷ đồng. Mức vay thấp nhất là 10 triệu đồng, cao nhất là 30 triệu đồng cho mỗi lần vay, người vay vốn có thể phát triển

---

<sup>23</sup> Chương Đài, “Quỹ Phát triển tái hòa nhập cộng đồng - cơ hội cho những người lầm lỗi”, Báo Điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, truy cập ngày 21 tháng 04 năm 2019.  
< <http://www.dangcongsan.vn/xa-hoi/quy-phat-trien-tai-hoa-nhap-cong-dong-co-hoi-cho-nhngoi-lam-loi-421947.html>>.

sản xuất bằng nhiều hình thức. Hầu hết các trường hợp vay vốn đều sử dụng đúng mục đích, sản xuất, kinh doanh có hiệu quả và hoàn trả vốn vay đúng thời gian quy định, góp phần kéo giảm tỷ lệ tái vi phạm pháp luật đối với người chấp hành xong án phạt tù từ 19% (giai đoạn từ năm 2002 – 2012) giảm xuống dưới 10% (tính từ năm 2013 đến đầu năm 2016).

*Mô hình thứ tư là mô hình tại TP Hồ Chí Minh.* Ngày 16/8/2018, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức Hội nghị sơ kết thực hiện Nghị định 80/2011/NĐ-CP của Chính phủ quy định các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù trên địa bàn thành phố. Nhiều biện pháp hỗ trợ được tiến hành rộng rãi như: cấp CMND, căn cước công dân, cho vay vốn, giới thiệu việc làm, đào tạo nghề...<sup>24</sup>

Trên địa bàn thành phố cũng xây dựng nhiều mô hình hỗ trợ người hoàn lương tái hòa nhập cộng đồng hiệu quả như “Quản lý, cảm hóa, giáo dục, giúp đỡ người lầm lỗi tại cộng đồng dân cư” - “Mô hình 5+1” tại 24 quận, huyện; mô hình “Địa chỉ đáng tin cậy ở cộng đồng” tại 643 điểm ở 303 phường, xã, thị trấn do Hội Phụ nữ quản lý; mô hình “Xe bánh mì cộng đồng” do Quỹ Hòa nhập và Phát triển cộng đồng phối hợp với Báo Công an TPHCM và các doanh nghiệp thực hiện; mô hình “Tổ dân phố nghĩa tình” tại quận Tân Phú...

Qua những ví dụ điển hình nêu trên có thể thấy, từ khi Nghị định 80/2011/NĐ-CP của Chính phủ được ban hành, tất cả các địa phương trên cả nước đã triển khai nhiều biện pháp khác nhau và tùy vào điều kiện, tình hình thực tế mà mỗi địa phương đạt được những kết quả nhất định.

#### *2.1.1.2. Những kết quả đạt được trong công tác đảm bảo tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế*

Cùng với các địa phương khác trong cả nước, tỉnh Thừa Thiên Huế đang trong tiến trình nỗ lực tăng cường công tác giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù có thể tái hòa nhập cộng đồng một cách nhanh chóng. Trong những năm qua, những biện pháp triển khai trên thực tế đã đạt được một số kết quả tích cực.

*Đầu tiên, đó là sự phối hợp giữa Hội Liên hiệp Thanh niên tỉnh và Trại Giam Bình Điền*<sup>25</sup>

<sup>24</sup> Công Tâm, “Nhiều mô hình hỗ trợ người hoàn lương tái hòa nhập cộng đồng”, Trang tin Điện tử Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh, truy cập ngày 22 tháng 04 năm 2019. <<https://www.thanhuytphcm.vn/tin-tuc/nhieu-mo-hinh-ho-tro-nguoi-hoan-luong-tai-hoa-nhap-cong-dong-1491847280>>.

<sup>25</sup> Phước Ly, “Tái hòa nhập cho thanh niên lầm lỗi”, Báo Thừa Thiên Huế, truy cập ngày 23 tháng 04 năm 2019. <<http://baothuathienhue.vn/tai-hoa-nhap-cho-thanh-nien-lam-lo-a31667.html>>.

Theo đó, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam (Hội LHTN Việt Nam) tỉnh phối hợp với Trại giam Bình Điền thực hiện chương trình “*Giáo dục phạm nhân trong độ tuổi thanh niên và giúp đỡ thanh niên tái hòa nhập cộng đồng*” kế hoạch đến năm 2020. Số lượng phạm nhân trong độ tuổi thanh niên trên địa bàn tỉnh chiếm số lượng khá lớn, do đó cần có sự phối hợp chặt chẽ trong công tác giáo dục và giúp đỡ họ tái hòa nhập cộng đồng. Đến nay, Hội LHTN Việt Nam tỉnh và Ban Giám thị Trại giam Bình Điền đã cùng nhau thực hiện nhiều biện pháp như:

- Tư vấn pháp luật, hỗ trợ pháp lý, giáo dục kỹ năng cho phạm nhân. Sau khi họ mãn hạn tù, Hội sẽ gửi danh sách về từng địa phương để nắm bắt thông tin kịp thời, giúp đỡ họ làm các thủ tục, hồ sơ liên quan,....

- Tham mưu cho UBND các xã tạo điều kiện cho họ phát triển kinh tế;

- Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi các cá nhân có thành tích xuất sắc trong rèn luyện, vươn lên trong cuộc sống và từng bước tái hòa nhập cộng đồng. Ví dụ về tấm gương điển hình như anh N.H.T đã nỗ lực thi đỗ vào Trường Đại học Khoa học Huế, tiếp tục học tập và rèn luyện.

*Thứ hai, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh và Trại giam Bình Điền đã ký kết phối hợp giáo dục cải tạo phạm nhân nữ và giúp đỡ họ tái hòa nhập cộng đồng giai đoạn 2016 - 2020<sup>26</sup>*

Trong giai đoạn trên, hai bên phối hợp:

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục phẩm chất đạo đức “Tự tin, tự trọng, trung hậu, đảm đang” và tham gia xây dựng “Gia đình 5 không, 3 sạch”. Hoạt động này giúp bồi dưỡng thêm truyền thống tốt đẹp của người phụ nữ Việt Nam, là cơ sở để phạm nhân nữ sau khi chấp hành xong án phạt tù, trở về quê hương xây dựng gia đình, cuộc sống tự chủ, tiến bộ.

Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho phạm nhân nữ tiếp cận với các quy định của pháp luật, thay đổi nhận thức;

Sau khi chấp hành xong án phạt tù, chị em phụ nữ được ưu tiên tạo điều kiện vay vốn, phát triển sản xuất,...nhằm giảm tỷ lệ phạm tội và vi phạm pháp luật;

Hội trao tặng cho Trại giam Bình Điền 30 triệu đồng để thực hiện mô hình “Sản xuất thực phẩm an toàn” và hàng chục đầu sách, tài liệu phục vụ giáo dục, cải tạo phạm nhân.

*Thứ ba, mô hình “Cảm hóa, giúp đỡ người làm lỗi hoàn lương” ở xã Thủy Thanh, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên – Huế<sup>27</sup>*

---

<sup>26</sup> “Ký kết phối hợp giáo dục cải tạo phạm nhân nữ và giúp đỡ tái hòa nhập cộng đồng”, Cổng thông tin điện tử Thừa Thiên Huế, truy cập ngày 23 tháng 04 năm 2019.

<sup>27</sup> <<https://thuathienhue.gov.vn/vi-vn/Tin-so-nganh-dia-phuong/newsid/333C8B72-F3C2-4DD7-96B3-A5E400B1ADA8>>.

Mô hình trên đi vào hoạt động từ năm 2012, cho đến nay, Ban chỉ đạo mô hình đã có sự phân công trực tiếp đến các thành viên là cán bộ thuộc Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh, Hội phụ nữ,... Đây chính là điểm khác biệt so với các mô hình khác trên cả nước khi các thành viên thuộc các ban, ngành, đoàn thể khác nhau, điều này góp phần mở rộng đối tượng tiếp cận, đồng thời quan tâm sâu sát, trực tiếp đến tâm tư, nguyện vọng của những người trở về tái hòa nhập cộng đồng.

Phối hợp với thôn, xóm và người thân theo dõi, quản lý và giúp đỡ người được đặc xá, chấp hành xong án phạt tù trở về sinh sống tại địa phương.

Tuyên truyền, vận động xóa bỏ kỳ thị, phân biệt trong cộng đồng dân cư được chú trọng.

Các ban, ngành tích cực hỗ trợ các thủ tục pháp lý như đăng ký cư trú, cấp giấy chứng minh nhân dân cho người chấp hành xong án phạt, xóa án tích;

Thăm hỏi động viên, vận động các đối tượng cam kết không tái phạm để hòa nhập cộng đồng.

Các thành viên cũng thường xuyên gặp gỡ đối tượng để phổ biến, tuyên truyền, giáo dục về kiến thức pháp luật cũng như trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi của công dân.

*Thứ tư, Trại Giam Bình Điền thực hiện tốt một số điều kiện và biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng cho người chấp hành xong án phạt tù*

- Một là, hoạt động giáo dục trước khi phạm nhân chấp hành xong án phạt tù<sup>28</sup>

Phạm nhân được đọc sách, báo, nghe đài, mỗi buồng giam một ngày được phát 01 tờ báo nhân dân, trang bị ti vi để phạm nhân xem tin tức, thời sự nhằm nắm bắt những chủ trương, đường lối, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước;

Thường xuyên tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật và giáo dục ý thức công dân cho phạm nhân, nhất là số phạm nhân mới nhập trại và phạm nhân sắp hết thời hạn chấp hành hình phạt tù;

Đơn vị phối hợp với Đại học Luật Huế tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật với chủ đề “Phạm nhân hỏi, luật gia trả lời”;

Số lượng phạm nhân được tiếp cận hoạt động tuyên truyền, tư vấn pháp luật trung bình hằng năm là 574 phạm nhân. Các chủ đề được chọn để tuyên truyền, tư vấn pháp luật gần gũi, thiết thực, tập trung vào các chủ đề sau: Luật

---

<sup>27</sup> “Giúp đỡ người làm lỗi hoàn lương, làm giàu trên quê hương”, Báo Tin tức, truy cập ngày 23 tháng 04 năm 2019.

<<http://tintuc.hues.vn/giup-do-nguoi-lam-loi-hoan-luong-lam-giau-tren-que-huong/>>

<sup>28</sup> Nguyễn Văn Mộng, Bảo đảm quyền con người trong lĩnh vực hình phạt tù qua thực tiễn tại trại giam Bình Điền, Khóa luận tốt nghiệp, trang số 52, 58.

Đặc xá, Luật Thi hành án Hình sự, Luật Hình sự, Luật Dân sự, Luật Hôn nhân gia đình.

- Hai là, hoạt động định hướng nghề nghiệp, nâng cao khả năng tìm kiếm việc làm cho phạm nhân sắp chấp hành xong án phạt tù

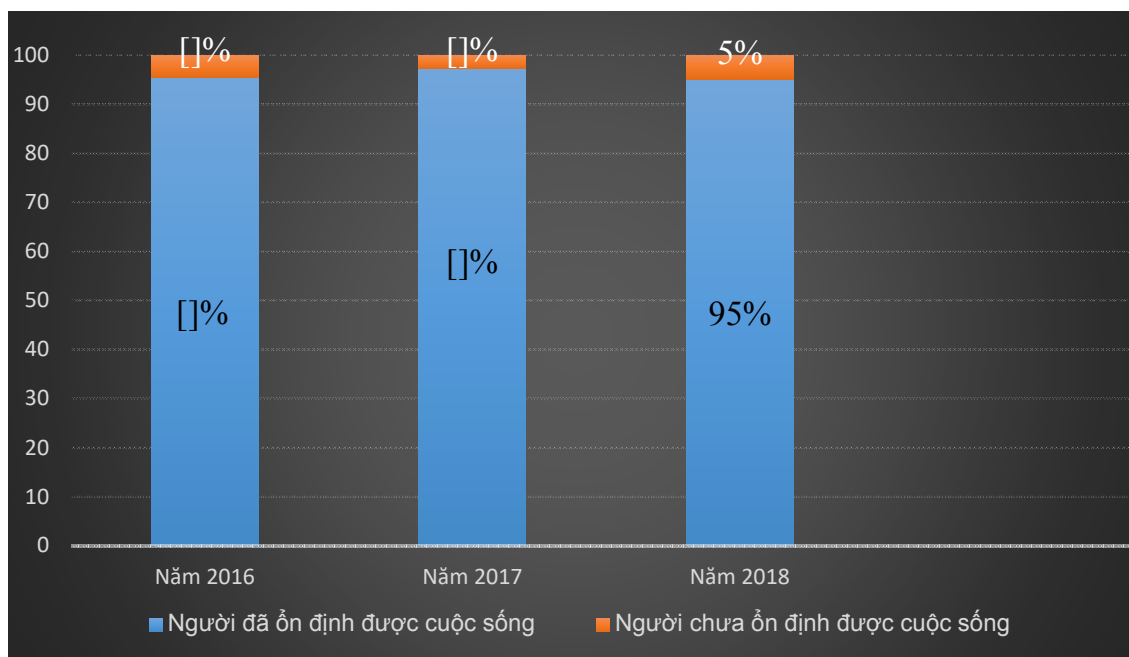
Những năm qua, trại giam Bình Điền tổ chức các lớp dạy nghề như nghề xây dựng (nghề mộc, đan lát, bàn ghế nhựa...), nghề may mặc, sản xuất lông mi xuất khẩu, với mục đích giúp các phạm nhân có nghề nghiệp ổn định để họ tự tin hoàn lương, tái hòa nhập cộng đồng sau khi mãn hạn tù.

*Thứ năm, phạm nhân sau khi chấp hành xong án phạt tù ổn định cuộc sống chiếm tỷ lệ cao.*

Dưới đây là số liệu được thống kê mà nhóm nghiên cứu tiến hành khảo sát tại Trại giam Bình Điền từ năm 2016 đến năm 2018:

**Bảng 2.1. Bảng số liệu thống kê tỷ lệ người chấp hành xong án phạt tù ổn định cuộc sống từ năm 2016-2018**

Nội dung \ Năm	2016	2017	2018
Số người ổn định cuộc sống	95,4%	97,3%	95%
Số người chưa ổn định được cuộc sống	4,6%	2,7%	5%



**Biểu đồ 2.1. Biểu đồ thể hiện tỷ lệ người chấp hành xong án phạt tù tại Trại giam Bình Điền ổn định cuộc sống từ năm 2016-2018**

### **Nhận xét:**

Người chấp hành xong án phạt tù tại Trại giam Bình Điền ổn định cuộc sống qua các năm chiếm tỷ lệ rất cao, từ 95% trở lên. Năm 2017 chiếm tỷ lệ cao nhất, lên tới 97,3%, thấp nhất là năm 2018 chiếm 95%. Tỷ lệ giữa hai năm này chênh lệch không lớn, chỉ 2,0%.

#### ***2.1.2. Những tồn tại, hạn chế trong công tác đảm bảo tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù***

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác đảm bảo tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù còn có nhiều tồn tại, hạn chế trên phạm vi cả nước nói chung và địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế nói riêng.

##### ***2.1.2.1. Những tồn tại, hạn chế trong công tác đảm bảo tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù trên phạm vi cả nước***

*Thứ nhất, nhận thức của phạm nhân thông qua hoạt động tuyên truyền, tư vấn pháp luật chưa cao*

Trung tâm Tư vấn pháp luật tái hòa nhập cộng đồng Trung ương Hội Luật gia Việt Nam cho biết:

Khó khăn trong việc tiếp cận các đối tượng do họ mặc cảm đối với lỗi lầm của quá khứ, gây trở ngại ban đầu cho công tác tư vấn pháp luật.

Mặc dù được tuyên truyền, tư vấn pháp luật nhưng vẫn có sự tái phạm tội, vi phạm pháp luật, đặc biệt những người thuộc nhóm đối tượng phạm tội về ma túy tái phạm phổ biến hơn so với các nhóm đối tượng phạm tội khác

Nhu cầu mà người chấp hành xong án phạt tù mong muốn hướng tới đa số là hỗ trợ vay vốn lại không thuộc khả năng của Trung tâm.

Trung tâm chưa thể tư vấn được ở tất cả Trại giam trên cả nước. Được sự phối hợp của Tổng cục VIII thì Trung tâm đã tiến hành được ở một số tỉnh, thành như: Hà Giang, Hải Dương, Ninh Bình, Nghệ An, Hà Tĩnh, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Bình Thuận,....

*Thứ hai, hoạt động của Trại giam chưa thực sự hiệu quả*

*Một là, trong công tác giáo dục phạm nhân*<sup>29</sup>

Giáo dục phạm nhân sắp chấp hành xong án phạt tù là một trong những điều kiện cần thiết đảm bảo hoạt động tái hòa nhập cộng đồng. Tuy nhiên trên thực tế, có trại giam chưa tổ chức thực hiện đầy đủ và nghiêm túc, chưa duy trì sinh hoạt như quy định, chưa tổ chức dạy văn hóa xóa mù chữ cho số phạm nhân không biết chữ. Việc đánh giá xếp loại cải tạo chưa đảm bảo dân chủ, công bằng.

<sup>29</sup> Vũ Văn Minh, Một số vấn đề về chấp hành pháp luật trong công tác quản lý giáo dục người chấp hành án phạt tù, Tạp chí Viện Kiểm sát số 18/2016.



*Hai là, cơ cấu, tổ chức của trại giam còn hạn chế<sup>30</sup>*

Nhiều trại giam tiếp nhận, quản lý, giáo dục nhiều phạm nhân có tội với mức án cao, số lượng phạm nhân quá tải so với quy mô giam giữ; cơ sở vật chất còn nhiều thiếu thốn, khó khăn, đặc biệt là các khu sản xuất độc lập.

Số lượng cán bộ, chiến sỹ còn thiếu nhiều so với quy định; năng lực cán bộ còn nhiều hạn chế, có đồng chí chưa được đào tạo cơ bản, kinh nghiệm và năng lực thực tiễn chưa đáp ứng được công tác quản lý, giáo dục người chấp hành án phạt tù.

Sự hạn chế về cơ sở vật chất, các khu sản xuất đào tạo nghề, số lượng và năng lực đội ngũ cán bộ ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng triển khai các biện pháp đảm bảo tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù.

*Ba là, quá trình sử dụng quỹ hòa nhập cộng đồng chưa hợp lý*

Theo quy định tại Nghị định số 80/2011/NĐ-CP thì các trại giam thành lập quỹ hòa nhập cộng đồng từ nguồn kinh phí thu được do kết quả lao động của phạm nhân. Tuy nhiên, một số trại chưa thực hiện đầy đủ quy định của pháp luật về việc sử dụng kết quả lao động, học nghề của phạm nhân theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án hình sự và Điều 8 Thông tư liên tịch số 12/2013/TTLT-BCA-BQP-BTC ngày 02/12/2013 của Bộ Công An, Bộ Quốc phòng và Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ lao động và sử dụng kết quả lao động học nghề của phạm nhân trong trại giam.

Ngoài ra, việc sử dụng tiền lợi nhuận thu được từ việc tổ chức bán hàng căng tin cho phạm nhân của một số trại giam chưa hợp lý theo Quy định số 851/QyĐ-C81 ngày 10/04/2012 của Tổng cục VIII, Bộ Công an.<sup>31</sup>

*Thứ ba, nhiều mô hình tổ chức chưa phát huy hết hiệu quả*

Sau một thời gian hoạt động thiếu sự tư vấn, hỗ trợ kịp thời của chính quyền địa phương, đoàn thể dẫn đến thua lỗ, không có kinh phí duy trì hoạt động, ... dẫn đến tự giải tán. Các mô hình có thể hoạt động nhờ vào việc học tập từ những mô hình khác, tuy nhiên thực tế gặp nhiều khó khăn do điều kiện kinh tế - xã hội của mỗi địa phương là khác nhau. Việc thành lập và duy trì hoạt động thường xuyên, liên tục, có hiệu quả đang là bài toán khó và còn đởng của nhiều chính quyền địa phương.

*Thứ tư, những người chấp hành xong án phạt tù gặp nhiều khó khăn để trang trải cuộc sống*

<sup>30</sup>Vũ Văn Minh, Một số vấn đề về chấp hành pháp luật trong công tác quản lý giáo dục người chấp hành án phạt tù, Tạp chí Viện Kiểm sát số 18/2016.

<sup>31</sup>Vũ Văn Minh, Một số vấn đề về chấp hành pháp luật trong công tác quản lý giáo dục người chấp hành án phạt tù, Tạp chí Viện Kiểm sát số 18/2016.

Khi trở về tái hòa nhập cộng đồng, có thể nói họ phải làm lại từ đầu với hai bàn tay trắng, không phải ai cũng được gia đình, người thân hỗ trợ, giúp đỡ trang trải về mặt kinh tế; những người này rơi vào hộ nghèo, cận nghèo chiếm tỷ lệ khá cao, nếu không được hỗ trợ kịp thời về vốn, tay nghề, kinh nghiệm sản xuất để họ có thể tự nuôi sống bản thân thì cuộc sống của họ sẽ trở nên chật vật, đây cũng có thể là nguyên nhân khiến con đường tái phạm tội của họ rất dễ dàng.

*Thứ năm, xã hội vẫn còn tồn tại những định kiến đối với người chấp hành xong án phạt tù*

Theo nghiên cứu trong luận án tiến sĩ “Định kiến về người chấp hành xong án phạt tù” của Nguyễn Như Chính năm 2017, xã hội vẫn còn tồn tại nhiều định kiến đối với người chấp hành xong án phạt tù. Đó là:

Người chấp hành xong án phạt tù không phải là những người có tính cách tốt, người chấp hành xong án phạt tù là những người có tính cách xấu; người chấp hành xong án phạt tù không thể hoàn lương; người chấp hành xong án phạt tù không thể đảm đương các vai trò xã hội; người chấp hành xong án phạt tù không có giá trị đối với xã hội.

Có thể thấy trong xã hội vẫn còn tồn tại rất nhiều định kiến đối với người chấp hành xong án phạt tù và đánh đồng người chấp hành xong án phạt tù là người có tính cách xấu. Đây là một trong những khó khăn lớn nhất về mặt tâm lý, khiến người chấp hành xong án phạt tù khó tái hòa nhập cộng đồng. Làm cách nào để tái hòa nhập cộng đồng, sống cuộc sống ổn định, bình thường khi mà ngay cả cộng đồng còn định kiến và không chấp nhận?

*2.1.2.2. Những tồn tại, hạn chế trong công tác đảm bảo tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế*

Trong quá trình thực hiện các biện pháp tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù, tỉnh Thừa Thiên Huế còn tồn tại nhiều hạn chế. Cụ thể:

*Thứ nhất, công tác tuyên truyền pháp luật chưa phát huy hiệu quả*

Một là, hoạt động tuyên truyền và giảng dạy pháp luật đảm bảo tái hòa nhập cộng đồng chưa thường xuyên, liên tục.

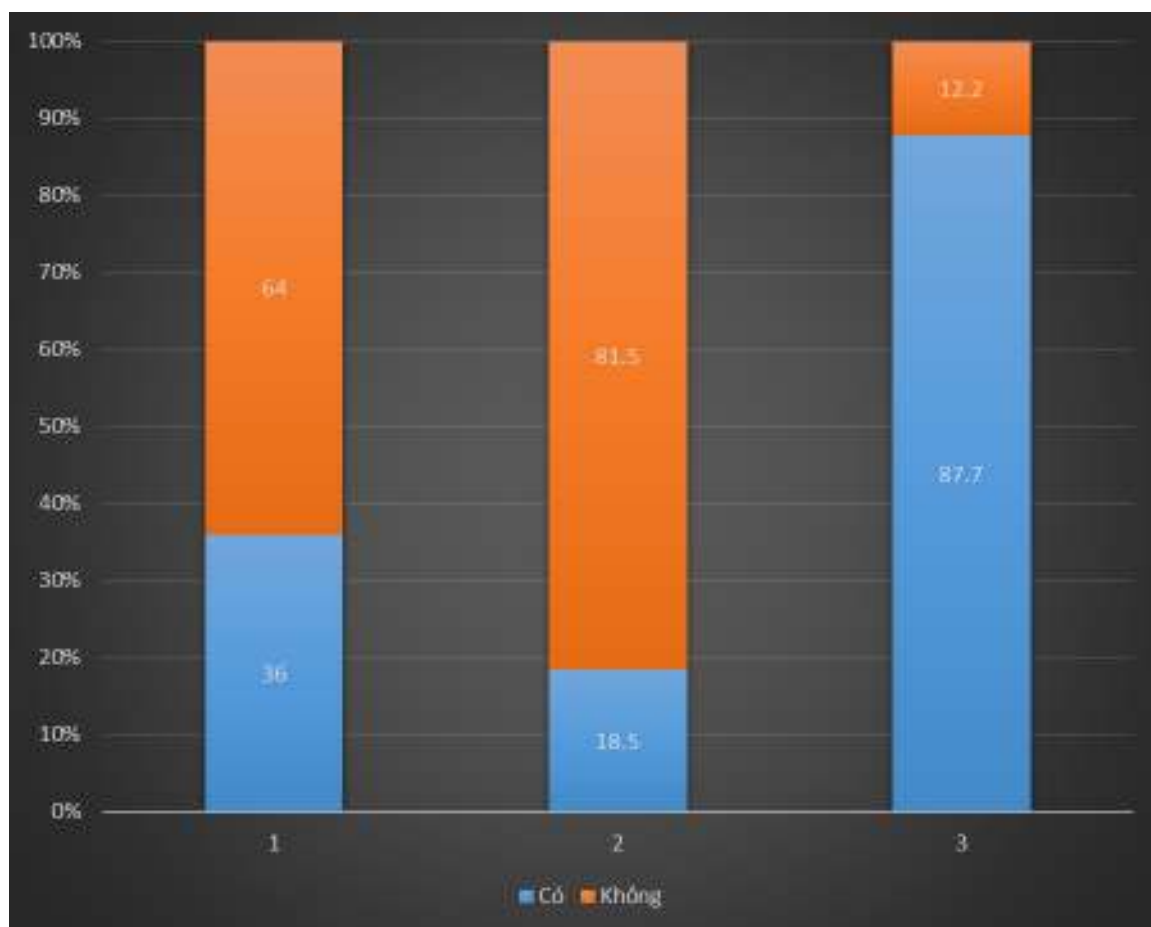
Hiện nay chỉ mới tập trung vào tuyên truyền pháp luật cho người sắp chấp hành xong án phạt tù tại các trại giam và người chấp hành xong án phạt tù mới quay trở về địa phương, chưa chú trọng vào tuyên truyền pháp luật cho phạm nhân tại các trại tạm giam, nhà tạm giữ hoặc cộng đồng dân cư, tập thể người lao động hay học sinh, sinh viên,... về những chính sách nhân đạo của nhà nước hay tuyên truyền về những mặt tích cực đã đạt được trong công tác thực hiện các biện pháp tái hòa nhập cộng đồng, nhằm xóa bỏ định kiến đối với người chấp hành xong án phạt tù.

Hai là, công tác thông tin truyền thông về các chính sách hỗ trợ người chấp hành xong án phạt tù còn hạn chế, chưa tiếp cận rộng rãi đến nhiều đối tượng và cộng đồng dân cư.

Qua quá trình khảo sát thực tế 400 người thuộc đối tượng cộng đồng dân cư, cá nhân người lao động, học sinh, sinh viên đa số chưa tiếp cận các hoạt động hỗ trợ hay các thông tin liên quan về nhóm người chấp hành xong án phạt tù.

**Bảng 2.2. Bảng khảo sát về tỷ lệ tiếp cận thông tin hỗ trợ người chấp hành xong án phạt tù (NCHXAPT)**

STT	Nội dung	Có	Tỷ lệ (%)	Không	Tỷ lệ (%)
1	Số người biết đến các hoạt động hỗ trợ NCHXAPT tái hòa nhập cộng đồng	144	36	256	64
2	Số người đã từng hỗ trợ NCHXAPT tái hòa nhập cộng đồng	74	18,5	326	81,5
3	Số người mong muốn được tham gia giúp đỡ NCHXAPT tái hòa nhập cộng đồng	351	87,7	49	12,3



**Biểu đồ 2.2. Biểu đồ về tỷ lệ tiếp cận thông tin hỗ trợ người chấp hành xong án phạt tù**

### **Chú thích:**

Cột 1: Số người biết đến các hoạt động hỗ trợ NCHXAPT tái hòa nhập cộng đồng.

Cột 2: Số người đã từng hỗ trợ NCHXAPT tái hòa nhập cộng đồng.

Cột 3: Số người mong muốn được tham gia giúp đỡ NCHXAPT tái hòa nhập cộng đồng.

### **Nhận xét:**

Có thể thấy tỷ lệ người biết đến các hoạt động hỗ trợ và từng giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng là rất thấp. Số người biết đến các hoạt động hỗ trợ chỉ chiếm 36%, 64% còn lại chưa hề biết đến những hoạt động hỗ trợ này. Những người được khảo sát chỉ biết sơ qua một vài hoạt động cơ bản như dạy nghề, hỗ trợ vay vốn, hỗ trợ tìm kiếm việc làm, tuyên truyền pháp luật ở địa phương người chấp hành xong án phạt tù sinh sống, tổ chức sinh hoạt cộng đồng hoặc do một nhóm đơn vị, tổ chức thực hiện (Đại học Luật Huế,...), các hoạt động thể dục, thể thao dành cho người chấp hành xong án phạt tù.

Trong đó, số người từng giúp đỡ và số người chưa từng giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng chênh lệch lên đến **63%**.

Hiện nay, xã hội cũng đang rất quan tâm và sẵn sàng giúp đỡ, hỗ trợ một phần nào đó đối với người chấp hành xong án phạt tù. Qua khảo sát cho thấy tại Thừa Thiên Huế, mọi người cũng đang dần tích cực hơn và trong tương lai mong muốn sẽ giúp đỡ cho họ nếu có thể, tỷ lệ này chiếm tới **87,7%** tổng số người được khảo sát.

Tuy nhiên, nhiều cá nhân, tổ chức quan tâm tới hoạt động nâng cao hiệu quả của công tác đảm bảo tái hòa nhập cộng đồng cho người chấp hành xong án phạt tù rất khó trong việc tiếp cận thông tin liên quan từ phía cơ quan chức năng. Đây là rào cản rất lớn trong việc khuyến khích cá nhân, cơ quan, tổ chức nghiên cứu và tiến hành hỗ trợ, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù.

*Thứ hai, hoạt động của trại giam Bình Điền chưa đảm bảo đủ điều kiện và biện pháp hỗ trợ*

Việc đảm bảo các điều kiện và biện pháp hỗ trợ người chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng tại trại giam còn tồn tại một số hạn chế:

- Một là, chất lượng giáo dục phạm nhân còn thấp, chương trình giáo dục cải tạo còn nhiều bất cập. Việc kiểm tra, đánh giá, báo cáo, sơ kết, tổng kết công tác giáo dục pháp luật cho phạm nhân còn chưa phản ánh đúng thực tế công tác giáo dục pháp luật tại các trại giam. Để đảm bảo cho công tác giáo dục pháp luật

cho phạm nhân đi vào thực chất, chiều sâu cần có các quy định chi tiết, cụ thể, đánh giá đúng kết quả đạt được của công tác này.<sup>32</sup>

- Hai là, mặc dù được lãnh đạo các cấp quan tâm, chú trọng đến công tác cán bộ, nhưng hiện nay đội ngũ quản giáo ở trại giam còn nông, nghiệp vụ chưa bảo đảm, do đó sẽ gặp nhiều khó khăn trong công tác giáo dục, hỗ trợ.

- Ba là, một trong những điều kiện bảo đảm cho phạm nhân chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng là lập quỹ tái hòa nhập cộng đồng. Quỹ được thành lập từ nguồn kinh phí thu được do kết quả lao động của phạm nhân và chi hỗ trợ cho phạm nhân khi chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng. Lao động sản xuất của phạm nhân với những ngành, nghề hiệu quả kinh tế thấp như vậy thì nguồn kinh phí thành lập quỹ sẽ hạn chế và eo hẹp, không thể đảm bảo chi hỗ trợ cho hàng ngàn phạm nhân chấp hành xong án phạt tù.

- Bốn là, hoạt động đào tạo nghề không đáp ứng đủ nhu cầu việc làm của người chấp hành xong án phạt tù

Hằng năm Trại giam chỉ tổ chức được 01 đợt bồi dưỡng trung bình 860 phạm nhân nâng cao tay nghề, định hướng tìm kiếm việc làm. Con số này là quá ít so với nhu cầu việc làm thực tế của phạm nhân. Hiện nay, Trại giam liên hệ được 06 cơ sở sản xuất, doanh nghiệp cả tại tỉnh Thừa Thiên Huế và Thành phố Hồ Chí Minh, chỉ đáp ứng được **10%** nhu cầu việc làm cho người chấp hành xong án phạt tù.<sup>33</sup>

Hiệu quả dạy nghề chưa cao, lao động sản xuất ở trại giam Bình Điền chủ yếu là nông nghiệp, lâm nghiệp và một số nghề thủ công đơn giản, hiệu quả kinh tế thấp, quản lý phạm nhân khó khăn. Với xu hướng thị trường lao động chất lượng cao hiện nay thì việc trại giam chủ yếu tập trung vào các ngành, nghề đơn giản như vậy không tạo ra được nhiều cơ hội việc làm cho người chấp hành xong án phạt tù sau này, chưa kể sự cạnh tranh về việc làm ngày càng gay gắt cũng như không đáp ứng được yêu cầu công việc của doanh nghiệp<sup>34</sup>.

Hiện tại, chưa có chính sách hoặc cơ quan chịu trách nhiệm đào tạo nghề chuyên sâu hoặc chuyển đổi nghề phù hợp với yêu cầu của xã hội. Cơ chế đào tạo nghề trong Trại giam là chưa đủ trong khi thị trường việc làm, ngành, nghề hoạt động thay đổi từng ngày, dẫn đến thực trạng người chấp hành xong án phạt tù làm việc không đúng với ngành, nghề được đào tạo trong Trại giam.

---

<sup>32</sup> Đoàn Đức Lương, Lý Nam Hải, Hoạt động giáo dục và tư vấn pháp luật cho phạm nhân tại trại giam Bình Điền của Trường Đại học Luật Huế, Nhà xuất bản Đại học Huế.

<sup>33</sup> Số liệu thống kê mà nhóm nghiên cứu khảo sát tại Trại giam Bình Điền.

<sup>34</sup> Nguyễn Văn Mộng, Bảo đảm quyền con người trong lĩnh vực hình phạt tù qua thực tiễn tại trại giam Bình Điền, Khóa luận tốt nghiệp, trang số 44, 45.

*Thứ ba, Ủy ban nhân dân tỉnh chưa phát huy đúng vai trò quản lý*

Theo quy định, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ theo dõi và báo cáo với Chính phủ về công tác tái hòa nhập cộng đồng. Tuy nhiên, Ủy ban nhân dân tỉnh đang đảm nhận rất nhiều nhiệm vụ về tất cả mọi mặt trong phạm vi tỉnh, do đó “ôm đồm” quá nhiều việc; quản lý hoạt động tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù được giao cho một số cán bộ thuộc Phòng Nội chính. Từ đó, hạn chế về khả năng quản lý, theo dõi, giám sát thực hiện tái hòa nhập đối với người chấp hành xong án phạt tù, các cán bộ không thể thực hiện nhiệm vụ một cách xuyên suốt, chuyên tâm để có thể nâng cao hiệu quả như yêu cầu.

*Thứ tư, mô hình giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù chưa được nhân rộng trên địa bàn tỉnh.*

Hiện nay mô hình nổi bật là “*Cảm hóa, giúp đỡ người lầm lỗi hoàn lương*” ở xã Thủy Thanh, thị xã Hương Thủy”; ở các địa phương khác chưa có các mô hình tương tự. Việc nhân rộng các mô hình hay, tích cực chưa được quan tâm chú trọng đúng mức.

Trong khi ở các địa phương khác như Thanh Hóa, Đồng Nai, Đồng Tháp, TP Hồ Chí Minh,... đã có nhiều mô hình được tổ chức và đạt được thành tích vượt trội, là những mô hình tiêu biểu, được tuyên dương trên phạm vi cả nước thì tỉnh Thừa Thiên Huế chỉ mới khai sinh được mô hình “*Cảm hóa, giúp đỡ người lầm lỗi hoàn lương*” tại xã Thủy Thanh. Đây là con số quá ít trên phạm vi địa bàn tỉnh, cho thấy sự cần thiết phải nhân rộng các mô hình tương tự hoặc sáng tạo mô hình mới hoạt động hiệu quả hơn.

*Thứ năm, tỷ lệ tái phạm tội gia tăng sau khi chấp hành xong án phạt tù tại Tại giam Bình Điền.*

**Bảng 2.3. Bảng số liệu thống kê số người chấp hành xong án phạt tù tái phạm tội tại Trại giam Bình Điền từ năm 2016-2018**

<b>Nội dung</b>	<b>Năm 2016</b>	<b>Năm 2017</b>	<b>Năm 2018</b>
Số người tái phạm tội sau khi chấp hành xong án phạt tù	27	15	28
Tổng số người chấp hành xong án phạt tù	599	553	569

Có thể thấy, số người tái phạm tội giảm từ năm 2016 đến năm 2017 nhưng lại có sự gia tăng đột biến vào năm 2018 và cao hơn cả năm 2016. Trong năm 2017, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế đã ban hành Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 28 tháng 06 năm 2017 về đào tạo nghề nghiệp và tạo việc làm cho người chấp hành xong án phạt tù tỉnh Thừa Thiên Huế, do đó, số người tái phạm

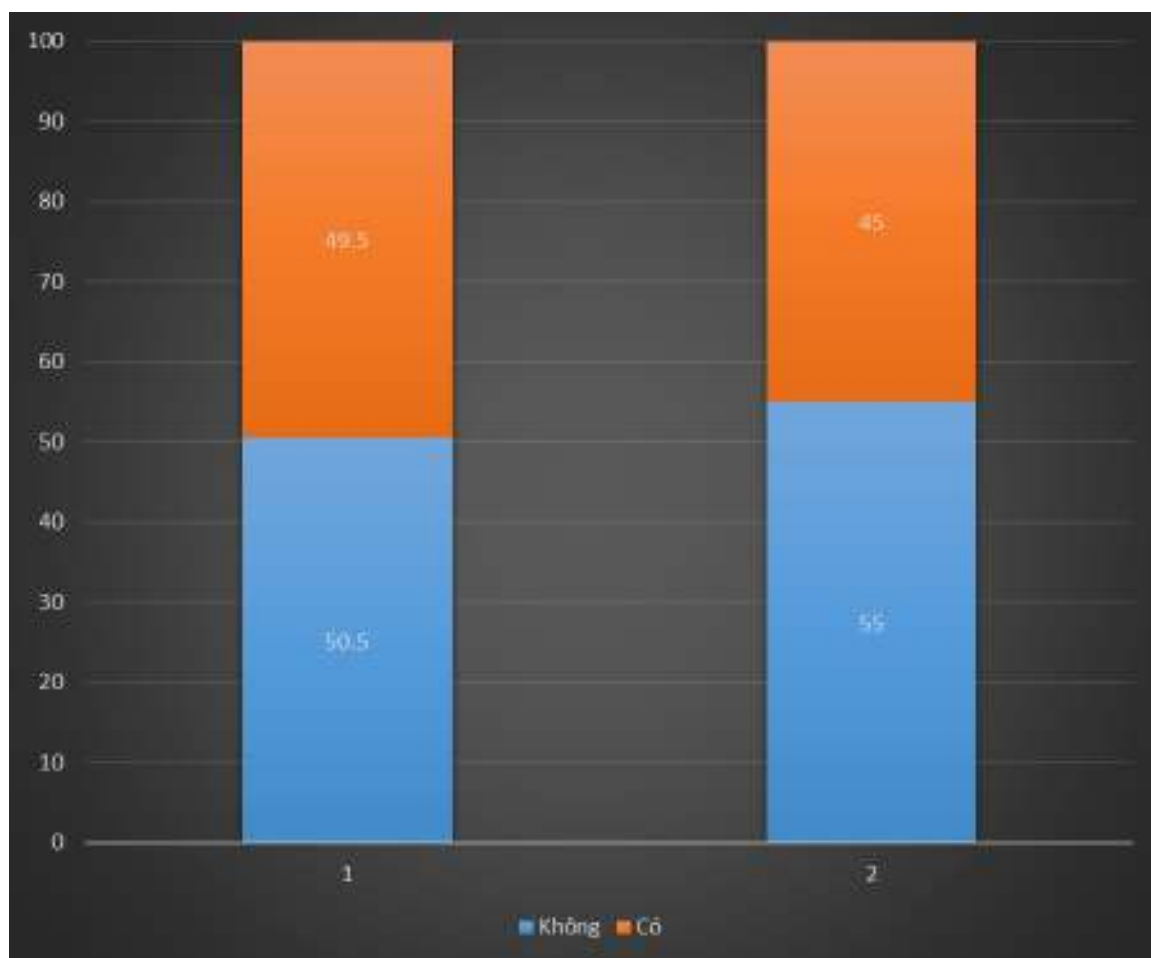
tội giảm đáng kể, gần 50% so với năm 2016. Tuy nhiên, đến năm 2018, số người tái phạm tội gia tăng trở lại, cho thấy quá trình thực thi Kế hoạch số 140/KH-UBND chỉ mang lại hiệu quả bước đầu.

*Thứ sáu, cộng đồng dân cư còn ngại khi tiếp xúc với người chấp hành xong án phạt tù.*

Tại các cộng đồng dân cư, khi tiến hành khảo sát nhóm nghiên cứu nhận thấy người dân còn ngại ngùng và khá e dè khi sinh sống trong khu vực có người chấp hành xong án phạt tù, nhóm nghiên cứu đã ghi nhận được:

**Bảng 2.4. Bảng khảo sát cộng đồng dân cư khi sống cùng người chấp hành xong án phạt tù (NCHXAPT)**

STT	Nội dung	Có	Tỷ lệ (%)	Không	Tỷ lệ (%)
1	Số người đang sinh sống trong khu vực có NCHXAPT	99	49,5	101	50,5
2	Số người cho rằng có thể sống cùng NCHXAPT	90	45	110	55



**Biểu đồ 2.3. Biểu đồ thể hiện tỷ lệ người được khảo sát trong khu vực có người chấp hành xong án phạt tù**

### **Nhận xét:**

Tỷ lệ người dân đang sinh sống trong khu vực có người chấp hành xong án phạt tù là 40,9 % trong khi tỷ lệ không muốn sống cùng người chấp hành xong án phạt tù lên tới **55%**.

Đây là tỷ lệ khá cao, cho thấy xã hội còn nhiều định kiến, đặc biệt là khu vực có người chấp hành án phạt tù sinh sống, cư trú.

## **2.2. Nhận xét việc áp dụng quy định của pháp luật về đảm bảo tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù**

Nhìn chung, các văn bản pháp luật quy định về đảm bảo tái hòa nhập cộng đồng đều hướng tới những nội dung: nguyên tắc thực hiện, các biện pháp thực hiện và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân. Dựa vào những nội dung trên và kết quả đạt được cũng như tồn tại, hạn chế đã đề cập ở trên, có thể đưa ra một số nhận xét về việc áp dụng quy định của pháp luật như sau:

### ***2.2.1. Nhận xét việc áp dụng quy định của pháp luật trên phạm vi cả nước***

Việc triển khai thực hiện các quy định của pháp luật đã mang lại hiệu quả bước đầu, tương đối tuy nhiên chưa mang tính đột phá và còn nhiều hạn chế. Mặc dù đạt được những kết quả nhất định nhưng nhìn chung các quy định của pháp luật khi triển khai trên thực tế vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác đảm bảo tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù.

-Một là, nguyên tắc thực hiện tái hòa nhập cộng đồng vẫn chưa được thực hiện triệt để

Nghị định số 80/2011/NĐ-CP chỉ rõ tại Điều 3, một trong những nguyên tắc đảm bảo tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù là nghiêm cấm mọi hành vi kì thị, phân biệt đối xử. Tuy nhiên, xã hội vẫn còn tồn tại những định kiến đối với người chấp hành xong án phạt tù, cho thấy nguyên tắc này vẫn chưa được đảm bảo.

Trong hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật cần tuân theo một số nguyên tắc quy định tại Điều 5 Luật phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012. Theo đó, Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật phải thường xuyên, đa dạng các hình thức. Trên thực tế, hoạt động này lại chưa được nhiều trại giam thực hiện đầy đủ và nghiêm túc.

-Hai là, việc thực hiện nội dung các biện pháp đảm bảo tái hòa nhập cộng đồng mà pháp luật quy định chưa phát huy hết hiệu quả



Một trong những điều kiện bảo đảm cho phạm nhân sắp chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng tại Chương 2 Nghị định số 80/2011/NĐ-CP chưa được chú trọng thực hiện, đó là tư vấn cho phạm nhân chấp hành xong án phạt tù. Bước đầu thành lập được Trung tâm tư vấn pháp luật của Hội Luật gia Việt Nam, thực hiện tư vấn pháp luật trên phạm vi cả nước nhằm tư vấn cho phạm nhân trước khi mãn hạn tù, mỗi vùng miền, tập trung vào các vấn đề khác nhau. Tuy nhiên, một Trung tâm tư vấn pháp luật cho phạm nhân trên phạm vi cả nước là quá ít, đồng thời nhận thức của phạm nhân sau các hoạt động tuyên truyền, giáo dục chưa cao. Hay quá trình sử dụng quỹ hòa nhập cộng đồng chưa hợp lý theo quy định. Điều đó cho thấy, quá trình thực hiện các điều kiện đảm bảo cho phạm nhân sắp chấp hành xong án phạt tù chưa mang lại hiệu quả thực tế.

Các biện pháp hỗ trợ hoạt động tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù tại Điều 15 Nghị định số 80/2011/NĐ-CP, dù tạo được hiệu ứng lan truyền ở một số địa phương, nhưng chưa mở rộng ra toàn bộ các tỉnh, thành trong cả nước. Nhiều mô hình giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù sau một thời gian hoạt động đã tự giải tán.

### ***2.2.2. Nhận xét việc áp dụng quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế***

Tỉnh Thừa Thiên Huế cũng gặp phải những vấn đề tương tự như các địa phương khác trên phạm vi cả nước trong việc áp dụng quy định của pháp luật.

-Một là, các nguyên tắc thực hiện tái hòa nhập cộng đồng cũng chưa được thực hiện triệt để.

-Hai là, việc thực hiện nội dung các biện pháp đảm bảo tái hòa nhập cộng đồng cũng chưa được tập trung đầu tư đúng mức, chưa thường xuyên, hiệu quả.

Cộng đồng dân cư mặc dù ít khi thị, phân biệt đối xử nhưng tỷ lệ không muốn sống cùng người chấp hành xong án phạt tù còn khá cao. Ngoài ra, tỷ lệ người được khảo sát biết đến các hoạt động hỗ trợ là rất thấp. Từ đó cho thấy, việc thực hiện biện pháp thông tin, truyền thông giáo dục theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 80/2011/NĐ-CP vẫn chưa được đầu tư đúng mức, chưa tạo ra sự đột phá và đi sâu vào cộng đồng dân cư.

Điều 14 Nghị định số 80/2011/NĐ-CP quy định dạy nghề, giải quyết việc làm tùy thuộc vào điều kiện sức khỏe, khả năng chuyên môn của bản thân, nhu cầu của người sử dụng lao động và điều kiện thực tế của địa phương, tuy nhiên hoạt động dạy nghề tại Trại giam Bình Điền tập trung vào sản xuất thủ công, chưa đáp ứng được các yêu cầu nói trên.

Các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu được đặt ra trong Kế hoạch số 140/KH-UBND của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về đào tạo nghề nghiệp và tạo việc làm cho người chấp hành xong án phạt tù như: công tác thông tin, tuyên truyền; hoạt động tư vấn học nghề, tư vấn việc làm; điều tra, khảo sát tình hình người chấp hành xong án phạt tù về cư trú tại địa phương, các biện pháp hỗ trợ khác,..đều chưa được đẩy mạnh như kế hoạch đặt ra.

- Ba là, Ủy ban nhân dân tỉnh chưa phát huy đúng vai trò quản lý theo yêu cầu, trách nhiệm trong việc thực hiện các biện pháp đảm bảo tái hòa nhập cộng đồng, quy định tại Điều 23 Nghị định số 80/2011/NĐ-CP.

Như vậy, có thể thấy việc áp dụng quy định của pháp luật chưa thực sự hiệu quả trên phạm vi cả nước nói chung, trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế nói riêng, điều đó dẫn đến những tồn tại, hạn chế trong công tác đảm bảo tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù. Điều đó xuất phát từ nhiều nguyên nhân và cần có những giải pháp kịp thời khắc phục.

### **2.3. Nguyên nhân dẫn đến các tồn tại, hạn chế trong công tác đảm bảo tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù**

#### ***2.3.1. Nguyên nhân khách quan***

*Thứ nhất, các quy định của pháp luật còn hạn chế*

Như đã phân tích ở mục đánh giá các quy định của pháp luật hiện hành thì hiện nay, Nghị định số 80/2011/NĐ-CP của Chính phủ chưa thực sự tối ưu trong việc mở rộng đối tượng tham gia và sự phối hợp linh hoạt giữa cơ quan, tổ chức, cá nhân khác nhằm tạo điều kiện để cơ quan chức năng thực hiện tốt quyền hạn, nhiệm vụ được giao.

Nghị định chưa phân nhóm các biện pháp cụ thể theo từng giai đoạn của quá trình tái hòa nhập cộng đồng. Quá trình trên gồm 02 giai đoạn: sắp chấp hành xong án phạt tù và sau khi chấp hành xong án phạt tù. Cần có những biện pháp phù hợp cho từng giai đoạn và những biện pháp xuyên suốt cả quá trình, như vậy mới thực tế tiếp cận được nhu cầu và những vấn đề mà người chấp hành xong án phạt tù và cơ quan, tổ chức hữu quan đang gặp phải.

Ngoài ra, Nghị định chưa có quy định về hoạt động theo dõi, giám sát công tác tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù hay cơ quan chuyên trách theo dõi hoạt động trên. Phải có cơ quan chuyên trách đảm nhận tái hòa nhập cộng đồng, theo dõi thực hiện xuyên suốt cả quá trình thì mới có thể tăng hiệu quả, chất lượng của các biện pháp.

Chính vì Nghị định số 80/2011/NĐ-CP chưa mở rộng đối tượng tham gia, chưa phân nhóm các biện pháp theo từng giai đoạn và chưa có quy định về theo dõi, giám sát dẫn đến quá trình thực hiện Nghị định trên thực tế không đạt được hiệu quả đáng mong đợi.

*Thứ hai, công tác theo dõi thi hành pháp luật chưa được quan tâm*

Công tác tổ chức, thi hành Nghị định số 80/2011/NĐ-CP chưa thực sự được cơ quan, tổ chức, cá nhân nói chung coi là một trong những nhiệm vụ hàng đầu để nâng cao hiệu quả tái hòa nhập cộng đồng; cơ quan, người có thẩm quyền trong bộ máy nhà nước chưa theo dõi sát sao trong việc triển khai các biện pháp trên thực tế cũng như mở rộng việc thi hành Nghị định đến với người dân. Hiện nay, vấn đề về trách nhiệm, mục tiêu, phương pháp và quy trình, cơ chế tổ chức thi hành Nghị định số 80/NĐ-CP, Chỉ thị số 33/CT-TTg chưa được xác định rõ, các điều kiện đảm bảo cho việc thi hành các văn bản trên cũng chưa cụ thể, rõ ràng.

**2.3.2. Nguyên nhân chủ quan**

*Thứ nhất, hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật của các tổ chức hành nghề luật sư, cơ sở đào tạo luật, ...chưa được chú trọng*

Hiện nay, hoạt động tuyên truyền, giáo dục pháp luật của các tổ chức hành nghề luật sư, cơ sở đào tạo luật (cụ thể là Trường Đại học Luật) trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế chưa phổ biến rộng rãi, chưa đáp ứng nhu cầu tìm hiểu pháp luật của người chấp hành xong án phạt tù.

Thực chất, hoạt động này cần có sự phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đòi hỏi kinh phí tổ chức khá lớn trong khi các tổ chức, cơ sở này chưa có khả năng tự chủ tài chính độc lập để tổ chức thực hiện, đồng thời quy trình “xin phép” tổ chức chương trình qua nhiều thủ tục. Do đó, số lượng chương trình được thực hiện hằng năm không nhiều.

Trường Đại học Luật là cơ sở đào tạo Luật duy nhất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, mặc dù hằng năm trường có tổ chức các chương trình tuyên truyền, giảng dạy pháp luật kết hợp với tình nguyện tại các huyện Nam Đông, A Lưới khá nhiều hay các buổi tuyên truyền, giảng dạy pháp luật cho học sinh Trung học phổ thông tại Thành phố Huế: trường THPT Nguyễn Huệ, THPT chuyên Quốc học Huế,...nhưng chưa từng thực hiện tuyên truyền, giảng dạy pháp luật cho phạm nhân, người chấp hành xong án phạt tù hay cộng đồng dân cư, người lao động, học sinh, sinh viên về vấn đề tái hòa nhập cộng đồng cho người chấp hành xong án phạt tù. Những chương trình hợp tác với Trại giam Bình Điền giảng dạy pháp luật cho phạm nhân cũng khá hạn chế về số lượng tổ chức. Bởi hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật nói chung chưa được cơ quan

nhà nước có thẩm quyền quan tâm tạo điều kiện để trường thực hiện và mở rộng tuyển dụng.

*Thứ hai, các ngành, nghề được đào tạo trong Trại giam không đáp ứng yêu cầu của nhà tuyển dụng lao động*

Nhóm nghiên cứu đã tiến hành khảo sát 100 nhà tuyển dụng lao động trên địa bàn TP Huế về tỷ lệ tuyển dụng lao động là người chấp hành xong án phạt tù.

**Bảng 2.5. Bảng thống kê tỷ lệ tuyển dụng người lao động là người chấp hành xong án phạt tù (NCHXAPT)**

STT	Nội dung	Có	Không
1	Số đơn vị đang sử dụng lao động là NCHXAPT	4	96
2	Số đơn vị yêu cầu về lý lịch tư pháp khi tuyển dụng lao động	64	36
3	Số đơn vị sẽ tuyển dụng nếu trong tương lai NCHXAPT nộp hồ sơ ứng tuyển	51	49

Hiện nay, trong tổng số 100 nhà tuyển dụng chỉ mới có 4 đơn vị đang sử dụng lao động là người chấp hành xong án phạt tù, chỉ chiếm **4%**. Có thể thấy tỷ lệ rất thấp so với nhu cầu thực tế hằng năm.

Cùng với đó là sự hạn chế trong tiêu chí tuyển dụng, Có tới **64%** đơn vị yêu cầu lý lịch tư pháp không có tiền án khi tuyển dụng lao động. Như vậy, khả năng người chấp hành xong án phạt tù có thể tìm kiếm công việc trở nên hạn chế hơn. Với đặc thù tuyển dụng lao động có trình độ chuyên môn cao thường đi kèm với yêu cầu lý lịch cũng cao hơn, nhà tuyển dụng lao động đều rất khắt khe ở khâu đầu vào nhằm duy trì hoạt động ổn định, vì họ mong muốn hạn chế mọi rủi ro ở mức tối đa đảm bảo giữ uy tín với khách hàng. Các ngành, nghề được đào tạo trong Trại giam chủ yếu là các ngành, nghề đơn giản chưa đáp ứng yêu cầu việc làm trình độ chuyên môn cao hiện nay, khiến các nhà sử dụng lao động không thể tuyển dụng vào vị trí việc làm phù hợp. Đây là nguyên nhân quan trọng khiến cơ hội tìm kiếm việc làm của người chấp hành xong án phạt tù không cao.

Ngoài ra, tín hiệu đáng mừng là nhiều nhà sử dụng lao động đã mở rộng phạm vi tuyển dụng. Đã có tới **51%** nhà sử dụng lao động trong tương lai sẽ tuyển dụng lao động là người chấp hành xong án phạt tù khi nộp hồ sơ ứng tuyển, nếu họ đáp ứng đủ các tiêu chí cần thiết như sức khỏe, năng lực chuyên môn,... Cơ quan chức năng cần theo sát cơ chế tuyển dụng của nhà sử dụng lao động để kịp thời làm đầu mối hỗ trợ giải quyết việc làm cho người chấp hành xong án phạt tù.

### *Thứ ba, cơ chế hoạt động của cơ quan chức năng chưa hiệu quả*

Cơ quan chức năng chưa thực sự chủ động trong việc nâng cao công tác đảm bảo người chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng. Việc thực hiện các nhiệm vụ còn mang tính chất đáp ứng đủ chỉ tiêu đề ra và hoàn thành trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thay vì đưa ra những đề xuất, biện pháp linh hoạt và phù hợp với nhu cầu thực tế của người chấp hành xong án phạt tù. Các biện pháp của cơ quan chức năng còn rập khuôn, chưa có sự đa dạng, sáng tạo hay đổi mới phù hợp với những chuyển biến của xã hội.

Cơ quan quản lý không đảm bảo được số lượng cán bộ chuyên trách đảm nhiệm việc theo dõi, thi hành và đề xuất các biện pháp linh hoạt, đổi mới phù hợp với tình hình, nhu cầu thực tế.

Một số cán bộ, chiến sỹ có lúc chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm được giao, thực hiện chưa đúng và chưa đầy đủ quy trình trong công tác quản lý và giáo dục phạm nhân.<sup>35</sup> Điều này sẽ ảnh hưởng tới chất lượng của các biện pháp đảm bảo tái hòa nhập cộng đồng cho người chấp hành xong án phạt tù.

### *Thứ tư, người chấp hành xong án phạt tù còn tâm lý mặc cảm, tự ti*

Người chấp hành xong án phạt tù khi trở về gia đình, cộng đồng dễ bị tự ti bởi vì đã từng phải chấp hành hình phạt tù, họ sợ bị kỳ thị hay liên lụy đến gia đình. Đây cũng là một trong những nguyên nhân khiến họ từ bỏ quê hương để đến nơi khác lập nghiệp. Điều đó khiến họ dù đã đến nơi khác nhưng vẫn lẩn tránh cũng như sợ bị phát hiện về lý lịch của bản thân, khiến việc tái hòa nhập cộng đồng càng khó khăn hơn khi cơ quan chức năng không thể theo dõi kịp thời để thực hiện các biện pháp giúp đỡ cần thiết.

Tuy nhiên, một số trường hợp gia đình chưa sẵn sàng đón nhận người chấp hành xong án phạt tù quay trở về. Có thể nói gia đình là nguồn động lực quý giá giúp người chấp hành xong án phạt tù bớt đi tâm lý tự ti, mặc cảm và thúc đẩy họ bỏ qua những lỗi lầm trong quá khứ để làm lại từ đầu. Nếu gia đình quan tâm, động viên cũng như hỗ trợ về vật chất và tinh thần thì họ sẽ dễ cởi mở và thoải mái hơn.

Một trong những nguyên nhân khiến người chấp hành xong án phạt tù khó hòa nhập cộng đồng đó là người thân xa lánh, hắt hủi. Điều này làm họ cảm thấy bị bỏ rơi, dần trở nên tự ti. Bởi, ngay cả người thân còn không thừa nhận thì đối với xã hội sẽ như thế nào; khiến họ cho rằng mình là người không còn giá trị và từ đó, rất dễ tái phạm tội.

### *Thứ năm, cộng đồng dân cư chưa thể thay đổi tư duy lối mòn*

---

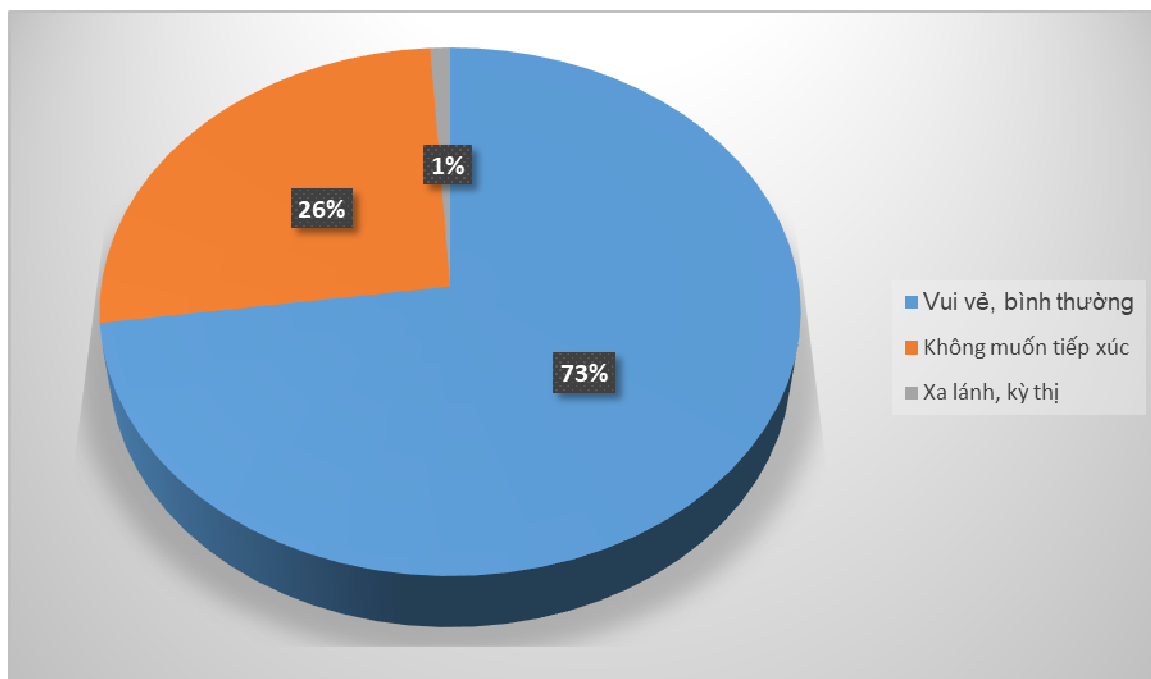
<sup>35</sup> Vũ Văn Minh, Một số vấn đề về chấp hành pháp luật trong công tác quản lý giáo dục người chấp hành án phạt tù, Tạp chí Viện Kiểm sát số 18/2016.

Hình phạt tù nhằm mục đích cách ly những người có hành vi nguy hiểm cho xã hội, điều này tạo ra trong tiềm thức của người dân một lối mòn và cho rằng tất cả những người chấp hành án phạt tù đều là người xấu. Dù trước hay sau khi chấp hành xong án phạt tù thì họ cũng đều là mối nguy hại, nếu có thay đổi thì cũng chỉ một phần. Cho nên, đa số người dân không muốn tiếp cận lâu dài đối tượng này. Hiện nay, hiện tượng xa lánh, kỳ thị đã giảm đáng kể, xã hội đang dần có những cái nhìn tích cực hơn.

Nhóm nghiên cứu đã tiến hành khảo sát 500 người thuộc 03 nhóm đối tượng: cộng đồng dân cư; cá nhân người lao động và nhà sử dụng lao động trên địa bàn Thừa Thiên Huế.

**Bảng 2.6. Thái độ của người được khảo sát khi tiếp xúc với người chấp hành xong án phạt tù.**

STT	Nội dung	Phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Vui vẻ, bình thường	364	72,8
2	Không muốn tiếp xúc	131	26,2
3	Xa lánh, kỳ thị	5	1
	Tổng:	500	100



**Biểu đồ 2.4. Biểu đồ thể hiện thái độ của người được khảo sát khi tiếp xúc với người chấp hành xong án phạt tù**

### **Nhận xét:**

Tỷ lệ người khảo sát cho rằng họ cảm thấy vui vẻ, bình thường khá lớn, chiếm tới **72,8 %**. Tuy nhiên, trong quá trình khảo sát, nhóm nghiên cứu đã ghi nhận rất nhiều trường hợp khi được hỏi về ý kiến cá nhân thực tế thì những người này cho biết thực sự họ vẫn rất sợ và trước mắt hơi e dè khi tiếp xúc với người chấp hành xong án phạt tù, về lâu dài có thể tùy vào bản chất của từng người để quyết định có muốn tiếp xúc lâu dài hay không. Nhóm nghiên cứu cũng ghi nhận được những người khảo sát không muốn thể hiện trực tiếp quan điểm vào phiếu khảo sát, tính chất cuộc khảo sát có liên quan tới pháp luật, do đó họ chọn phương án an toàn và đỡ ngại là vui vẻ, bình thường. Có nhiều trường hợp được giải thích cặn kẽ thì họ hiểu rõ hơn về tính chất cuộc khảo sát, thay đổi ý kiến từ vui vẻ, bình thường sang không muốn tiếp xúc đúng như quan điểm của họ; cũng có trường hợp khi được hỏi vì sao người được khảo sát lại có thái độ như vậy đối với người chấp hành xong án phạt tù thì họ không muốn để lại thông tin cá nhân vì sợ hệ lụy về sau. Khi nhắc tới các vấn đề liên quan tới pháp luật và người chấp hành án phạt tù thì người được khảo sát còn khá lúng túng và có phần né tránh.

Tỷ lệ người được khảo sát không muốn tiếp xúc với người chấp hành xong án phạt tù chiếm **26,2 %**. Đối với những người không muốn tiếp xúc thì cho rằng họ không thực sự tin tưởng, họ cho rằng rất ít người thực sự hoàn lương, giải pháp an toàn nhất mà họ đưa ra là hạn chế tiếp xúc hay đề cập tới vấn đề này. Hiện nay, tỷ lệ xa lánh, kỳ thị người chấp hành án phạt tù giảm đáng kể, kết quả khảo sát chỉ chiếm **1%**.

Hay tại các cộng đồng dân cư, khi tiến hành khảo sát nhóm nghiên cứu ghi nhận có tới **55%** số người không muốn sống cùng với người chấp hành án phạt tù. Sở dĩ, tỷ lệ này khá cao là do ý thức của người dân đều cho rằng nếu cho con em trong gia đình tiếp xúc với người chấp hành xong án phạt tù sẽ dễ bị ảnh hưởng tiêu cực, dễ bị dụ dỗ, lôi kéo dẫn tới xu hướng phạm tội gia tăng.

### **2.4. Một số giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả công tác đảm bảo tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù**

Sau khi tìm hiểu những nguyên nhân dẫn đến tồn tại, hạn chế nói trên cần phải đề ra các giải pháp hoàn thiện, khắc phục trong tương lai nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động tái hòa nhập cộng đồng. Bao gồm hai nhóm giải pháp sau:

#### ***2.4.1. Nhóm giải pháp hoàn thiện pháp luật về đảm bảo tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù***

*Thứ nhất, hoàn thiện các quy định của pháp luật*

Một là, sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012, cụ thể:

- Sửa đổi tên của Điều 21, bổ sung thêm đối tượng là người chấp hành xong án phạt tù và mở rộng phạm vi nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật tại khoản 1 điều này. Theo đó, sửa đổi Điều 21 như sau:

**“Điều 21. Phổ biến, giáo dục pháp luật cho người đang chấp hành hình phạt tù, người chấp hành xong án phạt tù, người đang bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc**

1. Việc phổ biến, giáo dục pháp luật cho người đang chấp hành hình phạt tù, người chấp hành xong án phạt tù, người đang bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc, tùy theo từng đối tượng mà lựa chọn quy định pháp luật phù hợp.

2. Phổ biến, giáo dục pháp luật cho người đang chấp hành hình phạt tù, người chấp hành xong án phạt tù, người đang bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc được chú trọng thực hiện thông qua chương trình học pháp luật, giáo dục công dân và lồng ghép trong chương trình học văn hoá, học nghề, giáo dục tái hòa nhập cộng đồng; phổ biến thông tin thời sự, chính sách; sinh hoạt câu lạc bộ, nhóm đồng đẳng và các hình thức phù hợp khác.

3. Giám thị trại giam, hiệu trưởng trường giáo dưỡng, giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc và giám đốc cơ sở cai nghiện bắt buộc có trách nhiệm tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật cho phạm nhân, người đang bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc. *Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật cho người chấp hành xong án phạt tù trên địa bàn tỉnh.”*

- Mở rộng đối tượng được làm báo cáo viên pháp luật tại Điều 35. Theo đó, sửa đổi điểm b, khoản 3, Điều 35 như sau:

**“Điều 35. Báo cáo viên pháp luật**

3. Thẩm quyền quyết định công nhận báo cáo viên pháp luật được quy định như sau:

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định công nhận báo cáo viên pháp luật của cơ quan nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức thành viên của Mặt trận cấp tỉnh, *đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh;”*

- Bổ sung thẩm quyền quyết định công nhận báo cáo viên pháp luật là sỹ quan trong lực lượng vũ trang nhân dân tại Điều 35.3.



- Quy định điều kiện của tuyên truyền viên pháp luật và những người được mời tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật ở cơ sở. Theo đó bổ sung thêm khoản 4 Điều 37:

**“Điều 37. Tuyên truyền viên pháp luật và những người được mời tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật ở cơ sở**

*4. Tuyên truyền viên pháp luật và những người được mời tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật ở cơ sở phải có các điều kiện sau đây:*

*a) Có phẩm chất đạo đức tốt, lập trường tư tưởng vững vàng, có uy tín trong công tác;*

*b) Có khả năng truyền đạt;*

*c) Có bằng tốt nghiệp đại học luật và thời gian công tác trong lĩnh vực pháp luật ít nhất là 01 năm; trường hợp không có bằng tốt nghiệp đại học luật, nhưng có bằng tốt nghiệp đại học khác thì phải có thời gian công tác liên quan đến pháp luật ít nhất là 02 năm.”*

Hai là, sửa đổi, bổ sung một số quy định của Nghị định số 80/2011/NĐ-CP

-Bổ sung quy định về chế tài nếu có hành vi kì thị, phân biệt đối xử hoặc xâm phạm đến quyền và lợi ích của người chấp hành xong án phạt tù. Bổ sung thêm quy định tại khoản 3 Điều 3 như sau:

**“Điều 3. Nguyên tắc đảm bảo tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù**

*3. Nghiêm cấm mọi hành vi kì thị, phân biệt đối xử hoặc xâm phạm đến quyền và lợi ích của người chấp hành xong án phạt tù. Người nào có hành vi vi phạm thì tùy vào mức độ mà chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật có liên quan.”*

-Đồng thời, bổ sung thêm Điều về giải thích như thế nào là hành vi kì thị, phân biệt đối xử:

**“Điều 4. Giải thích từ ngữ**

*1. Kì thị là thái độ làm mất thể diện hoặc không tôn trọng một cách thiếu căn cứ đối với người chấp hành xong án phạt tù.*

*2. Phân biệt đối xử là việc hạn chế, loại trừ, không công nhận hoặc không coi trọng vị trí, vai trò của người chấp hành xong án phạt tù.”*

*Thứ hai, hoàn thiện công tác theo dõi thi hành pháp luật*

Ngày 26/02/2018, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 242/QĐ-TTg phê duyệt đề án “ Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp

luật giai đoạn 2018-2022”, đây là cơ sở quan trọng để khắc phục bất cập trong công tác tổ chức thi hành pháp luật với một số giải pháp cơ bản.

Quyết định được ban hành đặt ra yêu cầu đổi mới phương pháp, cách thức theo dõi, đánh giá việc thi hành pháp luật, do đó pháp luật về các biện pháp đảm bảo tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù cũng cần có sự đổi mới. Cụ thể:

Chuyển đổi công tác theo dõi thi hành pháp luật từ phương pháp quản lý đầu công việc sang theo dõi dựa trên kết quả với các chỉ tiêu.

Xác định rõ trách nhiệm của cơ quan theo dõi thi hành quy định của pháp luật về đảm bảo tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù.

Xây dựng bộ công cụ để theo dõi thi hành pháp luật để tập hợp, đánh giá kết quả thực hiện; nâng cao chất lượng báo cáo việc thi hành pháp luật. Hiện nay, Bộ Tư pháp đang triển khai xây dựng và thí điểm “Khung theo dõi thi hành pháp luật và Hệ thống thu thập, lưu trữ dữ liệu phục vụ theo dõi thi hành pháp luật” được thực hiện từ giữa năm 2017 đến cuối năm 2018, với sự hỗ trợ kỹ thuật từ Dự án Phát triển Lập pháp Quốc gia (Chính phủ Canada hỗ trợ tài chính).<sup>36</sup>

### Sơ đồ 2.3.1: Sơ đồ 04 cấp độ theo dõi thi hành pháp luật

Đầu vào	Đầu ra	Kết quả	Tác động
Hệ thống văn bản quy định chi tiết, văn bản quy định biện pháp thi hành luật và chương trình, kế hoạch triển khai thi hành luật	Hoạt động thi hành luật của cơ quan/công chức nhà nước.	Tuân thủ luật của cơ quan nhà nước/ người có thẩm quyền.	Tác động của luật về thi hành luật đến các đối tượng.
Nguồn lực: tổ chức bộ máy, nhân lực, cơ sở tài chính, cơ sở vật chất cho hoạt động thi hành	Thi hành pháp luật của cá nhân, tổ chức.	Tuân thủ luật pháp của tổ chức, cá nhân.	Hoàn thiện thể chế.
Thông tin về luật.			

<sup>36</sup> Phạm Thùy Chi, Giới thiệu khái quát về xây dựng và thí điểm Khung theo dõi thi hành pháp luật và Hệ thống thu thập, lưu trữ dữ liệu phục vụ theo dõi thi hành pháp luật trong khuôn khổ dự án NLD, Tạp chí

Thông qua hoạt động xây dựng và thí điểm Khung theo dõi thi hành pháp luật và Hệ thống thu thập, lưu trữ, chúng ta có thể sử dụng thí điểm đối với theo dõi công tác tái hòa nhập cộng đồng cho người chấp hành xong án phạt tù:

Với 04 cấp độ theo dõi thi hành pháp luật như trên, cơ quan chức năng sẽ có kế hoạch cụ thể và quản lý tổng thể việc thực hiện Nghị định số 80/NĐ-CP, Thông tư số 44/TT-BLĐTĐ, Chỉ thị số 33/CT-TTg, các Quyết định, Kế hoạch,... liên quan; từ đó có kế hoạch của thể về nguồn lực; giám sát được hiệu quả việc thực thi các biện pháp theo quy định của pháp luật, mở rộng phạm vi tham gia thực hiện tới các cá nhân, tổ chức trong xã hội cũng như đánh giá được chất lượng, mức độ tác động của các biện pháp đó đối với bản thân người chấp hành xong án phạt tù, cộng đồng xã hội, những vướng mắc đang gặp phải để đưa ra cơ chế hoàn thiện.

#### ***2.4.2. Nhóm giải pháp nâng cao hiệu quả công tác đảm bảo tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù***

*Thứ nhất, tăng cường hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật của các tổ chức hành nghề luật sư, cơ sở đào tạo luật*

Trường Đại học Luật, Đại học Huế là trường đại học đào tạo luật chuyên sâu chất lượng cao ở khu vực miền Trung, Tây Nguyên; là trường đào tạo luật duy nhất tại tỉnh Thừa Thiên Huế; hằng năm cung cấp nguồn nhân lực, dịch vụ pháp lý chất lượng cao, cũng như rất quan tâm tới hoạt động tuyên truyền, giảng dạy pháp luật cộng đồng. Tuy nhiên, sự phối hợp lâu dài giữa nhà trường với cơ quan chức năng còn hạn chế, do đó, hoạt động này chưa mang tính thường xuyên, định kỳ.

Để đáp ứng nhu cầu tìm hiểu pháp lý, cũng như mở rộng giáo dục pháp luật cần phải có sự phối hợp lâu dài, tạo điều kiện của chính quyền địa phương. Trường Đại học Luật, Đại học Huế sẽ là lực lượng then chốt nâng cao chất lượng của một trong những biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng cho người chấp hành xong án phạt tù. Do đó, Ủy ban nhân dân tỉnh cần tạo điều kiện để Trường Đại học Luật mở rộng các chương trình tuyên truyền, giảng dạy pháp luật trên địa bàn tỉnh theo định kỳ, hàng năm.

*Thứ hai, nâng cao hoạt động của trại giam*

Trại giam là nơi quản lý, giáo dục người chấp hành án phạt tù và chuẩn bị các điều kiện cần thiết để họ tái hòa nhập cộng đồng. Với số lượng người chấp hành án phạt tù rất lớn đặt ra yêu cầu nâng cao chất lượng cơ sở vật chất, xây dựng các khu sản xuất độc lập và phạm vi phù hợp, đáp ứng hoạt động đào tạo

nghe cho tất cả người chấp hành án phạt tù; nâng cao năng lực quản lý và kiến thức chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, chiến sỹ đảm bảo chất lượng giáo dục.

Đa dạng hóa các hình thức giáo dục pháp luật cho phạm nhân, tạo điều kiện tốt cho phạm nhân sắp chấp hành xong án phạt tù làm quen với công tác tái hòa nhập cộng đồng thông qua các hình thức:

*“Hình thức cung cấp thông tin, tài liệu pháp luật cho phạm nhân;*

*Hình thức niêm yết thông tin pháp luật tại bảng tin của trại/phân trại, ở buồng giam phạm nhân;*

*Hình thức giáo dục pháp luật thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, loa truyền thanh, pa-nô, áp-phích, tranh cổ động;*

*Hình thức tổ chức cho phạm nhân làm báo tường, thi tìm hiểu pháp luật;*

*Hình thức giáo dục pháp luật thông qua lồng ghép trong chương trình học văn hóa, học nghề, hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể thao, sinh hoạt tổ, đội;*

*Hình thức giáo dục pháp luật cá biệt, tư vấn pháp luật riêng cho từng phạm nhân.”<sup>37</sup>*

Cùng với việc các trại giam dùng Bản thu hoạch khảo sát kết quả học tập pháp luật của phạm nhân để kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục pháp luật cho phạm nhân thì cần có các quy định chi tiết, cụ thể về vấn đề tổ chức đánh giá và cho điểm, thông báo công khai kết quả điểm cho phạm nhân biết. Tiếp đến, cần có các quy định về việc báo cáo, sơ kết, tổng kết công tác giáo dục pháp luật của các trại giam đến cơ quan quản lý thi hành án hình sự - Tổng Cục VIII.<sup>38</sup>

Trại giam nên hướng tới việc phối hợp với các nhà sử dụng lao động hỗ trợ trực tiếp trong việc tuyển dụng lao động là người chấp hành xong án phạt tù. Nếu có thể liên kết với nhà sử dụng lao động, nắm bắt được yêu cầu việc làm theo ngành, nghề thì sẽ giải quyết được vấn đề tạo việc làm và có phương án thay đổi chất lượng ngành, nghề đào tạo trong Trại giam phù hợp với nhu cầu thực tiễn. Từ đó, tránh được tình trạng đào tạo các ngành, nghề thủ công, đơn giản không đáp ứng yêu cầu thị trường việc làm cần lao động chất lượng cao, giúp người chấp hành xong án phạt tù ổn định cuộc sống, hạn chế được khả năng tái phạm tội. Có tới **51%** nhà sử dụng lao động được khảo sát trên địa bàn Thừa Thiên Huế trong tương lai sẽ tuyển dụng lao động là người chấp hành xong án phạt tù nếu họ đáp ứng các tiêu chí phù hợp với vị trí tuyển dụng.

<sup>37</sup> Lý Nam Hải, Đề tài Khoa học và công nghệ cấp Đại học Huế “Đánh giá hoạt động giáo dục pháp luật cho phạm nhân tại một số trại giam khu vực Bình – Trị - Thiên”, Đại học Luật Huế.

<sup>38</sup> Đoàn Đức Lương, Lý Nam Hải, Hoạt động giáo dục và tư vấn pháp luật cho phạm nhân tại trại giam Bình Điền của Trường Đại học Luật Huế, Nhà xuất bản Đại học Huế.

### *Thứ ba, nâng cao hoạt động của cơ quan chức năng*

Cần thành lập cơ quan chuyên trách hoặc tổ chức trực thuộc cơ quan nhà nước quản lý, theo dõi thi hành các biện pháp trên thực tế.

Việc thành lập tổ chức đảm nhận quản lý và theo dõi tất cả các hoạt động sẽ làm tăng tính hiệu quả và chuyên tâm thực hiện liên tục, kịp thời; tổ chức này sẽ trực thuộc cơ quan mang quyền lực nhà nước sẽ làm tăng uy tín đối với nhân dân và cho thấy sự quan tâm của Nhà nước trong việc nhanh chóng hỗ trợ những người lầm lỗi được trở về với cộng đồng, thể hiện chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước ta.

Tùy vào điều kiện thực tế từng địa phương, cơ quan chức năng cần đưa ra các biện pháp đa dạng hơn và huy động được người dân tham gia vào các chương trình. Trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế hiện nay, người dân đang tích cực hưởng ứng các hoạt động mang tính xã hội. Do đó, cùng với việc đẩy mạnh thông tin truyền thông, cơ quan chức năng nên tổ chức các phong trào ở từng thôn, xã để người dân chủ động tham gia.

### *Thứ tư, nâng cao hiệu quả công tác giáo dục và mở rộng thông tin tuyên truyền*

Bên cạnh đó, cơ quan chức năng cần có sự chủ động truyền thông, tuyên truyền pháp luật để người dân nắm bắt thông tin và hiểu rõ, nhất quán về chính sách của Nhà nước, từ đó tích cực tham gia cùng với cơ quan nhà nước hỗ trợ người chấp hành xong án phạt tù khi trở về địa phương nhanh chóng hòa nhập và sống lành mạnh. Như số liệu đã khảo sát thì có tới **87,7%** người được khảo sát trên địa bàn Thừa Thiên Huế sẵn sàng giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù, như vậy người dân đang tích cực hơn với các hoạt động mang tính xã hội. Nếu huy động được đông đảo người dân tham gia thì đây là nguồn lực to lớn chi phối tới quá trình tái hòa nhập cộng đồng nói trên, phù hợp với chính sách khuyến khích cá nhân, tổ chức tham gia của Nhà nước. Thay vì đưa ra các chính sách ưu tiên thì sự tự nguyện của người dân là điều đáng khích lệ và huy động tối đa.

### *Thứ năm, cần có sự phối hợp lâu dài giữa gia đình, cơ quan tổ chức trong cả quá trình hỗ trợ người chấp hành xong án phạt tù*

Sự phối hợp này cần được thiết lập ngay trong giai đoạn trước và sau khi người đó chấp hành xong án phạt tù, điều này đảm bảo được sự hỗ trợ đầy đủ và kịp thời nhất, đồng thời gỡ bỏ tâm lý tự ti, mặc cảm của người chấp hành xong án phạt tù. Đồng thời phải có kế hoạch cụ thể, rõ ràng về mục tiêu, các bước triển khai và theo dõi liên tục.

## TIÊU KẾT CHƯƠNG 2

Qua số liệu thống kê, khảo sát và quá trình nghiên cứu, nhóm tác giả đã đi sâu phân tích, tổng hợp thực trạng công tác bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù. Với tinh thần triển khai thực hiện Nghị định số 80/2011/NĐ-CP, trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế nói riêng, phạm vi cả nước nói chung cũng đã đạt được nhiều kết quả tích cực, tuy nhiên cũng không tránh khỏi những hạn chế vẫn còn tồn tại trong thời gian qua.

Những tồn tại, hạn chế được kể đến xuất phát từ nhiều nguyên nhân. Nguyên nhân được xem xét qua hai khía cạnh: nguyên nhân khách quan và nguyên nhân chủ quan. Nguyên nhân khách quan là yếu tố bên ngoài tác động đến công tác tái hòa nhập cộng đồng, không phụ thuộc vào ý chí của con người. Trong khi đó, nguyên nhân chủ quan là yếu tố bị chi phối bởi ý chí, nhận thức của con người. Việc chỉ ra những nguyên nhân khách quan, nguyên nhân chủ quan của thực trạng nêu trên là cơ sở định hướng giải pháp hoàn thiện.

Những giải pháp được đưa ra bao gồm nhóm giải pháp hoàn thiện pháp luật, nhóm giải pháp nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù, nhằm nâng cao hiệu quả công tác đảm bảo tái hòa nhập cộng đồng trên thực tế. Trong đó, nhóm giải pháp hoàn thiện pháp luật hướng tới hoàn thiện các quy định trong văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện công tác theo dõi, thi hành pháp luật. Nhóm giải pháp nâng cao hiệu quả công tác đảm bảo tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù tăng cường hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật của các tổ chức hành nghề luật sư, cơ sở đào tạo luật, nâng cao hoạt động của trại giam, hoạt động của cơ quan chức năng, công tác giáo dục và mở rộng thông tin tuyên truyền.

## KẾT LUẬN

Công dân đều có quyền như nhau trên tất cả các phương diện, bình đẳng về mọi mặt. Đối với người chấp hành xong án phạt tù, quyền công dân của họ được khôi phục ngay sau khi thời hạn chấp hành án phạt tù chấm dứt. Do đó, nhà nước tạo mọi điều kiện để họ được tái hòa nhập cộng đồng một cách tích cực trong khoảng thời gian sớm nhất. Tuy nhiên, trên thực tế để thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng cho người chấp hành xong án phạt tù gặp rất nhiều khó khăn, hạn chế.

Để khắc phục được những bất cập nói trên, nhất thiết cần có sự tham gia của toàn thể cộng đồng dân cư, cơ quan, tổ chức hữu quan. Bên cạnh đó, cần tạo ra được sự phối hợp chặt chẽ, linh hoạt và cơ chế quản lý, theo dõi chi tiết quá trình thực hiện các biện pháp giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù. Việc đổi mới cơ chế cũng như nâng cao chất lượng của các biện pháp nêu trên không thể giải quyết trong một sớm một chiều, đây sẽ là một trong những thách thức lớn của cả hệ thống cơ quan thi hành pháp luật.

Nhóm nghiên cứu đã đưa ra một số giải pháp trong bài viết của mình, hy vọng sẽ góp phần nâng cao chất lượng công tác bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù; đồng thời sản phẩm nghiên cứu sẽ được ứng dụng trong thực tiễn, đảm bảo quyền công dân theo nghĩa hẹp, quyền con người theo nghĩa rộng của những người cần được tái hòa nhập cộng đồng.

## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

### I. Văn bản pháp luật

1. Luật phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012;
2. Nghị định 80/2011/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2011 của Chính phủ quy định các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù;
3. Thông tư số 44/2016/TT-BLĐTĐ ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn chính sách đào tạo nghề nghiệp, tạo việc làm cho người chấp hành xong án phạt tù;
4. Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 05 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ về tăng cường các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù;
5. Quyết định số 623/QĐ-TTg ngày 14 tháng 04 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016-2025 và định hướng đến năm 2030;
6. Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 28 tháng 06 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về đào tạo nghề nghiệp và tạo việc làm cho người chấp hành xong án phạt tù tỉnh Thừa Thiên Huế.

### II. Tài liệu tham khảo

1. Vũ Văn Hòa, Luận án “ Tổ chức tái hòa nhập cộng đồng cho người chấp hành xong án phạt tù theo chức năng của lực lượng Cảnh sát nhân dân trong phòng ngừa tội phạm ở Việt Nam năm 2013”, Cơ sở dữ liệu toàn văn, trang 02.

<<http://luanan.nlv.gov.vn/luanan?a=d&d=TTcFqWuHpgcK2013.1.12#>>

2. Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, Giáo trình Tội phạm học, Nhà xuất bản Hồng Đức, Hội Luật gia Việt Nam, trang 287.
3. Lý Nam Hải, Đề tài Khoa học và công nghệ cấp Đại học Huế “Đánh giá hoạt động giáo dục pháp luật cho phạm nhân tại một số trại giam khu vực Bình – Trị - Thiên”, Đại học Luật Huế.
4. Đoàn Đức Lương, Lý Nam Hải, Hoạt động giáo dục và tư vấn pháp luật cho phạm nhân tại trại giam Bình Điền của Trường Đại học Luật Huế, Nhà xuất bản Đại học Huế.
5. Hương Hương, “Tư vấn pháp luật hiệu quả nhưng...vẫn khó nhiều bề”, Báo pháp luật, truy cập ngày 16 tháng 04 năm 2019.



< <https://baophapluat.vn/tu-phap/tu-van-phap-luat-giup-tai-hoa-nhap-cong-dong-hieu-qua-nhung-van-kho-nhieu-be-197364.html>>

6. Thanh Lâm, “Tạo cơ hội tái hòa nhập cho người chấp hành xong án phạt tù”, Báo Nhân Dân, truy cập ngày 16 tháng 04 năm 2019.

< <https://nhandan.com.vn/chinhtri/item/31611902-tao-co-hoi-tai-hoa-nhap-cho-nguoi-chap-hanh-xong-an-phat-tu.html>>

7. BCĐ 138 huyện Nga Sơn: Tổng kết 10 năm thực hiện đề án 375, Chỉ thị số 10 của UBND tỉnh và mô hình “Doanh nhân với an ninh trật tự”, Cổng thông tin điện tử huyện Nga Sơn, Lê Dung, truy cập ngày 20 tháng 04 năm 2019.

< <http://ngason.thanhhoa.gov.vn/web/trang-chu/tin-tuc-su-kien/hoat-dong-qp-an/bcd-138-huyen-nga-son-tong-ket-10-nam-thuc-hien-de-an-375-chi-thi-so-10-cua-ubnd-tinh-va-mo-hinh-doanh-nhan-voi-an-ninh-trat-tu.html>>.

8. Quỹ doanh nhân với an ninh trật tự tỉnh Đồng Nai - Mô hình điềm trong công tác tái hòa nhập cộng đồng”, Bộ Công An, truy cập ngày 20 tháng 04 năm 2019.

<<http://csqlhc.bocongan.gov.vn/vi-VN/Home/Tin-hoat-dong-tai-dia-phuong-21/148/Quy-doanh-nhan-voi-an-ninh-trat-tu-tinh-Dong.aspx>>.

9. Chương Đài, “Quỹ Phát triển tái hòa nhập cộng đồng - cơ hội cho những người lầm lỗi”, Báo Điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, truy cập ngày 21 tháng 04 năm 2019.

< <http://www.dangcongsan.vn/xa-hoi/quy-phat-trien-tai-hoa-nhap-cong-dong-co-hoi-cho-nhung-nguoi-lam-loi-421947.html>>.

10. Công Tâm, “Nhiều mô hình hỗ trợ người hoàn lương tái hòa nhập cộng đồng”, Trang tin Điện tử Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh,, truy cập ngày 22 tháng 04 năm 2019.

<<https://www.thanhuytphcm.vn/tin-tuc/nhieu-mo-hinh-ho-tro-nguoi-hoan-luong-tai-hoa-nhap-cong-dong-1491847280>>.

11. Phước Ly, “Tái hòa nhập cho thanh niên lầm lỡ”, Báo Thừa Thiên Huế, truy cập ngày 23 tháng 04 năm 2019.

<<http://baothuathienhue.vn/tai-hoa-nhap-cho-thanh-nien-lam-lo-a31667.html>>.

12. “Ký kết phối hợp giáo dục cải tạo phạm nhân nữ và giúp đỡ tái hòa nhập cộng đồng”, Cổng thông tin điện tử Thừa Thiên Huế, truy cập ngày 23 tháng 04 năm 2019.

<<https://thuathienhue.gov.vn/vi-vn/Tin-so-nganh-dia-phuong/newsid/333C8B72-F3C2-4DD7-96B3-A5E400B1ADA8>>.

13. “Giúp đỡ người làm lỗi hoàn lương, làm giàu trên quê hương”, Báo Tin tức, truy cập ngày 23 tháng 04 năm 2019.

<<http://tintuc.hues.vn/giup-do-nguoi-lam-loi-hoan-luong-lam-giau-tren-que-huong/>>

14. Nguyễn Văn Mộng, Bảo đảm quyền con người trong lĩnh vực hình phạt tù qua thực tiễn tại trại giam Bình Điền, Khóa luận tốt nghiệp, trang số 44, 45.52, 58.

15. Vũ Văn Minh, Một số vấn đề về chấp hành pháp luật trong công tác quản lý giáo dục người chấp hành án phạt tù, Tạp chí Viện Kiểm sát số 18/2016.

16. Phạm Thùy Chi, Giới thiệu khái quát về xây dựng và thí điểm Khung theo dõi thi hành pháp luật và Hệ thống thu thập, lưu trữ dữ liệu phục vụ theo dõi thi hành pháp luật trong khuôn khổ dự án NLD, Tạp chí Thông tin Khoa học pháp lý, Viện Khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp.

## **PHỤ LỤC**

- 1. Phụ lục 1: Phiếu khảo sát ý kiến cộng đồng dân cư**
- 2. Phụ lục 2: Phiếu khảo sát ý kiến nhà sử dụng lao động**
- 3. Phụ lục 3: Phiếu khảo sát ý kiến cá nhân người lao động**
- 4. Phụ lục 4: Phiếu thu thập số liệu tại Trại giam Bình Điền**



PHỤ LỤC 1

**PHIẾU KHẢO SÁT Ý KIẾN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ**

*Nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động tái hòa nhập cộng đồng cho người chấp hành xong án phạt tù, chúng tôi tiến hành khảo sát một số vấn đề mang tính chất quan điểm xã hội nhằm phục vụ nghiên cứu đề tài “ Pháp luật về các biện pháp đảm bảo tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù” . Nội dung khảo sát chỉ được sử dụng cho mục đích nghiên cứu, không sử dụng vào những mục đích khác, vậy nên chúng tôi rất mong nhận được sự hỗ trợ và giúp đỡ của ông/bà.*

*Trân trọng cảm ơn!*

**A. THÔNG TIN CHUNG**

1. Họ và tên: .....Nghề nghiệp:.....
2. Địa chỉ:.....
3. SĐT:.....
4. Email:.....

**B. NỘI DUNG**

**Chú ý:** Vui lòng khoanh tròn vào đáp án mà bạn lựa chọn.

**Câu 1:** Khu vực ông/bà sinh sống hiện có người chấp hành xong án phạt tù không?

- A. Có
- B. Không

**Câu 2:** Thái độ của ông/bà như thế nào nếu tiếp xúc với người chấp hành xong án phạt tù?

- A. Vui vẻ, bình thường
- B. Không muốn tiếp xúc
- C. Xa lánh, kỳ thị

**Câu 3:** Vì sao ông/bà lại có thái độ như vậy? (ghi rõ lý do)

.....  
.....  
.....

**Câu 4:** Ông/bà có muốn sống trong khu vực có người chấp hành xong án phạt tù không?

- A. Có
- B. Không

**Câu 5:** Ông/bà có biết hoạt động nào giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù hòa nhập cộng đồng không?

- A. Không
- B. Có

Ví dụ:.....  
.....  
.....

**Câu 6:** Ông/bà đã từng tham gia hoạt động nào nhằm giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng chưa?

- A. Rồi
- B. Chưa

**Câu 7:** Ông/bà có muốn giúp đỡ những người chấp hành xong án phạt tù trong tương lai không?

- A. Có
- B. Không

**Chân thành cảm ơn sự hợp tác của Ông/Bà!**

*Mọi ý kiến đóng góp xin vui lòng liên hệ:*

**Trung tâm Thực hành Luật & Khởi nghiệp, Trường Đại học Luật, Đại học Huế**

**Đường Võ Văn Kiệt, phường An Tây, Tp Huế**

**☎ 02343839339 - 0915456222 (gặp thầy Thành)**

**☎ 0965790310 ( CTV Quỳnh Như)**



**ĐẠI HỌC HUẾ**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT**

**PHỤ LỤC 2**

**PHIẾU KHẢO SÁT Ý KIẾN NHÀ SỬ DỤNG LAO ĐỘNG**

*Nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động tái hòa nhập cộng đồng cho người chấp hành xong án phạt tù, chúng tôi tiến hành khảo sát một số vấn đề mang tính chất quan điểm xã hội nhằm phục vụ nghiên cứu đề tài “ Pháp luật về các biện pháp đảm bảo tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù”.*

*Nội dung khảo sát chỉ được sử dụng cho mục đích nghiên cứu, không sử dụng vào những mục đích khác, vậy nên chúng tôi rất mong nhận được sự hỗ trợ và giúp đỡ của quý đơn vị.*

*Trân trọng cảm ơn!*

**A. THÔNG TIN CHUNG**

1. Họ và tên:.....
2. Địa chỉ:.....
3. Chức vụ người trả lời phiếu khảo sát:.....
4. SĐT:..... Email:.....

**B. NỘI DUNG**

**Chú ý:** Vui lòng khoanh tròn vào đáp án mà bạn lựa chọn.

**Câu 1:** Quý đơn vị có đang sử dụng lao động là người chấp hành án phạt tù không?

- A. Có
- B. Không

**Câu 2:** Thái độ của quý đơn vị đối với những người chấp hành xong án phạt tù như thế nào?

- A. Vui vẻ, bình thường
- B. Không muốn tiếp xúc
- C. Xa lánh, kỳ thị

**Câu 3:** Quý đơn vị có yêu cầu tiêu chí về lý lịch tư pháp không có tiền án khi tuyển dụng lao động không?

- A. Có
- B. Không

**Câu 4:** Trong tương lai, quý đơn vị có nhu cầu tuyển dụng lao động là người chấp hành xong án phạt tù không?

- A. Có
- B. Không

**Câu 5:** Lý do quý đơn vị có tuyển dụng lao động là người chấp hành xong án phạt tù?

.....  
.....  
.....

**Câu 6:** Lý do quý đơn vị không tuyển dụng lao động là người chấp hành xong án phạt tù?

.....  
.....  
.....

**Chân thành cảm ơn sự hợp tác của Ông/Bà!**

**Mọi ý kiến đóng góp xin vui lòng liên hệ: Trung tâm Thực hành Luật & Khởi nghiệp, Trường Đại học Luật, Đại học Huế**

**Đường Võ Văn Kiệt, phường An Tây,**

**Tp Huế**

**☎02343839339 – 0915456222**

**(gặp thầy Thành)**

**☎ 0965790310 ( CTV Quỳnh Như)**



**ĐẠI HỌC HUẾ**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT**

**PHỤ LỤC 3**

**PHIẾU KHẢO SÁT Ý KIẾN CÁ NHÂN NGƯỜI LAO ĐỘNG**

*Nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động tái hòa nhập cộng đồng cho người chấp hành xong án phạt tù, chúng tôi tiến hành khảo sát một số vấn đề mang tính chất quan điểm xã hội nhằm phục vụ nghiên cứu đề tài “ Pháp luật về các biện pháp đảm bảo tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù” , chúng tôi rất mong nhận được những ý kiến trả lời của quý đơn vị trong các câu hỏi dưới đây. Nội dung khảo sát chỉ được sử dụng cho mục đích nghiên cứu, không sử dụng vào những mục đích khác, vậy nên chúng tôi rất mong nhận được sự hỗ trợ và giúp đỡ của quý đơn vị.*

*Trân trọng cảm ơn!*

**A. THÔNG TIN CHUNG**

1. Họ và tên:.....
2. Nghề nghiệp:.....
3. SĐT:.....
4. Email:.....

**B. NỘI DUNG**

**Chú ý:** *Bạn vui lòng khoanh tròn vào đáp án mà bạn lựa chọn.*

**Câu 1:** Cơ quan, đơn vị bạn đang làm việc có tuyển dụng người chấp hành xong án phạt tù làm việc không?

- A. Có
- B. Không

**Câu 2:** Thái độ của bạn sẽ như thế nào nếu bạn làm việc chung với người chấp hành xong án phạt tù?

- A. Vui vẻ, bình thường
- B. Không muốn tiếp xúc
- C. Xa lánh, kỳ thị



**Câu 3:** Vì sao bạn lại có thái độ như vậy?

.....  
.....  
.....

**Câu 4:** Bạn có biết hoạt động nào giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù không?

A. Không

B. Có

Ví dụ:.....

.....  
.....

**Câu 5:** Bạn đã từng giúp đỡ người chấp hành án phạt tù trong việc tái hòa nhập cộng đồng chưa?

A. Rồi

B. Chưa

**Câu 6:** Bạn có muốn giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù trong tương lai không?

A. Có

B. Không

**Chân thành cảm ơn sự hợp tác của Ông/Bà!**

***Mọi ý kiến đóng góp xin vui lòng liên hệ:*** Trung tâm Thực hành Luật & Khởi nghiệp, Trường Đại học Luật, Đại học Huế

**Đường Võ Văn Kiệt, phường An Tây, Tp Huế**

**☎02343839339 (gặp thầy Thành)**

**☎ 0965790310 ( CTV Quỳnh Như)**



**ĐẠI HỌC HUẾ**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT**

**PHỤ LỤC 4**

**PHIẾU THU THẬP SỐ LIỆU TẠI TRẠI GIAM BÌNH ĐIỀN**

*Nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động tái hòa nhập cộng đồng cho người chấp hành xong án phạt tù, chúng tôi tiến hành thu thập số liệu nhằm phục vụ nghiên cứu đề tài “ Pháp luật về các biện pháp đảm bảo tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù”. Nội dung được thu thập chỉ được sử dụng cho mục đích nghiên cứu, không sử dụng vào những mục đích khác, vậy nên chúng tôi rất mong nhận được sự hỗ trợ và giúp đỡ của Quý cơ quan..*

*Trân trọng cảm ơn!*

**A. THÔNG TIN CHUNG**

1. Họ và tên:.....
2. Địa chỉ:.....
3. Chức vụ người trả lời phiếu khảo sát:.....
4. SĐT:..... Email:.....

**B. NỘI DUNG**

*Thông tin khảo sát từ năm 2016 đến năm 2018, đối tượng liên quan đến phạm nhân và người chấp hành xong án phạt tù thuộc sự quản lý của Trại giam Bình Điền.*

**1. Bảng số liệu:**

STT	Năm		
	2016	2017	2018
	Nội dung		
1	Số người chấp hành xong án phạt tù		
2	Số người ổn định cuộc sống		
3	Số người tái phạm tội		

**2. Hoạt động tuyên truyền, tư vấn pháp luật hằng năm:**

.....  
.....  
.....

**3. Các hoạt động bồi dưỡng nâng cao tay nghề, định hướng tìm kiếm việc làm:**

.....  
.....  
.....

**4. Liên hệ với các Doanh nghiệp, Cơ sở sản xuất:**

4.1. Trại giam đã tiến hành liên hệ với bao nhiêu Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất hằng năm nhằm tạo việc làm cho người chấp hành xong án phạt tù?

.....  
.....

4.2. Các Doanh nghiệp, Cơ sở sản xuất được liên hệ thuộc địa bàn trong tỉnh hay mở rộng ra ngoài tỉnh (bao gồm những tỉnh nào)?

.....  
.....  
.....

4.3. Số lượng Doanh nghiệp, Cơ sở sản xuất được liên hệ đáp ứng được bao nhiêu % nhu cầu việc làm cho người chấp hành xong án phạt tù?

.....  
.....  
.....

**5. Những khó khăn mà Trại giam gặp phải khi thực hiện các biện pháp hỗ trợ người chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng?**

.....  
.....  
.....

**Chân thành cảm ơn sự giúp đỡ từ phía Trại giam!**

*Mọi ý kiến đóng góp xin vui lòng liên hệ:*

**Trung tâm Thực hành Luật & Khởi nghiệp,  
Trường Đại học Luật, Đại học Huế**

**Đường Võ Văn Kiệt, phường An Tây, Tp Huế**

**☎ 02343839339 – 0915456222**

**(gặp thầy Thành)**

**☎ 0965790310 ( CTV Quỳnh Như)**

